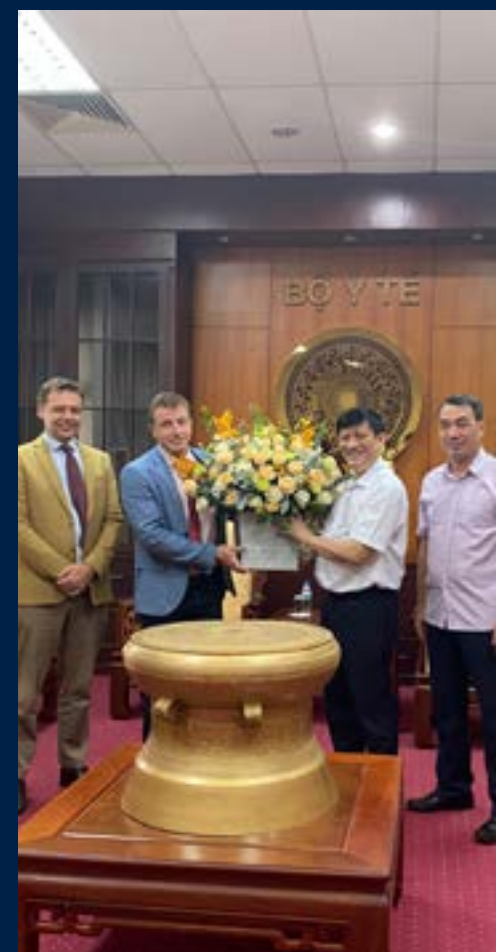


# Tình hình kết nối chính sách tại OUCRU Việt Nam

Tháng 4/2022



# MỤC LỤC

<b>Danh mục</b>	<b>1</b>
1. Danh mục bảng	
2. Danh mục hình	
3. Danh mục từ viết tắt	
<b>VỀ OUCRU</b>	<b>3</b>
<b>VỀ DỰ ÁN</b>	<b>5</b>
<b>LỜI CẢM ƠN</b>	<b>5</b>
<b>TÓM TẮT</b>	<b>7</b>
<b>Chương 1. Giới thiệu</b>	<b>11</b>
1. Giới thiệu	
2. Tổng quan về nghiên cứu	
<b>Chương 2. Lý thuyết về kết nối chính sách</b>	<b>13</b>
1. Kết nối chính sách là gì?	
<b>Chương 3. Phương pháp</b>	<b>17</b>
1. Công cụ thu thập số liệu	
2. Chọn mẫu và thu tuyển	
3. Phân tích	
4. Vấn đề y đức trong nghiên cứu	
5. Đối tượng tham gia	
<b>Chương 4. Kinh nghiệm và quan điểm của nghiên cứu viên OUCRU về các bên liên quan trong cộng đồng chính sách</b>	<b>21</b>
1. Nhóm các bên liên quan về chính sách	
2. Quan điểm của nghiên cứu viên về vai trò của các bên liên quan	
3. Quan điểm của nghiên cứu viên về lý do kết nối của các bên liên quan	
4. Quan điểm của nghiên cứu viên về cách các bên liên quan sử dụng bằng chứng	
5. Thách thức của nghiên cứu viên khi kết nối với các bên liên quan	
6. Quan điểm của nghiên cứu viên về các phương pháp kết nối chính sách	
7. Kinh nghiệm kết nối chính sách của nghiên cứu viên OUCRU	
8. Cách thức nghiên cứu viên kết nối với các bên liên quan	
9. Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan	

## **Chương 5. Kinh nghiệm và quan điểm của nghiên cứu viên về kết nối chính sách tại OUCRU** **45**

1. Quan điểm của nghiên cứu viên về hoạt động kết nối chính sách
2. Kỳ vọng của nghiên cứu viên về tác động của nghiên cứu
3. Quan điểm của nghiên cứu viên về ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách
4. Quan điểm của nghiên cứu viên về nhược điểm của OUCRU trong kết nối chính sách

## **Chương 6. Mức độ sẵn lòng kết nối với các bên liên quan của nghiên cứu viên** **59**

1. Các yếu tố thúc đẩy kết nối với các bên liên quan
2. Các yếu tố cản trở kết nối với các bên liên quan

## **Chương 7. Khuyến nghị cải thiện tình hình kết nối chính sách tại OUCRU** **67**

1. Nên làm gì khi kết nối chính sách?
2. Khi nào nên kết nối?
3. Nên kết nối như thế nào? Kết nối chính sách là một hoạt động truyền thông
4. Ai nên đóng vai trò kết nối chính sách?

## **Chương 8. Bài học kinh nghiệm** **75**

1. Quá trình kết nối chính sách ở OUCRU và vấn đề tồn tại
2. Trao đổi về kết nối chính sách giúp tăng cường kết nối chính sách
3. Kết nối chính sách không chỉ là thay đổi chính sách

## **Phụ lục 1 – Khuyến nghị** **79**

## **Phụ lục 2** **81**

1. Vấn đề y đức trong nghiên cứu
2. Thời gian thực hiện nghiên cứu đánh giá nội bộ

## **Tài liệu tham khảo** **82**

# Danh mục

## Danh mục bảng

1. Bảng 2-1. Danh sách khái niệm	15
2. Bảng 4-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về các bên liên quan trong cộng đồng chính sách – đã được phân tích thành chủ đề	22
3. Bảng 3-1. Thời gian thực hiện nghiên cứu đánh giá nội bộ	81

## Danh mục hình

1. Hình 3-1. Quy trình lựa chọn đối tượng tham gia	20
2. Hình 4-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về những thách thức khi kết nối với các bên liên quan	27
3. Hình 4-2. Các phương pháp kết nối với các bên liên quan	32
4. Hình 4-3. Các hoạt động kết nối với các bên liên quan	33
5. Hình 4-4. Cách tính điểm kinh nghiệm kết nối với các bên liên quan trong phần mềm NVivo 12	37
6. Hình 4-5. Điểm số kinh nghiệm kết nối với các bên liên quan	37
7. Hình 4-6. Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan	40
8. Hình 5-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về kết nối chính sách	46
9. Hình 5-2. Kỳ vọng của nghiên cứu viên về tác động của nghiên cứu	50
10. Hình 5-3. Quan điểm của nghiên cứu viên về ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách	52
11. Hình 5-4. Quan điểm của nghiên cứu viên về nhược điểm của OUCRU trong kết nối chính sách	54
12. Hình 6-1. Các yếu tố thúc đẩy kết nối với các bên liên quan	60
13. Hình 6-2. Các yếu tố cản trở kết nối với các bên liên quan	63
14. Hình 7-1. Khi kết nối chính sách được coi là một hoạt động truyền thông	70

## Danh mục từ viết tắt

BNĐ	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
BYT	Bộ Y tế
HĐĐĐ	Hội đồng đạo đức
KCB	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế
KKS	Kháng kháng sinh
NĐTƯ	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương
NIHE	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương
PACCOM	Ban Điều phối Viện trợ Nhân dân
US-CDC	Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
YTDP	Cục Y tế Dự phòng, Bộ Y tế







## Về chúng tôi

**Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)** là đơn vị nghiên cứu lâm sàng và sức khỏe cộng đồng với quy mô lớn có trụ sở tại Việt Nam, Indonesia và Nepal.

Trực thuộc Trung tâm Y học Nhiệt đới và Sức khỏe Toàn cầu, Đại học Oxford (Vương quốc Anh), OUCRU được thành lập năm 1991 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Năm 2003, OUCRUNP được thành lập tại Kathmandu, Nepal, trong khuôn khổ hợp tác với Bệnh viện Patan và Học viện Khoa học Y tế Patan. OUCRU Hà Nội được thành lập vào năm 2006 trong khuôn khổ hợp tác với Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. Năm 2008, Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng Eijkman-Oxford (EOCRU) được thành lập tại Jakarta, Indonesia, kết quả của sự hợp tác với Viện Sinh học Phân tử Eijkman và Khoa Y Đại học Indonesia.

Chúng tôi mong muốn có thể tác động tốt hơn tới nền y tế của Việt Nam, của khu vực và toàn cầu thông qua chương trình nghiên cứu bệnh truyền nhiễm dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Chúng tôi triển khai các chương trình nghiên cứu lâm sàng và trong phòng thí nghiệm với quần thể đối tượng nghiên cứu tại bệnh viện và cộng đồng, bao gồm các nghiên cứu về dịch tễ học, miễn dịch học, di truyền vật chủ và mầm bệnh, sinh học phân tử, vi sinh và vi-rút học, mô hình toán học, tin sinh học, thống kê sinh học và xã hội học. Các nghiên cứu được triển khai với sự hỗ trợ của Phòng Hỗ trợ thử nghiệm lâm sàng và Trung tâm quản lý dữ liệu, tuân thủ các quy định quốc gia và quốc tế và dưới sự quản lý toàn diện của các bộ phận tài chính, kết nối công chúng và hỗ trợ hành chính.

OUCRU nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Quỹ Wellcome trong khuôn khổ của Chương trình Châu Phi và Châu Á. Cùng với các đối tác của mình, chúng tôi đã thành công trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực triển khai thử nghiệm lâm sàng và nghiên cứu khoa học cơ bản ở Việt Nam, Indonesia và Nepal.

Trang thông tin điện tử: [www.oucru.org](http://www.oucru.org)



## Về dự án

Kể từ khi thành lập vào năm 1991, OUCRU Việt Nam đã tích cực hợp tác với các đối tác trong cộng đồng chính sách với tư cách là một trong những đơn vị đầu ngành về nghiên cứu sức khỏe cộng đồng và lâm sàng. Trong 30 năm qua, OUCRU đã gặt hái được nhiều thành tựu và đã thành công trong việc tác động tới một số chính sách y tế ở Việt Nam và trong khu vực.

Báo cáo này là một trong những kết quả chính của dự án “Thiết lập hệ thống kết nối chính sách tại OUCRU: Dự án thí điểm” do OUCRU Việt Nam thực hiện từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2021. Trong dự án này, chúng tôi tìm hiểu về kinh nghiệm và thái độ về kết nối chính sách của các nghiên cứu viên tại OUCRU Việt Nam.

Tác giả chính của báo cáo này là cô Katrina Lawson và ThS. Nguyễn Kim Ngân. GS. Guy Thwaites, PGS. TS. H Rogier van Doorn, TS. Jennifer Van Nuil, TS. Hugo Turner, ThS. Nghiêm Nguyễn Minh Trang và Ngô Phan Bảo Trân là đồng tác giả.

## Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn GS.TS. Guy Thwaites, Giám đốc OUCRU và PGS.TS. H Rogier van Doorn, Giám đốc OUCRU Hà Nội vì những đóng góp và hỗ trợ rất giá trị để nâng cao chất lượng của nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu cũng chân thành cảm ơn các anh/chị trưởng nhóm, các nghiên cứu viên và nhân viên của OUCRU đã đồng ý tham gia phỏng vấn và chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức của mình. Nhóm nghiên cứu đã cố gắng hết sức triển khai các hoạt động nghiên cứu cũng như tiến hành giám sát và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dự án để có thể góp phần thiết lập hệ thống kết nối chính sách tại OUCRU.



**Ảnh:** Đại sứ quán Anh đến thăm Bệnh viện Bệnh nhiệt đới để cảm ơn Bệnh viện đã chăm sóc tốt cho các bệnh nhân Anh tại Việt Nam. 25/6/2020



# Tóm tắt

## Tổng quan

Kể từ khi thành lập năm 1991, OUCRU Việt Nam đã tích cực hợp tác với các đối tác trong cộng đồng chính sách với tư cách là một trong những đơn vị đầu ngành về nghiên cứu sức khỏe cộng đồng và lâm sàng. Trong 30 năm qua, OUCRU đã gặt hái được nhiều thành tựu và đã thành công trong việc tác động tới một số chính sách y tế ở Việt Nam và trong khu vực. Mục tiêu chính của nghiên cứu này là tìm hiểu quan điểm của nghiên cứu viên về tình hình kết nối chính sách ở OUCRU, những thách thức hiện có và đề xuất khuyến nghị giải pháp tăng cường kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách ở Việt Nam và trên thế giới.

## Phương pháp

Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn sâu với các nghiên cứu viên tại OUCRU về kinh nghiệm kết nối chính sách và kế hoạch trong tương lai của họ. Nghiên cứu đã đặt câu hỏi về điểm mạnh, điểm yếu và thách thức trong kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách, cũng như những hỗ trợ về kết nối chính sách mà họ cần. Các cuộc phỏng vấn được triển khai từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020. 55 cán bộ đã được mời tham gia phỏng vấn, và 43 cán bộ đã chấp thuận để chúng tôi phân tích dữ liệu thu được từ phỏng vấn.

## Kết quả

Kết quả nghiên cứu cho thấy các nghiên cứu viên tại OUCRU thường kết nối với bốn nhóm chính sách: Cố vấn, quan chức Chính phủ, các bên liên quan từ các tổ chức quốc tế và nhà tài trợ. Vai trò của các bên liên quan là hỗ trợ quy trình triển khai nghiên cứu (như phê duyệt, triển khai và giám sát nghiên cứu). Các bên liên quan là những

người làm việc tại các cơ quan cấp bộ và tham gia trực tiếp hoặc hỗ trợ xây dựng chính sách, hoặc những người không làm việc tại các cơ quan cấp bộ nhưng vẫn tham gia hoạch định chính sách (như giám đốc bệnh viện). Các đáp viên tin rằng các bên liên quan muốn kết nối để cải thiện chất lượng dịch vụ cho bản thân họ, để hợp tác trong nghiên cứu, để được hỗ trợ về kỹ thuật và cơ sở hạ tầng, cũng như để có được vị thế tốt khi kết nối với OUCRU (vì OUCRU gắn liền với chất lượng cao). Những thách thức trong kết nối chính sách bao gồm khó khăn trong xin phê duyệt và gánh nặng từ các yêu cầu quản lý hành chính, năng lực và cơ sở hạ tầng để hợp tác trong nghiên cứu của các bên liên quan còn hạn chế, mức độ sẵn lòng của các bên liên quan còn thấp, khác biệt về ưu tiên, cũng như việc duy trì kết nối khi thay đổi nhân sự.

Các phương pháp thực tế để kết nối với các bên liên quan có thể được chia thành bốn chủ đề chính: Chủ động đảm nhận vị trí trong nhóm chuyên môn, kết nối chính sách trong giai đoạn xây dựng dự án và chuẩn bị nghiên cứu, kết nối chính sách trong giai đoạn thực hiện nghiên cứu, và đối thoại khoa học. Một số nghiên cứu viên đã kết nối với các bên liên quan bằng nhiều cách (tham gia các hoạt động thuộc cả bốn phương pháp), nhưng kinh nghiệm kết nối chính sách của hầu hết nghiên cứu viên OUCRU ít đa dạng hơn (ví dụ: hoạt động của họ chỉ thuộc một hoặc hai phương pháp).

Các đối tượng tham gia xác định rất nhiều hoạt động là hoạt động kết nối chính sách, và chúng tôi đã phân loại thành sáu nhóm dựa trên mức độ kết nối: Công bố bài báo/báo cáo khoa học, xin phê duyệt nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, đọc tài liệu chính sách, trình bày kết quả nghiên cứu và tham vấn trực tiếp với các bên liên quan (trong đó công bố bài báo/báo cáo khoa học có ‘tiềm năng kết nối thấp nhất’ và tham vấn trực tiếp có ‘tiềm năng kết nối cao nhất’).

Kết quả phỏng vấn cho thấy kết nối chính sách là một khái niệm và hoạt động mới ở OUCRU, và cả nghiên cứu viên lẫn tổ chức đều chưa được trang bị đầy đủ để thực hiện chức năng này.

Nghiên cứu viên kỳ vọng kết quả nghiên cứu của họ sẽ được sử dụng trong các quy định, cũng như hỗ trợ nâng cao chất lượng điều trị và sức khỏe người dân nói chung; họ cũng mong muốn có thể kết nối với công chúng trong nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, qua các cuộc phỏng vấn, chúng tôi chưa thấy họ có cách thức cụ thể nào để đạt được điều này, và rất ít nghiên cứu viên có thể đưa ra ví dụ cụ thể chứng minh nghiên cứu của họ đã cung cấp thông tin cho chính sách. Họ chia sẻ các bài báo/báo cáo của mình và khẳng định rằng chúng đã được sử dụng hoặc trích dẫn, nhưng không thể nói rõ ai đã sử dụng và sử dụng như thế nào, và họ cũng không cung cấp được bằng chứng về việc này (như đưa ra một tài liệu chính sách có trích dẫn nghiên cứu của họ).

Theo các đối tượng tham gia nghiên cứu, ở cấp độ tổ chức, chuyên môn, chất lượng, năng lực kỹ thuật, mối quan hệ lâu dài với các bên liên quan, và mạng lưới hợp tác mật thiết và đa dạng với các bệnh viện và các bên liên quan là những điểm mạnh nổi bật của OUCRU trong kết nối chính sách. Nhược điểm của OUCRU trong kết nối chính sách bao gồm hạn chế trong truyền thông, kết nối theo lĩnh vực cụ thể, khó đo lường tác động của hoạt động kết nối, và khó cân bằng giữa các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình kết nối.

Từ kết quả phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy có nhiều yếu tố thúc đẩy kết nối chính sách và nghiên cứu, và khi có một vài hoặc tất cả các yếu tố này, nghiên cứu viên có xu hướng sẵn lòng kết nối hơn. Các yếu tố này bao gồm động lực của chính cá nhân, nhận thức tích cực về kết nối chính sách, có kinh nghiệm tích cực trong kết nối chính sách, yêu cầu của nhà tài trợ về kết nối chính

sách, và bằng chứng về tác động chính sách. Ngược lại, nghiên cứu viên sẽ có xu hướng không muốn kết nối chính sách khi nghiên cứu viên chưa thiết lập được mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan, khi nghiên cứu viên có các quan điểm tiêu cực về các bên liên quan, khi nghiên cứu viên có kinh nghiệm tiêu cực trong kết nối chính sách, hoặc khi họ thiếu thời gian và nguồn lực.

Các đối tượng tham gia cũng đưa ra một số đề xuất cải thiện tình hình kết nối chính sách tại OUCRU, được phân thành 4 chủ đề chính: “Điều gì” nên được thực hiện, “Khi nào” là thời điểm thích hợp để kết nối với các nhà hoạch định chính sách, “Cách thức” kết nối các nhà khoa học nên áp dụng, và “Ai” nên thực hiện các hoạt động kết nối chính sách. Họ khuyến nghị rằng kết nối chính sách nên bắt đầu từ các lĩnh vực cụ thể và với các mục tiêu cụ thể, các hoạt động chính sách nên được hệ thống hóa thành hoạt động thường quy của tổ chức, và kết quả nghiên cứu cần được dịch sang tiếng Việt để tăng khả năng tiếp cận với các nhà hoạch định chính sách. Họ cho rằng nên thực hiện kết nối chính sách vào cuối chu trình nghiên cứu, khi đã có kết quả, nhưng họ cũng nhận thức rõ về những lợi ích khi kết nối với các nhà hoạch định chính sách khi bắt đầu nghiên cứu. Họ đề xuất rằng nghiên cứu viên của OUCRU nên tận dụng cơ hội và các kênh chính thống để kết nối với các nhà hoạch định chính sách (như trở thành thành viên ban cố vấn của Chính phủ và các tổ chức y tế quốc tế). Họ cũng đề xuất cần xây dựng hệ thống kết nối và triển khai các chiến lược truyền thông trong suốt quá trình nghiên cứu và ở tầm chiến lược cho toàn bộ tổ chức. Họ cũng đề nghị OUCRU cần đẩy mạnh các mối quan hệ hiện có với các cá nhân và tổ chức chủ chốt, và ghi nhận lợi ích chung của việc kết nối với các bên liên quan. Các đối tượng tham gia chia sẻ rằng họ cần một người hoặc một nhóm hỗ trợ họ trong suốt quá trình kết nối chính sách.

## Tóm tắt (t.t)

### Kết luận

OUCRU mong muốn có thể tác động tốt hơn tới nền y tế của Việt Nam, của khu vực và toàn cầu thông qua chương trình nghiên cứu bệnh truyền nhiễm dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Với OUCRU, mục tiêu kết nối chính sách của tổ chức là tiến hành và tăng cường kết nối liên tục khi có cơ hội cho cả nghiên cứu viên và các bên liên quan. Mục tiêu cụ thể của nhóm Kết nối chính sách là cải thiện tình hình kết nối với các nhà hoạch định chính sách thông qua các cuộc thảo luận với các bên liên quan trong suốt quá trình nghiên cứu để có thể tác động đến chính sách y tế và sức khỏe người dân nói chung.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình kết nối chính sách ở OUCRU thường bắt đầu ở giai đoạn thực hiện nghiên cứu (xin phê duyệt) – giai đoạn được nhiều đối tượng tham gia xem là 'khởi đầu' của quá trình kết nối chính sách. Tuy nhiên, theo chúng tôi, giai đoạn lên ý tưởng và thiết kế nghiên cứu mới thực sự là giai đoạn khởi đầu; ở giai đoạn này, việc thiếu các kênh thích hợp để kết nối với các bên liên quan là một vấn đề đặc biệt quan trọng. Do đó, OUCRU cần có nhiều kênh nội bộ hơn để các nghiên cứu viên có thể kết nối chính sách tốt hơn ở tất cả các giai đoạn của quy trình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu này cho thấy truyền thông cần được đặt ở vị trí trung

tâm của kết nối chính sách, và kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách phải là một phần thiết yếu trong văn hóa nghiên cứu của OUCRU.

Chúng tôi hiểu rằng cách đơn giản nhất để tạo ra văn hóa kết nối chính sách chính là tạo cơ hội cho mọi người trao đổi thoải mái về kết nối chính sách. OUCRU cần tăng cường đối thoại về kết nối chính sách trong tổ chức, cụ thể là có thể hỗ trợ tập huấn, đào tạo cho nghiên cứu viên, tổ chức hội thảo và tọa đàm về kết nối chính sách, tăng cường hợp tác với các mạng lưới kết nối chính sách quốc tế và mở rộng đối thoại với các đơn vị khác trong chương trình.

Kết nối chính sách không chỉ để thay đổi chính sách; kết nối chính sách cũng là thay đổi thực hành của chính tổ chức của chúng ta nhằm tạo ra môi trường văn hóa nghiên cứu có thể thúc đẩy những thay đổi đó. Chúng tôi đã bắt đầu triển khai dự án khởi động những thay đổi này ở OUCRU, để hệ thống hóa các hoạt động kết nối chính sách, bằng cách đưa kết nối chính sách thành một hoạt động cốt lõi và xem xét các khía cạnh chính sách khi thiết kế nghiên cứu và đưa ra các giải pháp truyền thông về khoa học. Từ kết quả của nghiên cứu này, chúng tôi thấy rằng OUCRU còn nhiều việc cần làm để tăng cường kết nối chính sách và tạo tác động chính sách.



**Ảnh:** Lễ khai trương Phòng xét nghiệm tham chiếu về kháng kháng sinh tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Hà Nội. 5/2/2018



# Chương 1. Giới thiệu

## 1.1. Giới thiệu

Một cấu phần quan trọng của dự án “Thiết lập hệ thống kết nối chính sách tại OUCRU: Dự án thí điểm” do Quỹ Wellcome tài trợ là tìm hiểu quan điểm của các nghiên cứu viên OUCRU về kết nối với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam. Chúng tôi muốn tìm hiểu về hiểu biết và suy nghĩ của nghiên cứu viên về kết nối chính sách, về những kinh nghiệm của họ trong kết nối chính sách ở Việt Nam, cũng như mối quan hệ của họ với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn sâu với các nghiên cứu viên tại OUCRU; do đó, chúng tôi gọi báo cáo này là “báo cáo đánh giá nội bộ”. Chúng tôi đã hỏi các nghiên cứu viên về kinh nghiệm kết nối chính sách và kế hoạch của họ trong tương lai. Chúng tôi cũng hỏi về những thách thức trong kết nối với các bên liên quan về chính sách, những điểm yếu cần khắc phục và những hỗ trợ mà họ cần. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020 – ngay trước khi đại dịch COVID-19 bắt đầu tác động lớn đến Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi trình bày kết quả phỏng vấn về tình hình kết nối chính sách tại thời điểm thực hiện nghiên cứu, điểm mạnh và điểm yếu theo quan điểm của các nghiên cứu viên, và những khuyến nghị về kết nối chính sách của OUCRU trong tương lai.

## 1.2. Tổng quan về nghiên cứu

### Mục tiêu

Mục tiêu chính của báo cáo đánh giá nội bộ bao gồm:

1. Tìm hiểu những nỗ lực kết nối chính sách hiện có ở OUCRU, theo quan điểm của các nghiên cứu viên;
2. Ghi nhận và lưu trữ các kết quả đầu ra liên quan đến chính sách từ các nghiên cứu ở OUCRU và xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ các kết quả này;
3. Xác định những thách thức hiện tại và cơ hội phát triển trong tương lai.

Báo cáo sẽ trình bày kết quả của Mục tiêu số 1 và một số khuyến nghị cho Mục tiêu số 3. Cơ sở dữ liệu thuộc Mục tiêu số 2 hiện được lưu trữ trong thư mục “Kết nối chính sách” trên máy chủ của OUCRU và được cập nhật thường xuyên.

# CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU



## Chương 2. Lý thuyết về kết nối chính sách

### 2.1. Kết nối chính sách là gì?

Nhóm Kết nối chính sách tại Đại học Oxford định nghĩa kết nối chính sách là:

*“Một thuật ngữ chung mô tả cách **các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách** kết nối và tìm hiểu những lợi ích chung ở các giai đoạn khác nhau trong quy trình nghiên cứu và hoạch định chính sách. Từ các câu hỏi không chính thống đến các câu hỏi chính thống, trong quá trình tham vấn hoặc hợp tác bền vững, kết nối chính sách cho phép các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách cải thiện chính sách công thông qua việc tận dụng tối đa bằng chứng nghiên cứu, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm.”*

Định nghĩa này công nhận kết nối ở các giai đoạn khác nhau của quy trình nghiên cứu và hoạch định chính sách là quan trọng và phù hợp với tình hình hoạch định chính sách trong môi trường y tế ở Việt Nam và phạm vi ảnh hưởng của OUCRU. Chúng tôi dùng thuật ngữ "kết nối chính sách" để mô tả các hoạt động mà nghiên cứu viên thực hiện nhằm kết nối hoặc giao tiếp với các bên liên quan trong môi trường hoạch định chính sách.

Chúng tôi nhận thấy các nghiên cứu viên của OUCRU có nhiều định nghĩa khác nhau về việc ai là nhà hoạch định chính sách và ai trong giới nghiên cứu có trách nhiệm kết nối với "nhà hoạch định chính sách" – điều này sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong phần Kết quả bên dưới.

Trong báo cáo này, chúng tôi gọi các bên liên quan tích cực tham gia hoạch định chính sách là 'các bên liên quan về chính sách', thay vì 'các nhà hoạch định chính sách' (xem định nghĩa trong **Bảng 2-1**). Chúng tôi tin rằng khái niệm 'các bên liên quan về chính sách' mang tính bao trùm hơn và phản ánh sự đa dạng của các đối tượng tham gia hoạch định chính sách y tế ở Việt Nam.

Chúng tôi cũng đơn giản hóa cách gọi những nhà hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu – cán bộ của OUCRU (nghiên cứu viên và nhân viên vận hành và hỗ trợ nghiên cứu) và nghiên cứu sinh được gọi chung là 'nghiên cứu viên' và các bên liên quan về chính sách được gọi là 'các bên liên quan'. Các bên liên quan có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Trong báo cáo này, chúng tôi cố gắng phân biệt khi nào thảo luận về cá nhân và khi nào thảo luận về tổ chức. Khi sử dụng cụm từ "các bên liên quan" mà không có chú thích thêm, chúng tôi muốn nói đến cá nhân hoặc tổ chức, hoặc cả hai.

## CHƯƠNG 2.

## LÝ THUYẾT VỀ KẾT NỐI CHÍNH SÁCH



Kết quả phỏng vấn cho thấy kết nối chính sách hiệu quả không chỉ mang lại lợi ích cho các bên liên quan mà còn mang lại lợi ích đáng kể cho nghiên cứu viên. Do đó, chúng tôi định nghĩa 'kết nối chính sách' là:

*“Một thuật ngữ chung mô tả cách **các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách** kết nối và tìm hiểu những lợi ích chung ở các giai đoạn khác nhau trong quy trình nghiên cứu và hoạch định chính sách. Từ các câu hỏi không chính thống đến các câu hỏi chính thống, trong quá trình tham vấn hoặc hợp tác bền vững, kết nối chính sách cho phép các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách **nâng cao chất lượng của cả nghiên cứu và chính sách công** thông qua việc tận dụng tối đa bằng chứng nghiên cứu, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm **của cả hai bên.**”*

Do đó, kết nối chính sách là một quá trình được nhìn nhận từ quan điểm của nghiên cứu viên, và kết nối nghiên cứu là một quá trình tương tự từ quan điểm của các bên liên quan.

**Bảng 2-1. Danh sách khái niệm**

Khái niệm	Định nghĩa
Kết nối chính sách	Một thuật ngữ chung mô tả cách các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách kết nối và tìm hiểu những lợi ích chung ở các giai đoạn khác nhau trong quy trình nghiên cứu và hoạch định chính sách. Từ các câu hỏi không chính thống đến các câu hỏi chính thống, trong quá trình tham vấn hoặc hợp tác bền vững, kết nối chính sách cho phép các nghiên cứu viên và các nhà hoạch định chính sách nâng cao chất lượng của cả nghiên cứu và chính sách công thông qua việc tận dụng tối đa bằng chứng nghiên cứu, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của cả hai bên.
Bên liên quan	<p>Người làm việc trong cơ quan Chính phủ và chịu trách nhiệm soạn thảo, biên soạn, đánh giá hoặc phê duyệt các văn bản chính sách y tế, phát triển các chương trình y tế, xây dựng hoặc tham gia vào quá trình hoạch định chính sách<sup>2</sup>.</p> <p>Các bên liên quan về chính sách và các bên liên quan về y tế hoặc nghiên cứu có vai trò khác nhau trong quá trình hoạch định chính sách. Các bên liên quan về y tế hoặc nghiên cứu có thể là bên liên quan về chính sách nếu họ tham gia hoạch định chính sách.</p> <p>Các bên liên quan có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Trong báo cáo này, chúng tôi cố gắng làm rõ khi nào thảo luận về cá nhân và khi nào thảo luận về tổ chức. Khi sử dụng khái niệm "các bên liên quan" mà không chú thích thêm, chúng tôi đang muốn nói đến cá nhân hoặc tổ chức, hoặc cả hai.</p>
Kết quả đầu ra chính sách	Tổng quan tài liệu, báo cáo, bài thảo luận, dự thảo hoặc chính sách đã được ban hành, chỉ thị, kế hoạch chương trình, chiến lược, tóm tắt thông tin cấp bộ, kế hoạch thực hiện, hướng dẫn hoặc đề cương về các vấn đề y tế hoặc thiết kế chương trình, phân phối, đánh giá hoặc phân bổ nguồn lực (như hướng dẫn điều trị, hướng dẫn phác đồ điều trị, tiêu chuẩn, khảo sát quốc gia).



**Ảnh:** Nghiên cứu viên OUCRU tham dự sự kiện bế mạc Dự án VIZIONS. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tháng 2/2017



## Chương 3. Phương pháp

### 3.1. Công cụ thu thập số liệu

Nhóm nghiên cứu dùng bản câu hỏi bán cấu trúc để phỏng vấn sâu các nghiên cứu viên OUCRU về kinh nghiệm kết nối chính sách của họ. Chúng tôi quyết định sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm nắm bắt được hiểu biết của họ về những khái niệm phức tạp. Phỏng vấn sâu có thể giúp cung cấp thêm thông tin về bối cảnh hoặc các dữ liệu khác (mà không cần hỏi), và giúp cung cấp bức tranh toàn cảnh về quan điểm của nghiên cứu viên và các yếu tố tạo nên quan điểm đó. Chúng tôi phát triển và điều chỉnh bộ câu hỏi để đáp ứng mục tiêu của nghiên cứu này. Chúng tôi cũng đã rà soát và phỏng vấn thử bộ câu hỏi với một số nghiên cứu viên trước khi chính thức sử dụng. Trong quá trình phỏng vấn, một số câu hỏi đã được bổ sung cho những đối tượng không phải là nhà khoa học. Các cuộc phỏng vấn nhằm khai thác thông tin về những nội dung chính về động lực, điểm mạnh, điểm yếu và thách thức trong kết nối chính sách. Chúng tôi cũng trao đổi về các hình thức kết nối chính sách hiện đang được áp dụng tại OUCRU, kết quả của các hoạt động này và cách thức tăng cường cơ hội trao đổi giữa nghiên cứu viên và các bên liên quan (vui lòng xem **Phụ lục 1** để biết thêm chi tiết).

Nhóm nghiên cứu đã ghi âm các cuộc phỏng vấn và/hoặc ghi chép nội dung phỏng vấn. Chúng tôi thực hiện phỏng vấn bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, tùy vào mong muốn của đối tượng tham gia. Các cuộc phỏng vấn kéo dài từ 40 phút đến 1 giờ.

### 3.2. Chọn mẫu và thu tuyển

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích và phương pháp quả bóng tuyết trong nghiên cứu này. Chúng tôi xác định và lựa chọn đối tượng tham gia dựa trên thâm niên, nhóm nghiên cứu, vai trò, kinh nghiệm kết nối chính sách, mối quan hệ hiện có với các bên liên quan và ảnh hưởng của họ tại OUCRU. Đối tượng tham gia bao gồm các trưởng nhóm và nghiên cứu viên cấp cao, cũng như các cá nhân chủ chốt trong các nhóm vận hành – nhằm mục đích thu thập kinh nghiệm của họ trong các lĩnh vực khác nhau. Nghiên cứu gửi thư mời qua email cho các đối tượng tiềm năng để mời họ tham gia phỏng vấn và/hoặc đề cử những người khác trong nhóm họ tham gia phỏng vấn. Chúng tôi loại trừ những đối tượng không chấp thuận tham gia. Những người được liên hệ lúc đầu đã đề cử thêm 14 đối tượng tham gia. Tất cả những người được đề cử đã chấp thuận và tham gia phỏng vấn. Tổng số đối tượng được mời tham gia phỏng vấn là 55 người.

## CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP

### 3.3. Phân tích

Tất cả các cuộc phỏng vấn có ghi âm đều được giải băng và những cuộc phỏng vấn được thực hiện bằng tiếng Việt đã được dịch sang tiếng Anh. Nghiên cứu sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu định tính, NVivo 12, để nhập và phân tích số liệu. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích theo chủ đề.

### 3.4. Vấn đề y đức trong nghiên cứu

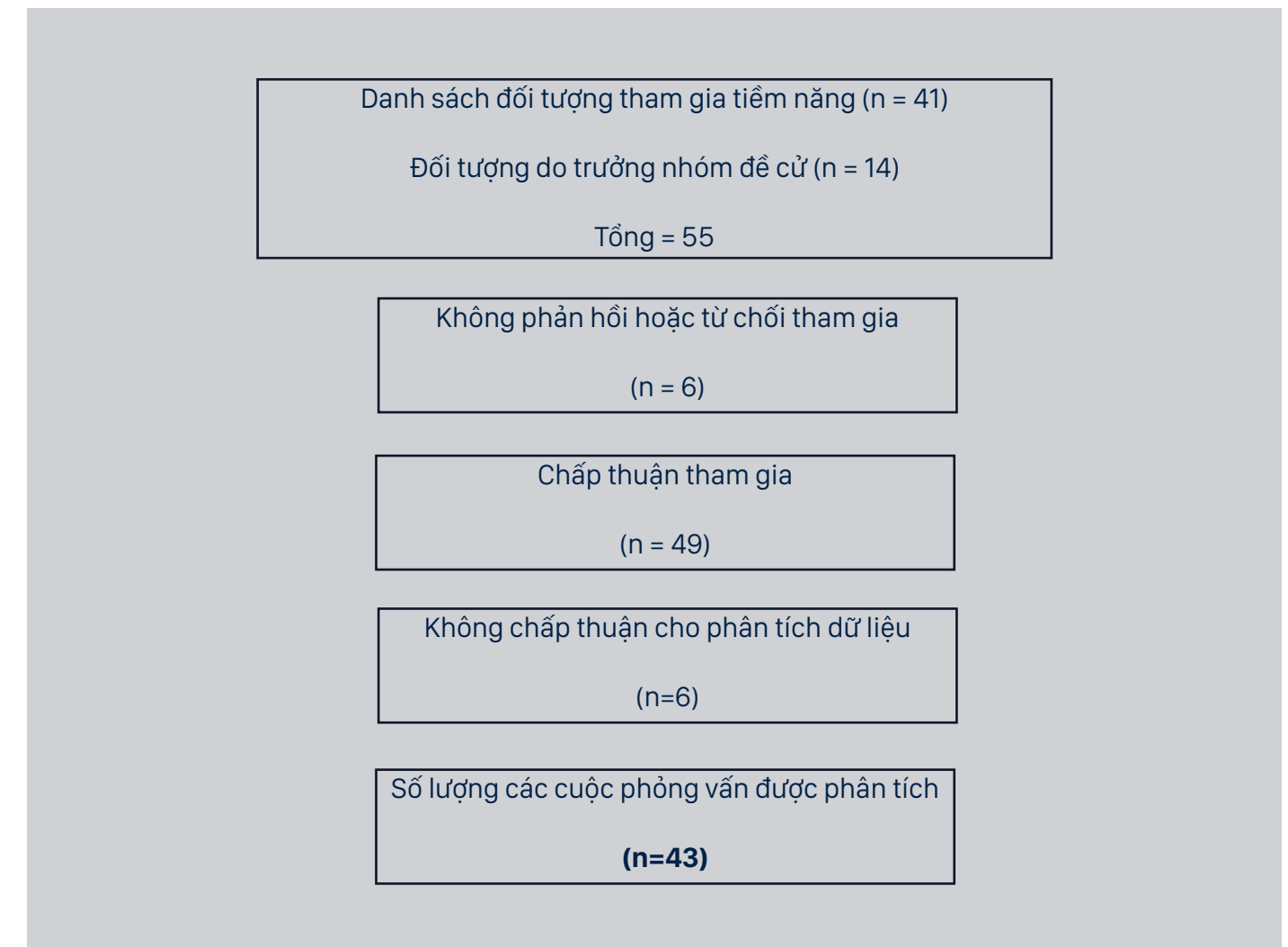
Ủy ban Chiến lược OUCRU đã phê duyệt nghiên cứu. Nghiên cứu đã được phê duyệt đạo đức từ Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu các bệnh nhiệt đới Oxford (OxTREC) và từ Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội, Việt Nam.

### 3.5. Đối tượng tham gia

Nghiên cứu đánh giá nội bộ diễn ra từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 8 năm 2021 (vui lòng xem **Phụ lục 2** để biết thêm chi tiết). Chúng tôi đã mời tổng cộng 55 nghiên cứu viên tham gia phỏng vấn. 43 nghiên cứu viên đã chấp thuận cho nhóm nghiên cứu phân tích dữ liệu thu được từ phỏng vấn. Trong số này, có 2 giám đốc, 18 trưởng nhóm, 13 nghiên cứu viên cao cấp, 7 cán bộ và 3 nghiên cứu sinh. Nghiên cứu không phân tích dữ liệu thu thập được từ các cuộc phỏng vấn với những đối tượng không chấp thuận (n = 12), và kết quả được trình bày ở **Hình 3-1**.



**Ảnh:** Nhóm Kết nối chính sách phỏng vấn đối tượng tham gia nghiên cứu. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tháng 10-11/2019



**Hình 3-1.** Quy trình lựa chọn đối tượng tham gia



## Chương 4. Kinh nghiệm và quan điểm của nghiên cứu viên OUCRU về các bên liên quan trong cộng đồng chính sách

### 4.1. Nhóm các bên liên quan về chính sách

Trong các cuộc phỏng vấn, nhóm nghiên cứu yêu cầu nghiên cứu viên xác định các bên liên quan trong cộng đồng chính sách ở Việt Nam. Các nghiên cứu viên đã đề cập đến bốn nhóm đối tác chính:

1. Cố vấn (Việt Nam hoặc quốc tế)
2. Quan chức Chính phủ (Việt Nam)
3. Các tổ chức quốc tế (Chính phủ và phi Chính phủ)
4. Nhà tài trợ (Việt Nam hoặc quốc tế)

**Bảng 4-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về các bên liên quan trong cộng đồng chính sách – đã được phân tích thành chủ đề**

Chủ đề	Định nghĩa	Số người đã đề cập đến các Chủ đề này*
Cố vấn	Cố vấn là những đối tượng tham gia hoạch định chính sách, nhưng có thể không làm việc trong Chính phủ. Cố vấn có thể là học giả ở trường đại học và viện nghiên cứu, tổ chức phi Chính phủ, tổ chức xã hội dân sự, nhà cung cấp dịch vụ như bệnh viện, v.v.	31
Quan chức Chính phủ Việt Nam	Nhóm này bao gồm tất cả công chức nhà nước hoặc người làm việc tại các cơ quan Chính phủ đặc biệt như Bộ Y tế hoặc các cơ quan nhà nước khác.	21
Các bên liên quan từ các tổ chức quốc tế	Tổ chức hoặc cá nhân không phải người Việt Nam tham gia hoạch định chính sách, như WHO hoặc US-CDC.  Lưu ý rằng nhóm các bên liên quan từ các tổ chức quốc tế và nhóm cố vấn có thể có sự chồng chéo. Tuy nhiên, vì nhiều nghiên cứu viên đề cập đến các bên liên quan từ các tổ chức quốc tế, chúng tôi đã tạo chủ đề riêng cho nhóm này.	16
Nhà tài trợ	Nhà tài trợ nghiên cứu	3

\* Nếu nghiên cứu viên đề cập đến ít nhất một nhóm cố vấn trong cuộc phỏng vấn, thì được tính là 1.

## CHƯƠNG 4. KINH NGHIỆM VÀ QUAN ĐIỂM CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN OUCRU VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CỘNG ĐỒNG CHÍNH SÁCH

Nhiều nghiên cứu viên (n = 31) đề cập đến các hoạt động kết nối với nhóm **Cố vấn** (theo định nghĩa ở trên). Họ chia sẻ rằng với kiến thức và chuyên môn của mình, nhóm Cố vấn đóng vai trò rất quan trọng trong hoạch định chính sách. Ví dụ, nghiên cứu viên xếp bệnh viện trung ương thuộc nhóm Cố vấn trong quá trình hoạch định chính sách, bởi vì bệnh viện đó đóng vai trò lãnh đạo chương trình quốc gia liên quan, đóng góp đáng kể trong quá trình hoạch định chính sách dựa vào bằng chứng.

Khi nghiên cứu viên đề cập đến "nhà hoạch định chính sách", phần lớn họ muốn nói đến các **Bên liên quan trực thuộc Chính phủ**, những người làm việc trực tiếp về chính sách và làm việc trực tiếp cho Chính phủ. Các bên liên quan trực thuộc Chính phủ thường được đề cập nhất là Bộ Y tế hoặc các vụ/cục trực thuộc Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám và chữa bệnh, Cục Y tế Dự phòng), Sở Y tế cấp Tỉnh, Ủy ban nhân dân và PACCOM.

**Các bên liên quan từ các tổ chức quốc tế** được nhắc đến bao gồm các tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức trên khắp thế giới, và các đại sứ quán. Ba tổ chức quốc tế được nhắc đến nhiều nhất trong các cuộc phỏng vấn là các cơ quan của Liên Hiệp quốc (FAO và WHO), và US-CDC.

Một số đối tượng tham gia đã liệt kê **Nhà tài trợ** hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu là bên liên quan về chính sách (n = 3). Họ chia sẻ rằng đề cương nghiên cứu cần phải có cấu phần về tác động chính sách và báo cáo cần có bằng chứng về tác động chính sách – đôi khi chỉ có thể thấy tác động chính sách sau vài năm kết thúc dự án.



**Ảnh:** Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa OUCRU và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Năm 2020

## 4.2. Quan điểm của nghiên cứu viên về vai trò của các bên liên quan

Trong phần trên, các nghiên cứu viên đã liệt kê các bên liên quan là những cá nhân hoặc tổ chức bên ngoài OUCRU. Nghiên cứu viên của OUCRU xác định các bên liên quan dựa trên những đóng góp của họ cho nghiên cứu như hỗ trợ quá trình xin phê duyệt nghiên cứu, triển khai và giám sát nghiên cứu. Các bên liên quan này có thể làm việc cho Chính phủ và phi Chính phủ và ở các cấp khác nhau (địa phương, quốc gia và quốc tế). Các nghiên cứu viên chia sẻ rằng các bên liên quan trong kết nối chính sách không chỉ có các bộ trưởng, mà còn là những người họ làm việc cùng trong quá trình thực hiện nghiên cứu và những người giữ vị trí quan trọng trong xây dựng chính sách hoặc trình bày chính sách với bộ trưởng.

*"Với tôi, tôi tin rằng các nhà hoạch định chính sách - những người ra quyết định là những người rất có thâm niên và em có thể gọi tên họ. Ví dụ, Bộ trưởng Bộ Y tế là một này. Nhưng họ không xây dựng chính sách. Các nghiên cứu viên không cần phải liên hệ với tầm Bộ trưởng khi muốn tác động chính sách. Có một nhóm người khác thường tôi không biết là ai. Tôi không biết họ. Tôi nghĩ họ là những người mà nghiên cứu viên cần xây dựng quan hệ hợp tác. Họ mới là những người trực tiếp xây dựng chính sách và phải trình bày những chính sách đó với Bộ trưởng."*

Ví dụ, các bên liên quan có thể là giám đốc phòng thí nghiệm, nhà thống kê, nhà dịch tễ học hoặc Bác sĩ. Họ nắm giữ nhiều vai trò khác nhau nhưng vẫn có thể được xếp vào nhóm Cố vấn. Họ không phải là lãnh đạo cấp cao trong các bộ, nhưng các nghiên cứu viên của OUCRU vẫn công nhận họ có vai trò trong hoạch định chính sách thông qua những đóng góp với kinh nghiệm và chuyên môn của họ.

*"[Họ] là giám đốc của các phòng xét nghiệm tham chiếu, ví dụ, là những người rất có thâm niên trong các đơn vị (mà tôi đã hợp tác cùng), nhưng không phải người đứng đầu đơn vị. Vì thế, có nhiều cán bộ cấp cao chúng ta có thể trao đổi cùng."*

*"Ah, tôi nghĩ (không phải về những nhà hoạch định chính sách), nhưng tôi nghĩ đến các đồng nghiệp, những cán bộ thống kê, hoặc các chuyên gia dịch tễ và các Bác sĩ lâm sàng"*

Dưới đây là ví dụ về một giám đốc bệnh viện được xem là bên liên quan về chính sách.

*"Chúng tôi làm việc với [một bệnh viện trung ương] ở Hà Nội, và giám đốc bệnh viện cũng là chủ nhiệm [chương trình quốc gia], vì thế đó là một nhà hoạch định chính sách. Tôi gặp ông ấy trong một chuyến công tác cách đây hai năm, và chắc chắn chúng tôi sẽ gặp lại khi chúng tôi khởi động dự án, và ông ấy có thể sẽ là người đầu tiên tôi trao đổi cùng, khi chúng tôi gặp lại nhau. Tôi không biết tôi còn cần phải trao đổi về dự án này với ai có vai trò quan trọng hơn nữa, nhưng tôi nghĩ, ông ấy là đối tượng tốt nhất để nói chuyện rồi."*

Tuy nhiên, một số nghiên cứu viên không rõ ai là người ra quyết định trong hoạch định chính sách ở Việt Nam.

*"Tôi không biết, tôi không hiểu về hệ thống của Việt Nam. Tôi không biết ai là người quyết định - có phải họ hay là một người khác cao hơn."*



### 4.3. Quan điểm của nghiên cứu viên về lý do kết nối của các bên liên quan

Nhóm nghiên cứu không đưa ra câu hỏi trực tiếp về lý do các bên liên quan muốn kết nối với họ. Tuy nhiên, một số nghiên cứu viên đã chia sẻ ý kiến về mong muốn của các bên liên quan khi hợp tác với họ.

Nghiên cứu viên tin rằng các bên liên quan sẽ được lợi khi kết nối với nghiên cứu viên. Các lợi ích này bao gồm:

- Cải thiện chất lượng dịch vụ cho các bên liên quan
- Hợp tác trong nghiên cứu
- Kiến thức và hỗ trợ về kỹ thuật và cơ sở hạ tầng
- Vị thế tốt khi kết nối với OUCRU, vì OUCRU gắn liền với chất lượng.

Tám nghiên cứu viên cho rằng các bên liên quan kết nối với OUCRU chủ yếu vì lợi ích của họ, và đôi khi họ kết nối với OUCRU không vì lợi ích của OUCRU. Tuy nhiên, một nghiên cứu viên khẳng định rằng OUCRU cũng cần được hưởng lợi (để biết thêm thông tin về những lợi ích cho nghiên cứu viên, vui lòng xem **Phần 4.9. Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan**).

*"[...] cá nhân tôi có cảm giác là OUCRU đóng vai trò hỗ trợ sàng lọc và nâng cao chất lượng các [đơn vị] trong nước và đưa cho họ lựa chọn nâng cao năng lực cho [cán bộ] của họ theo chuẩn quốc tế [...]. Tôi nghĩ có thể mang lại nhiều lợi ích cho các đơn vị trong nước. Bởi vì họ sẽ gắn kết với OUCRU. Và tôi nghĩ OUCRU là một cái tên gắn liền với chất lượng, và điều này sẽ giúp mở rộng cánh cửa hợp tác đối tác trong lĩnh vực nghiên cứu."*

*"Khi chúng tôi nộp đề cương nghiên cứu, điều họ quan tâm là bệnh viện sẽ được hưởng lợi gì từ nghiên cứu [...]. Câu hỏi làm cách nào để họ có thể có lợi từ nghiên cứu, đây không phải là một vấn đề khó giải quyết [...] Họ quan tâm đến việc là liệu bệnh viện có giữ được ISO [...] Họ quan tâm đến máy móc hiện đại nào được nhập vào bệnh viện, để được xếp hạng tiên tiến, kỹ thuật cao v.v.. Nhưng mà bây giờ có một cái nghiên cứu mà nó không liên quan tới tất cả các cái này, thì người ta đâu có muốn làm với mình làm gì."*

*"Tôi sẽ thành lập [ban cố vấn] nhưng cần lưu ý vai trò của ban cố vấn, xem xét những lợi ích họ có thể nhìn thấy, thật. Và chúng ta cũng cần nhìn thấy lợi ích cho chính chúng ta"*

Các nghiên cứu viên (19%) đôi khi nhìn nhận tiêu cực về động cơ kết nối của các bên liên quan – họ mô tả các bên liên quan là những người vì lợi ích của bản thân hoặc không thực sự quan tâm đến mối quan hệ hợp tác. Tuy nhiên, chúng tôi có thể xác định lợi ích cho các bên liên quan khi kết nối với nghiên cứu viên OUCRU, và đây là bài học tích cực – ngay cả khi chúng tôi biết lợi ích đó phục vụ cho bản thân họ. OUCRU cần nâng cao khả năng chứng minh và truyền đạt cho các bên liên quan về những lợi ích khi kết nối với chúng ta, để tiếp tục phát triển và cải thiện kết nối chính sách. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần ghi nhận và hiểu được những lợi ích khi kết nối với các bên liên quan, với tư cách của nghiên cứu viên cũng như với tư cách của tổ chức.

### 4.4. Quan điểm của nghiên cứu viên về cách các bên liên quan sử dụng bằng chứng

Rất ít nghiên cứu viên biết cách thức sử dụng bằng chứng của các bên liên quan; một số ít đối tượng tham gia nghiên cứu đề cập đến vấn đề này thì lại có ý kiến trái chiều.

Chỉ có bảy nghiên cứu viên chia sẻ ý kiến về cách các bên liên quan sử dụng bằng chứng khoa học trong hoạch định chính sách, và điều này có thể cho thấy nghiên cứu viên có quá ít thông tin về quá trình hoạch định chính sách ở Việt Nam. Phần tiếp theo – **Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan** – sẽ thảo luận chi tiết nội dung này. Một nghiên cứu viên bày tỏ rằng ở Việt Nam, các bên liên quan thường rất thiên vị khi lựa chọn bằng chứng cho chính sách – điều này cho thấy các nghiên cứu viên có niềm tin chắc chắn rằng các bên liên quan có xu hướng chỉ tìm kiếm bằng chứng ủng hộ mục tiêu chính sách của họ, nhưng không thực sự sử dụng bằng chứng để cung cấp thông tin cho chính sách. Nghiên cứu viên này cũng lo ngại các yếu tố chính trị có thể sẽ tác động chi phối việc hoạch định chính sách ở Việt Nam.

*"Tôi nghĩ đây là vấn đề một chiều. Ví dụ, những gì ủng hộ văn bản chính sách của Bộ sẽ được viết trong bản thảo. Họ thường lựa chọn những gì ủng hộ họ, không lựa chọn những gì đi ngược lại với ý kiến của họ [...] Đây không phải là khó khăn của riêng chúng ta, mà cũng là thách thức đối với các tổ chức chuyên làm nghiên cứu khác. Điều này cho thấy chính sách ở Việt Nam không dựa vào bằng chứng. Vì thế chúng tôi muốn tiếp tục mặc dù chúng tôi biết chính sách được xây dựng dựa trên các quyết định chính trị hơn là các quyết định mang tính khoa học."*

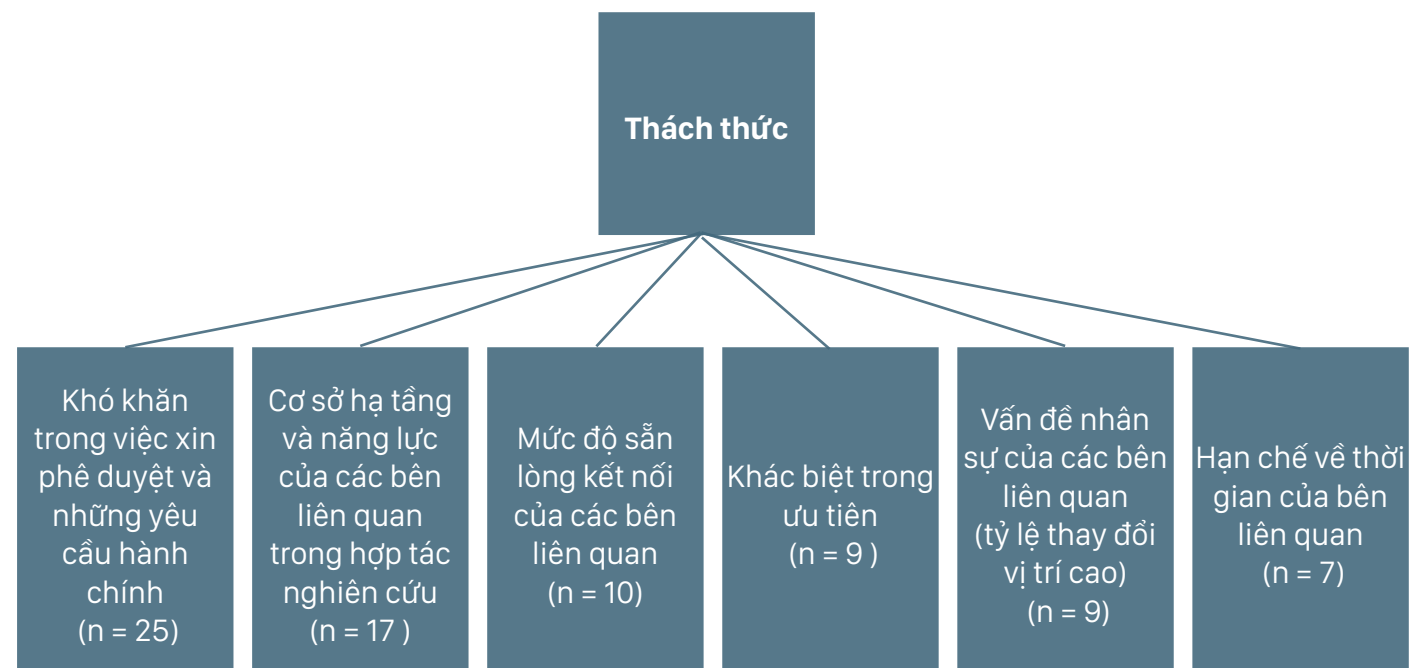
Các nghiên cứu viên khác thảo luận về những trải nghiệm cá nhân khi làm việc với các tiểu ban biên soạn chính sách, và nhận xét rằng các hướng dẫn của WHO được sử dụng như nguồn tài liệu chính. Trải nghiệm cá nhân của các nghiên cứu viên có sự khác biệt: Một số người lo ngại các ban biên soạn chính sách không tham khảo bài báo/báo cáo khoa học trong quá trình xây dựng chính sách, trong khi một số khác khẳng định các ban biên soạn có sử dụng bằng chứng khoa học.

*"Các hội đồng [xây dựng chính sách] thường đưa ra quyết định dựa trên kinh nghiệm của bản thân họ, hoặc lấy ví dụ từ các nước khác. Điều đáng nói, họ không sử dụng hoặc không đọc kết quả nghiên cứu khoa học."*

*"Khi họ cần viết hướng dẫn điều trị, họ không chỉ tham khảo sách và còn tham khảo cả các tổ chức nghiên cứu nữa."*

## 4.5. Thách thức của nghiên cứu viên khi kết nối với các bên liên quan

Các nghiên cứu viên đã xác định một số thách thức trong kết nối chính sách. Một thách thức là yếu tố khách quan, nằm ngoài khả năng thay đổi hoặc cải thiện của nghiên cứu viên. Ở phần sau của báo cáo, chúng tôi cũng sẽ thảo luận về những điểm yếu trong kết nối chính sách của OUCRU. Ở đây, chúng tôi dùng “thách thức” và “điểm yếu” như hai khái niệm khác nhau. Thách thức là do các yếu tố khách quan gây ra mà chúng ta không có kiểm soát, trong khi điểm yếu là yếu tố chủ quan và chúng ta có thể tác động và thay đổi. Trong phần này, chúng tôi thảo luận về những thách thức khách quan.



**Hình 4-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về những thách thức khi kết nối với các bên liên quan**

Chúng tôi chọn thảo luận những thách thức dưới đây dựa vào tần suất được nhắc đến trong phỏng vấn.

### • Xin phê duyệt

Mười nghiên cứu viên đã đề cập đến những khó khăn khi xin phê duyệt nghiên cứu hoặc phê duyệt y đức là một thách thức trong kết nối chính sách (n = 25). Tương tự, các nghiên cứu viên cũng xem quá trình xin phê duyệt là một phần quan trọng trong kết nối chính sách (xem **Phần 4.6. Quan điểm của nghiên cứu viên về các phương pháp kết nối chính sách** và **Phần 5.1. Quan điểm của nghiên cứu viên về hoạt động kết nối chính sách**, để biết lý do họ nghĩ đây là thách thức).

### • Mức độ sẵn lòng kết nối của các bên liên quan

Một số nghiên cứu viên đã chia sẻ suy nghĩ của họ về thái độ của các bên liên quan trong kết nối. Sáu nghiên cứu viên chia sẻ ví dụ về việc các bên liên quan rất sẵn lòng kết nối; trong khi đó, 11 người chia sẻ ví dụ về việc các bên liên quan không sẵn lòng kết nối – họ không cởi mở, không tích cực liên hệ với nghiên cứu viên, không muốn tham gia các dự án hoặc không muốn chia sẻ tài nguyên.

*“Ý tôi là chúng ta cần thông qua tổ chức của chúng ta mà kết nối với các cán bộ của [Bộ A], [Bộ B], và đưa ý kiến về những chính sách mới cho Chính phủ, nhưng thường, tôi nghĩ họ không cởi mở. Đây là kinh nghiệm của tôi. [...] vấn đề là [Bộ A] họ không muốn tham gia, và [Bộ B] họ không muốn tham gia, vì thế chúng tôi gặp phải vấn đề ở cả hai bộ.”*

*“Tôi nghĩ trừ khi OUCRU lên gặp [Cục/Vụ] và nói với họ rằng chúng ta sẽ viết cái hướng dẫn này cho họ, còn không, họ sẽ không đến gặp chúng ta đưa ra yêu cầu đó đâu.”*

Một nghiên cứu viên khẳng định các bên liên quan thường không sẵn lòng làm việc với một tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc không sẵn lòng đóng góp nguồn lực riêng (xem thêm **Phần 4.3. Quan điểm của nghiên cứu viên về lý do kết nối của các bên liên quan**).

*“Mặc dù họ [cán cán bộ tuyến huyện] rất dễ chịu nhưng họ không bao giờ chịu đóng góp nguồn lực của họ. Em biết đó, chúng tôi có cảm giác họ không bao giờ chịu bỏ nguồn lực của họ ra. Bạn tôi làm ở một tổ chức phi Chính phủ khác đã nói [tình] rất hay nghi ngờ. Họ không cởi mở với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. Tôi không hiểu tại sao.”*

### • Năng lực của các bên liên quan

Năng lực của các bên liên quan cũng được xem là một thách thức khác. Bốn đối tượng tham gia cho rằng nếu các bên liên quan không có đủ trang thiết bị, phương tiện hoặc trình độ kỹ thuật cần thiết để hợp tác trong nghiên cứu thì đây cũng là một thách thức. Thiếu nguồn lực trong phòng thí nghiệm, thiếu nhân lực, và hệ thống quản lý là những hạn chế của một số bên liên quan.

*“Thứ hai là chúng tôi sẵn lòng hợp tác triển khai nghiên cứu, nhưng họ không có trang thiết bị. Có những dự án đòi hỏi phải có kinh nghiệm làm xét nghiệm chuyên sâu nhưng họ thì không đáp ứng được những yêu cầu đó.”*

Bên cạnh những thách thức khi hợp tác trong dự án, các đối tượng tham gia còn có những quan ngại liên quan đến năng lực đọc hiểu thông tin khoa học, sử dụng bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách hoặc quản lý quá trình triển khai chính sách.



*“Bởi vì tôi không nghĩ các nhà hoạch định chính sách hiểu rõ về các vấn đề kỹ thuật. Không phải nhà hoạch định chính sách nào cũng đọc các bài báo [khoa học], bởi vì họ không hiểu, đúng không? Nhưng họ vẫn là người hoạch định chính sách, và chúng ta vẫn cần phải nói chuyện với họ, và họ vẫn có tác động.”*

*“Đôi khi họ là đồng tác giả trong các bài báo vì chúng tôi xin phê duyệt dự án từ họ, vì thế họ đều biết những việc chúng tôi làm. Nhưng khi chúng tôi có kết quả, họ không hiểu ý nghĩa của những kết quả ấy. Điều này gây ra không ít khó khăn. Tôi tin rằng em cũng đã nghe thấy những điều này từ các nhóm khác.”*

#### • Hạn chế về thời gian của các bên liên quan

Các nghiên cứu viên thừa nhận cả hai bên đều gặp khó khăn về mặt thời gian dành cho các hoạt động kết nối.

*“Tôi nghĩ họ rất bận, rất khó để thu xếp thời gian với họ.”*

*“Hầu hết các hỗ trợ của họ đều rất hiệu quả, chỉ có một số Bác sĩ rất bận và không tích cực hỗ trợ nghiên cứu do họ không có thời gian.”*

Dưới góc nhìn của nghiên cứu viên, đôi khi những hạn chế này là do lựa chọn ưu tiên của các bên liên quan.

*“Chắc chắn rồi, thách thức lớn nhất là do họ quá bận. Ví dụ, họ được phân công tham gia dự án, họ cũng vẫn tham gia vào nhiều nghiên cứu khác và còn cả công việc thường quy của một Bác sĩ nữa, ví dụ, Bác sĩ thường bận khám bệnh nhân hoặc làm các dự án của riêng họ. Và điều này thường làm chậm tiến độ dự án của chúng ta.”*

#### • Khác biệt về ưu tiên

Các nghiên cứu viên xác định khác biệt về ưu tiên giữa họ và các bên liên quan chính là thách thức trong kết nối (n = 9).

*“Tôi nghĩ thách thức là những vấn đề ưu tiên của bộ hoặc Chính phủ có thể có các ưu tiên khác với ưu tiên của các nghiên cứu viên. Trên thực tế, ưu tiên của Chính phủ và ưu tiên của nghiên cứu viên thường khác xa nhau.”*

Một số đối tượng tham gia thừa nhận rằng nghiên cứu viên cần biết ưu tiên của các bên liên quan để đảm bảo tính phù hợp của nghiên cứu. Vì nếu nghiên cứu viên không biết thông tin này, họ có thể sẽ dành thời gian và nguồn lực thực hiện nghiên cứu mà các bên liên quan không thể sử dụng, hoặc họ sẽ không được các bên liên quan hỗ trợ về nguồn lực (đặc biệt khi các bên liên quan cũng là nhà tài trợ).

*“Ví dụ, nếu họ có xu hướng ưu tiên dự phòng, thì họ sẽ phân bổ nhiều nguồn lực cho nghiên cứu về dự phòng hơn. Trong trường hợp này, nếu các nghiên cứu viên tập trung vào các vấn đề điều trị, họ sẽ đi sai hướng. Vì đây là hai mối quan tâm này hoàn toàn khác nhau.”*

#### • Duy trì kết nối khi nhân sự thay đổi

Một số nghiên cứu viên đã thảo luận về những khó khăn do việc thay đổi nhân sự của các bên liên quan. Khi có thay đổi, các nghiên cứu viên đôi khi mất kết nối và phải bắt đầu xây dựng mối quan hệ mới. Họ nói rõ rằng những thay đổi này không chỉ ảnh hưởng đến sự hợp tác mà còn ảnh hưởng tới cả công việc của họ, và tác động tiêu cực đến mức độ sẵn lòng kết nối với các bên liên quan của họ. Việc mất kết nối có thể làm chậm quá trình thực hiện nghiên cứu, thậm chí có thể kết thúc những sáng kiến kết nối đang thực hiện.

*“Họ thay đổi giám đốc khoảng bốn năm trước và chúng ta mất đi một mối quan hệ hợp tác ... Vì thế phải bắt đầu lại từ đầu. Khi chúng ta cố gắng xây dựng một cái gì đó với họ vào hai năm trước, họ mới có lãnh đạo tạm thời, họ chưa có lãnh đạo chính thức. Và sau đó, người lãnh đạo tạm thời đó không muốn chịu trách nhiệm. Và chúng ta lại đợi và đợi và đợi, đợi cả năm rưỡi ấy. Chúng tôi cố gắng để có thể triển khai một số hoạt động nhưng sau đó chúng tôi từ bỏ. Vì thế, tôi đã làm việc với họ một vài năm.”*

Thời gian cần thiết để xây dựng mạng lưới là một yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghiên cứu viên có thể ứng phó với những thay đổi này. Với người mới, sẽ có quy trình mới và ưu tiên mới.

*“Bây giờ họ đã đổi ban giám đốc, họ sẽ thay đổi cả quy trình, vì thế chúng tôi không biết kênh thông tin nào chúng tôi có thể sử dụng để tác động đến bộ. Đây là những rào cản khách quan.”*

Dẫu vậy, nghiên cứu viên cũng nhận thức được việc thay đổi nhân sự trên thực tế là không thể tránh khỏi.

*“Em biết đấy, thay đổi nhân sự là điều tất yếu. Bộ trưởng cũng thay đổi, cán bộ cốt cán cũng thay đổi, vì thế ưu tiên cũng thay đổi, và thay đổi là điều tất yếu.”*

**Khuyến nghị: OUCRU nên xây dựng cơ chế duy trì mối quan hệ hợp tác khi các bên liên quan có những thay đổi không thể tránh khỏi. Với những hỗ trợ trong quản lý tập trung các mối quan hệ, chúng ta có thể hạn chế tác động của thay đổi nhân sự và hỗ trợ tốt hơn cho nghiên cứu viên trong việc quản lý mối quan hệ hợp tác lâu dài với các bên liên quan.**

## 4.6. Quan điểm của nghiên cứu viên về các phương pháp kết nối chính sách

Nghiên cứu viên đã kết nối với các bên liên quan bằng các phương pháp sau:

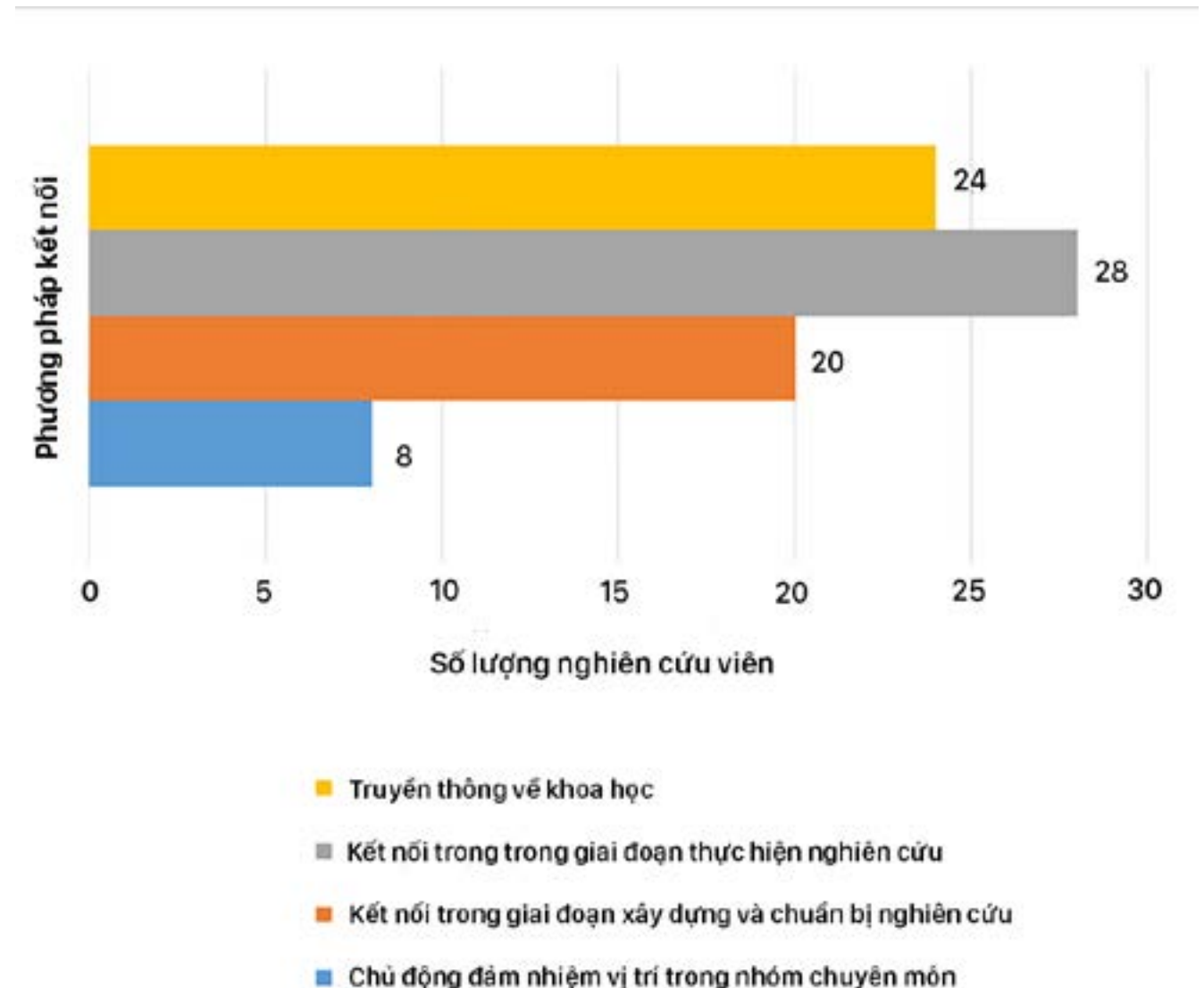
1. Chủ động đảm nhận vị trí trong nhóm chuyên môn,
2. Kết nối chính sách trong giai đoạn xây dựng và chuẩn bị nghiên cứu,
3. Kết nối chính sách trong giai đoạn thực hiện nghiên cứu,
4. Truyền thông về khoa học.

**Hình 4-2** trình bày các phương pháp kết nối chính sách mà các nghiên cứu viên đã sử dụng, và **Hình 4-3** mô tả các hoạt động kết nối chính sách đã được triển khai tại OUCRU. Các nghiên cứu viên đã liệt kê kết nối trong quá trình thực hiện nghiên cứu và truyền thông về khoa học là những hoạt động kết nối phổ biến nhất. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu viên cũng trao đổi với các bên liên quan trong quá trình xây dựng và chuẩn bị nghiên cứu. Rất ít nghiên cứu viên chia sẻ về phương pháp “chủ động đảm nhận vị trí” trong nhóm chuyên môn, trong khi đó, các nghiên cứu viên rất hay nhắc đến hai phương pháp “kết nối trong giai đoạn xây dựng và chuẩn bị nghiên cứu” và “kết nối trong giai đoạn thực hiện nghiên cứu”.

Kết quả phỏng vấn cho thấy việc xin phê duyệt, hợp tác trong quá trình thực hiện nghiên cứu và các hội thảo công bố kết quả nghiên cứu được xem là hoạt động trọng yếu trong kết nối chính sách. Các bên liên quan có xu hướng tham gia vào các giai đoạn thực hiện nghiên cứu và phê duyệt nhiều hơn các giai đoạn khác trong quy trình nghiên cứu. Kết nối ở giai đoạn này thường là trong quá trình phê duyệt nghiên cứu (từ Bộ Y tế hoặc các hội đồng khác, ví dụ như Hội đồng Đạo đức của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh), hoặc hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu. Rất ít nghiên cứu viên tham khảo ý kiến của các bên liên quan ở giai đoạn lên ý tưởng hoặc thiết kế dự án. Nghiên cứu viên đôi khi cũng tiếp cận với các bên liên quan ở giai đoạn thiết kế dự án, nhưng họ thường chỉ cung cấp thông tin chung về hoạt động của dự án chứ không mời các bên liên quan tham gia cho ý kiến.

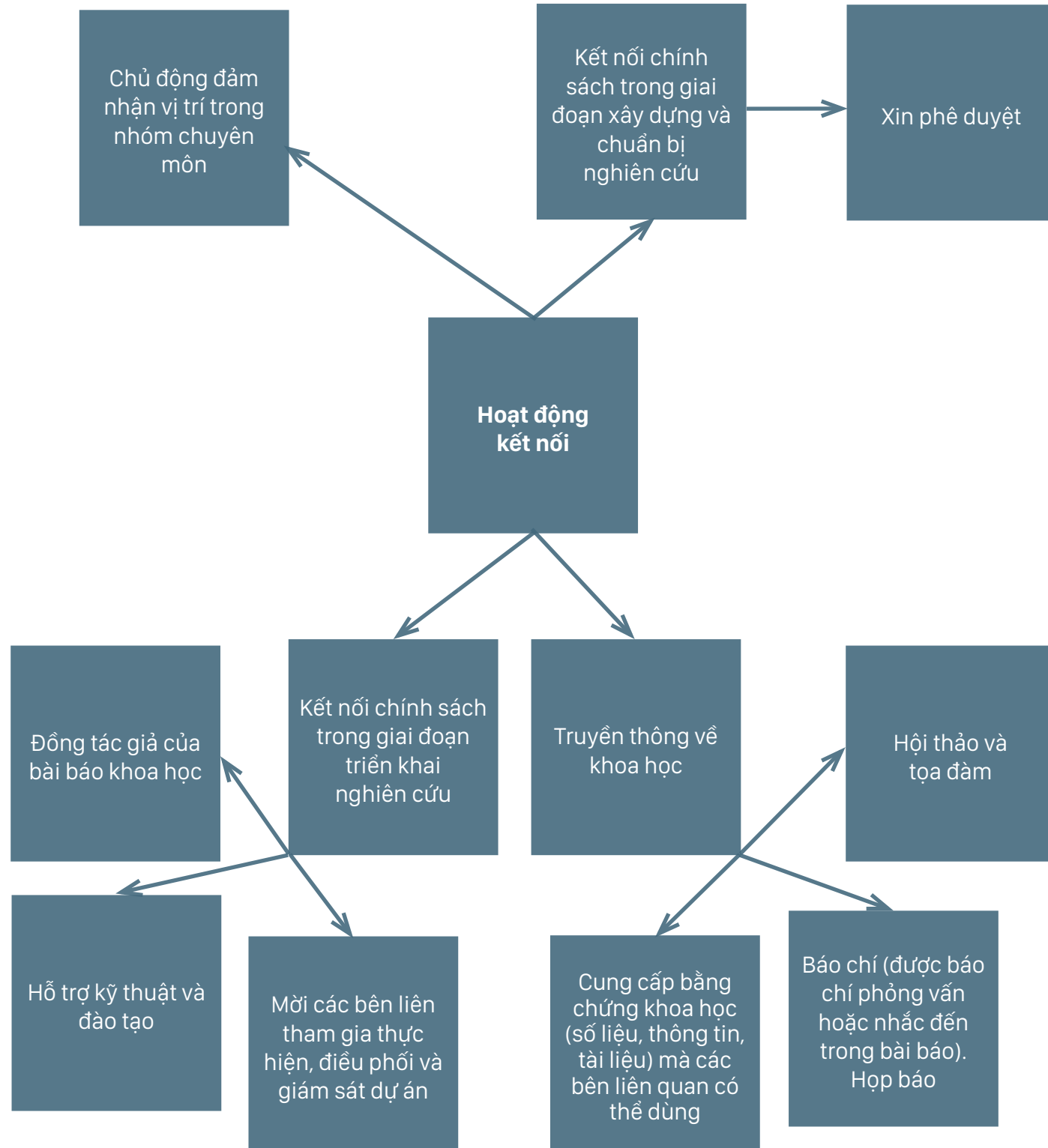
Một số nghiên cứu viên nói rằng nghiên cứu của họ đã được sử dụng trong xây dựng chính sách, và chúng tôi yêu cầu họ gửi ví dụ về các chính sách đó. Tuy nhiên, chỉ một số ít có thể đưa ra các ví dụ cụ thể. Nhiều người chia sẻ các bài báo/báo cáo của mình và khẳng định rằng chúng đã được sử dụng hoặc trích dẫn, nhưng không thể nói rõ ai đã sử dụng, sử dụng như thế nào hoặc không thể cung cấp bằng chứng về việc sử dụng này (ví dụ: họ không đưa ra được tài liệu chính sách đã trích dẫn nghiên cứu của họ).

**Khuyến nghị:** Dù có kết nối với các bên liên quan, nghiên cứu viên không thể chứng minh tác động của những hoạt động này, vì họ không thường xuyên thu thập bằng chứng hoặc báo cáo liên quan. OUCRU nên thu thập và lưu trữ các hoạt động kết nối chính sách một cách có hệ thống và báo cáo thường xuyên về các kết quả kết nối chính sách của tổ chức.



Hình 4-2. Các phương pháp kết nối với các bên liên quan





Hình 4-3. Các hoạt động kết nối với các bên liên quan

• **Chủ động đảm nhận vị trí trong nhóm chuyên môn**

Chỉ một số nghiên cứu viên (n = 9) cho rằng việc họ là thành viên của nhóm chuyên môn là một hình thức kết nối chính sách. Thông qua các nhóm chuyên môn, họ đã thiết lập mạng lưới với các thành viên khác đến từ môi trường chính sách và tham gia quá trình hoạch định chính sách. Một số nhóm là do các cơ quan nhà nước thành lập và điều hành, do đó các nhóm này có tính chính thống và lộ trình kết nối rõ ràng. Các nhóm chuyên môn này có thể ở phạm vi quốc gia hoặc quốc tế, cung cấp kiến thức chuyên môn hoặc góp ý trong quy trình xây dựng chính sách (ví dụ: hướng dẫn điều trị, tiêu chuẩn quốc gia). Một số ví dụ bao gồm:

- Ban Cố vấn Chính phủ;
- Hội đồng Đánh giá của WHO;
- Ban Cố vấn Quốc gia về Kháng kháng sinh;
- Nhóm Công tác kỹ thuật quốc gia về xây dựng hướng dẫn điều trị sốt xuất huyết;
- Hội đồng Giám đốc các Bệnh viện phía Nam;
- Hội đồng Đạo đức của Bộ Y tế Việt Nam.

Việc tham gia vào các nhóm này được xem là một cách kết nối chính sách, vì có thể giúp thay đổi quá trình hoạch định chính sách. Các nghiên cứu viên chia sẻ rằng vai trò của các nhóm/hội đồng này là (ví dụ) đưa ra khuyến cáo khi giới thiệu một loại thuốc mới, xây dựng hướng dẫn điều trị, báo cáo về các vấn đề sức khỏe cụ thể, cập nhật thông tin, phát triển đề cương điều tra cấp quốc gia về các vấn đề cụ thể và kết nối với các cơ quan nước.

*"Ý tôi là, mối quan hệ hợp tác của tôi với các nhà hoạch định chính sách và tác động của tôi đối với chính sách thường là thông qua tương tác trực tiếp và việc ngồi trong hội đồng hơn là viết tài liệu. Vì thế, tôi là thành viên của hội đồng cố vấn quốc gia về [một vấn đề cụ thể]."*

• **Kết nối chính sách trong giai đoạn xây dựng và chuẩn bị nghiên cứu**

Từ kết quả phỏng vấn, hoạt động xây dựng và chuẩn bị nghiên cứu được nhắc đến nhiều nhất là **"xin phê duyệt"** (ví dụ: xin phê duyệt y đức, xin phê duyệt thực hiện nghiên cứu). Nghiên cứu viên làm việc với các cơ quan chức năng của nhà nước, gửi tài liệu, ngân sách và kế hoạch nghiên cứu, xin phép các cơ quan chức năng để có thể thực hiện dự án, hoặc xin phê duyệt y đức. Một hoạt động kết nối khác là mời các bên liên quan trao đổi với các học giả/nghiên cứu viên về những cập nhật trong thủ tục phê duyệt nghiên cứu.

*"Thực tế, chúng tôi đã chuẩn bị tất cả, sau đó chúng tôi gửi cho họ. Họ chỉ phê duyệt. Chúng tôi không hỏi xem họ có ý kiến gì hay không nhưng họ cũng không có ý kiến gì cả, và họ chỉ phê duyệt thôi. Họ không có góp ý gì cả."*

Các nghiên cứu viên có nhiều ý tưởng để tăng cường kết nối trong giai đoạn chuẩn bị và xây dựng dự án: tổ chức hội thảo đào tạo, lựa chọn địa điểm can thiệp, thu tuyển đối tượng tham gia, mời các bên liên quan tham gia với tư cách là nghiên cứu viên hoặc điều phối viên của dự án, v.v.

*"Các bên liên quan tham gia vào giai đoạn triển khai (không phải các giai đoạn trước đó). Vai trò của họ là phê duyệt đạo đức nghiên cứu, điều phối và thu tuyển bệnh nhân."*

• **Kết nối chính sách trong giai đoạn triển khai nghiên cứu**

Trong quá trình triển khai nghiên cứu, các hoạt động hợp tác giữa nghiên cứu viên và các cán bộ nhà nước cũng được xem là hoạt động kết nối - đặc biệt với những người chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động này như điều phối viên nghiên cứu, nghiên cứu sinh và trợ lý nghiên cứu. Các hoạt động này bao gồm “thu tuyển đối tượng tham gia nghiên cứu”, “mời các bên liên quan tham gia thực hiện, điều phối và giám sát nghiên cứu”, và “hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo” về thiết kế nghiên cứu và cách triển khai nghiên cứu.

*“Vâng, các bên liên quan chính có hỗ trợ triển khai và điều phối nghiên cứu, và một số người tham gia với vai trò là nghiên cứu viên của nghiên cứu.”*

Các đối tượng tham gia cũng xác nhận rằng những hình thức kết nối và hợp tác này là để hoàn thành nghiên cứu, chứ không phải để thay đổi chính sách. Chúng tôi thấy các nghiên cứu viên đưa ra những quan điểm khác nhau về kết nối chính sách, tùy thuộc vào vai trò và kinh nghiệm của họ. Nhiều cán bộ trẻ và cán bộ vận hành mô tả kết nối chính sách như một quá trình kết nối với các bên liên quan nhà nước để chuẩn bị tài liệu để xin phê duyệt hoặc thu tuyển đối tượng tham gia nghiên cứu – tức là kết nối vì lợi ích của nghiên cứu. Trong khi đó, các nghiên cứu viên cấp cao có xu hướng mô tả kết nối chính sách trong giai đoạn thực hiện dự án là sự hợp tác và xây dựng mối quan hệ lâu dài: trong quy trình nghiên cứu, viết bài báo khoa học, chia sẻ dữ liệu, và trở thành thành viên của ban cố vấn.

Chúng tôi nhận thấy rằng khi được hỏi về kinh nghiệm kết nối chính sách, các nghiên cứu viên thường nói về các quy trình xin phê duyệt và các thủ tục hành chính mà họ phải làm cùng các cơ quan nhà nước – chẳng hạn như xin phê duyệt và cấp phép. Các hoạt động này có thể coi là một mắt xích trong quy trình kết nối chính sách, nhưng về bản chất, chúng có mức độ kết nối thấp – chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn trong **Chương 5**. Quá trình (nghiên cứu viên) xin phê duyệt và quá trình (các bên liên quan) cấp phép rõ ràng có hỗ trợ nghiên cứu, nhưng không có nhiều cơ hội để phát triển các mối quan hệ hợp tác và trao đổi về các ưu tiên nghiên cứu. Tuy nhiên, những hoạt động này hầu như không mang lại lợi ích gì cho các bên liên quan trong xây dựng chính sách, và quy trình phê duyệt nghiên cứu rất khác với quy trình xây dựng chính sách. Việc các nghiên cứu viên thường xuyên nhắc đến quy trình xin phê duyệt và cấp phép như những ví dụ về kết nối chính sách cho thấy hiệu quả của kết nối chính sách hiện tại của OUCRU, cũng như các nghiên cứu viên hiện còn thiếu kiến thức về quá trình hoạch định chính sách.

**Khuyến nghị: Các chương trình đào tạo và tập huấn về khái niệm kết nối chính sách sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nghiên cứu viên của OUCRU.**

• **Truyền thông về khoa học**

Các nghiên cứu viên đã sử dụng nhiều hình thức truyền thông khoa học để kết nối với các bên liên quan. Những hình thức này bao gồm hội thảo và tọa đàm (được đề cập đến trong 18 cuộc phỏng vấn) – do OUCRU tổ chức hoặc có sự tham gia của nghiên cứu viên OUCRU, cung cấp bằng chứng khoa học (được đề cập đến trong 10 cuộc phỏng vấn) – cung cấp số liệu, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; và kết nối với báo chí (được đề cập đến trong 3 cuộc phỏng vấn).

Nghiên cứu viên OUCRU thường tổ chức hội thảo hoặc tọa đàm và mời các bên liên quan tham gia ở giai đoạn sau trong quy trình nghiên cứu và nhằm công bố kết quả nghiên cứu. Rất ít hội thảo được tổ chức vào thời điểm thiết kế nghiên cứu (được đề cập đến trong 3 cuộc phỏng vấn). Các nghiên cứu viên thường được mời đến trình bày tại các hội thảo do các cơ quan nhà nước tổ chức hoặc tham dự. Tuy nhiên, họ không có đủ thông tin về các hội thảo này để có thể chủ động tham gia. Điều đáng chú ý là các hội thảo và tọa đàm mà họ nhắc đến có nhiều khả năng là hội thảo của các dự án, không phải hội thảo mang tính chiến lược hay chương trình.

Một số nghiên cứu viên cho biết đã được các bên liên quan tiếp cận và yêu cầu cung cấp bằng chứng hoặc thông tin khoa học. Ví dụ, chính quyền hoặc cơ quan nhà nước gọi điện cho họ để tìm kiếm dữ liệu liên quan đến một số vấn đề hoặc thu thập các bằng chứng hỗ trợ quá trình ra quyết định liên quan đến chính sách. Một số nghiên cứu viên đã hợp tác của các bên liên quan xây dựng một số cơ sở dữ liệu trong nghiên cứu, và các cơ sở dữ liệu vẫn được sử dụng sau khi nghiên cứu kết thúc. Một số nghiên cứu viên đã thấy dữ liệu khoa học của họ được các bên liên quan sử dụng tại các cuộc họp.

*“Tôi thấy những kết quả này từ các bài báo được trình bày tại một số cuộc họp, ở các cuộc họp khác nhau do Chính phủ, do các bên liên quan tổ chức, họ có mối quan hệ rất gần với Chính phủ.”*

Một số nghiên cứu viên đề cập đến việc chia sẻ các bài báo/báo cáo của họ với các bên liên quan, và coi đây là một cách cung cấp thông tin cho cộng đồng chính sách. Họ biết rằng những tài liệu này không chỉ đơn thuần là bằng chứng khoa học cho hoạch định chính sách, mà còn thể giúp họ ghi điểm khi kết nối với các nhà hoạch định chính sách.

Có ý kiến cho rằng những nỗ lực thay đổi hoặc tác động chính sách có thể sẽ cần rất nhiều thời gian, so với việc công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học. Và bài báo trên các tạp chí khoa học có hệ số tác động cao sẽ có tiềm năng tác động lớn hơn đến quá trình hoạch định chính sách.

*“[...] em cần phải được họ tin tưởng, tin tưởng về mặt khoa học, và điều này sẽ cho phép em ghi điểm, ý kiến của em sẽ có trọng lượng hơn. Vì thế, khi em xuất bản bài báo trên các tạp chí lớn, tiếng nói của em sẽ có trọng lượng hơn và cách em tiếp cận với các nhà hoạch định chính sách sẽ ... Tôi nghĩ, thường thì, theo kinh nghiệm của tôi, thay đổi chính sách thường chậm hơn so với việc xuất bản bài báo. Vì thế, nếu em có thể công bố số liệu của em, em sẽ có thể đẩy nhanh được tiến độ thay đổi chính sách. Thay đổi chính sách thường mất thời gian, tôi nghĩ vậy. Trừ khi trong tình trạng cực kỳ khẩn cấp.”*



### 4.7. Kinh nghiệm kết nối chính sách của nghiên cứu viên OUCRU

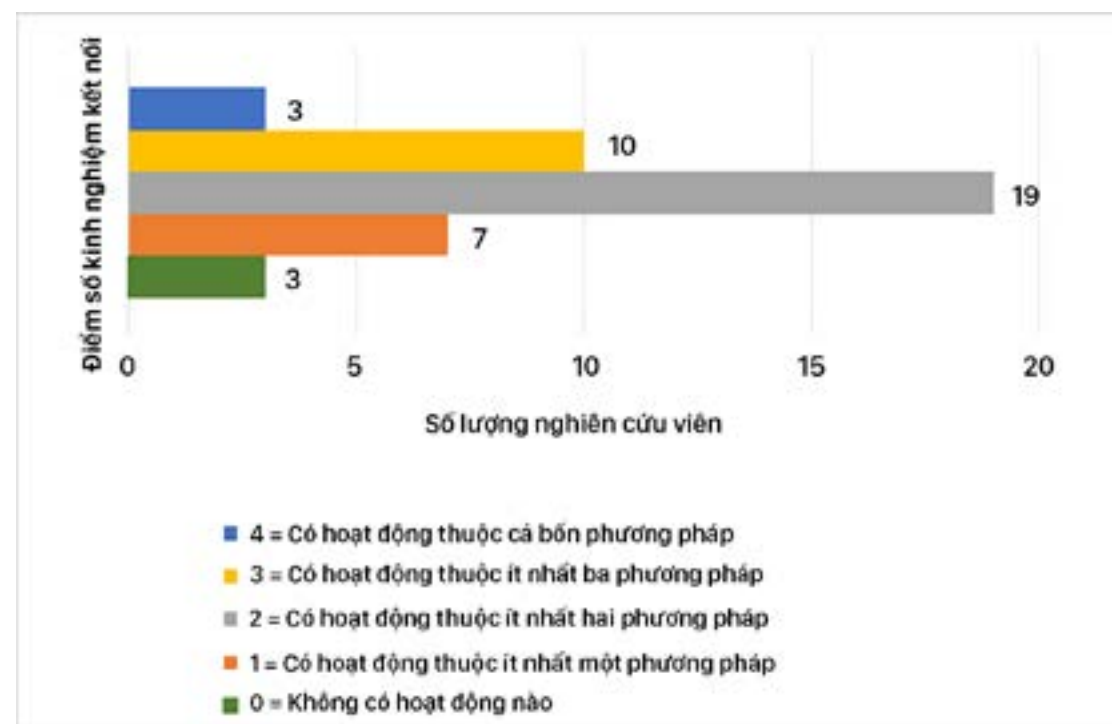
Chúng tôi muốn định lượng kinh nghiệm kết nối chính sách của nghiên cứu viên OUCRU, để ước lượng được tỷ lệ nghiên cứu viên có nhiều kinh nghiệm và kết nối bằng nhiều cách, và tỷ lệ ít kinh nghiệm hơn hoặc chỉ kết nối bằng một vài cách trong bốn phương pháp được mô tả trong **Hình 4-5**.

Để thực hiện mục tiêu này, chúng tôi cho điểm từng kinh nghiệm kết nối họ chia sẻ, từ 0 đến 4 điểm. 0 điểm là không có bất kỳ kinh nghiệm nào phù hợp. 1 điểm là có hoạt động thuộc ít nhất một trong bốn phương pháp, v.v. Các nghiên cứu viên có hoạt động thuộc cả bốn phương pháp được cho 4 điểm. Chúng tôi sử dụng phần mềm NVivo để phân loại và tính điểm các hoạt động được nhắc đến trong mỗi cuộc phỏng vấn như hình bên dưới.

	B: Chủ động đảm nhiệm vị trí	C: Kết nối chính sách trong giai đoạn chuẩn bị	D: Kết nối chính sách trong giai đoạn triển khai	E: Truyền thông về khoa học
2: 10...	Thành viên nhóm chuyên môn	Xin phê duyệt	Mời bên liên quan tham gia vào giai đoạn thực hiện	Đóng góp để phát triển...
22: 2...	Thành viên nhóm chuyên môn	Xin phê duyệt	Hỗ trợ chuyên môn và đào tạo	Thảo luận hoặc phỏng vấn
41: 6...	Thành viên nhóm chuyên môn	Xin phê duyệt	Mời bên liên quan tham gia vào giai đoạn thực hiện	Đóng góp để phát triển...

**Hình 4-4. Cách tính điểm kinh nghiệm kết nối với các bên liên quan trong phần mềm NVivo 12.**

Sau đó, chúng tôi sử dụng phần mềm Excel để vẽ biểu đồ thể hiện điểm số kinh nghiệm kết nối. Biểu đồ cho thấy một số nghiên cứu viên (n = 3) đã kết nối với các bên liên quan bằng nhiều cách (tức là họ đã đề cập đến các hoạt động thuộc cả bốn phương pháp) (xem **Hình 4-5**). Nhưng đa phần các nghiên cứu viên có kết nối nhưng ít hoạt động kết nối hơn (tức là có hoạt động thuộc ít nhất hai hoặc ba phương pháp chính, nhưng có thể đa dạng hóa các hoạt động kết nối để tác động tốt hơn). Chỉ có ba nghiên cứu viên không có hoạt động kết nối nào.



**Hình 4-5. Điểm số kinh nghiệm kết nối với các bên liên quan**

### 4.8. Cách thức nghiên cứu viên kết nối với các bên liên quan

Hầu hết các nghiên cứu viên đồng ý rằng kết nối với cá nhân hiệu quả hơn, đặc biệt là lúc bắt đầu thiết lập mối quan hệ hợp tác. Họ nhất trí rằng ở lần kết nối đầu tiên, tốt nhất là nên gặp và nói chuyện trực tiếp với các bên liên quan. Điều này có thể được thực hiện bằng nhiều cách như tổ chức hội thảo, tham gia hội nghị, giao tiếp với từng cá nhân, các mối quan hệ hợp tác lâu dài về chuyên môn hoặc sử dụng mạng lưới bệnh viện hợp tác với OUCRU.

*"Kinh nghiệm của tôi là, cách duy nhất để xây dựng một mối quan hệ là gặp mặt trực tiếp. Thư điện tử hay những thứ tương tự chưa bao giờ phát huy tác dụng với tôi. Nếu em muốn xây dựng một mối quan hệ hợp tác tốt, em cũng có thể gửi thư điện tử. Nhưng, với tôi thì nên là các cuộc gặp mặt cá nhân."*

*"Ví dụ, tôi tham gia một hội thảo quốc tế, vì thế chúng tôi quen nhau. Chúng tôi sẽ giới thiệu xem ai làm gì, và họ biết tôi làm việc tại OUCRU và tôi làm việc trong lĩnh vực này. Ví dụ, tôi làm việc với [cán bộ của NIHE], nhưng [bệnh viện trung ương] lại không biết tôi là ai. NIHE nói rằng OUCRU có thể làm được kỹ thuật này và nói với bệnh viện rằng nếu họ muốn biết kỹ thuật này, họ có thể liên hệ với tôi. Sau đó họ đã nhờ tôi chỉ cách cho họ và tôi đồng ý"*

Nghiên cứu viên chọn cách kết nối dựa vào mối quan hệ, bối cảnh và mục đích kết nối.

*"Còn phụ thuộc vào tầm quan trọng của vấn đề. Nếu cần thiết thì nên tổ chức họp. Nếu không, chỉ cần gửi thư điện tử hoặc gọi điện là được."*

Gặp gỡ trực tiếp với các bên liên quan được xem là một biện pháp hiệu quả trong thiết lập và duy trì các mối quan hệ hợp tác. Tuy nhiên, khi có một vấn đề mới nổi và khi có yêu cầu khẩn cấp (chẳng hạn như khi bùng phát dịch), email hoặc gọi điện thoại cũng là giải pháp hữu dụng. Họ cũng đề xuất sử dụng các kênh trực tuyến khác như trang thông tin điện tử và các chiến dịch truyền thông. Ví dụ, một nghiên cứu viên đã nhắc đến việc chia sẻ bài báo/báo cáo của họ với truyền thông qua thông cáo báo chí. Nghiên cứu này cho thấy nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến một vấn đề sức khỏe cộng đồng, và trong vòng một tuần sau khi công bố thông cáo báo chí, Chính phủ đã đưa ra thông báo về những tiến bộ liên quan trực tiếp đến vấn đề này. Nghiên cứu viên không nhận được phản hồi trực tiếp từ Chính phủ, nhưng Chính phủ đã phản hồi thông qua báo chí.

*"Cuộc họp báo đó rất hiệu quả [...] Chúng tôi đã viết báo, Chính phủ không gửi cho chúng tôi gì cả. Nhưng em có thể nhìn thấy cách họ đã phản hồi lại vấn đề đó, thông qua báo chí. Đó là một ví dụ rất tốt cho thấy những phản hồi của Chính phủ. Em có thể theo dõi trang tin tức để thấy cách họ phản hồi với nghiên cứu."*

### 4.9. Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan

Nhóm nghiên cứu đã hỏi các nghiên cứu viên: “Anh/chị có câu hỏi gì cho các nhà hoạch định chính sách?” Với câu hỏi này, chúng tôi hy vọng nghiên cứu viên có thể tự nhận ra những lỗ hổng trong kiến thức của họ về các bên liên quan. Chúng tôi cũng muốn tìm hiểu động lực thúc đẩy nghiên cứu viên bắt đầu kết nối với các bên liên quan, cũng như hiểu lý do tại sao họ lại đặt ra những câu hỏi này cho các bên liên quan.

Như dự đoán, mục đích và lý do kết nối của các nghiên cứu viên rất khác nhau. Về khía cạnh này, chúng tôi đã phân tích số liệu và đưa ra được các chủ đề chính như sau:

- Tìm cách triển khai nghiên cứu hiệu quả;
- Thuyết phục các nhà hoạch định chính sách về tính hữu ích của kết quả nghiên cứu;
- Công bố kết quả nghiên cứu;
- Xin phê duyệt;
- Nhận tài trợ;
- Điều chỉnh các hoạt động nghiên cứu;
- Khuyến cáo cho quá trình hoạch định chính sách; và
- Tạo tác động trong hoặc sau nghiên cứu.

Một chi tiết thú vị là hầu hết các đối tượng tham gia đều nghĩ cách kết nối chính sách để có thể giúp ích cho họ, với tư cách là nghiên cứu viên. Tuy nhiên, có một nghiên cứu viên cũng quan tâm đến cách kết nối để có thể giúp ích cho các bên liên quan:

*“Nếu tôi phải nghĩ về việc bắt đầu một dự án mới, tôi sẽ hỏi xem em muốn làm gì, cần phải quyết định như thế nào về một chủ đề cụ thể trong một vài tháng.”*

Một số nghiên cứu viên đặt ra những câu hỏi rất rõ ràng; tuy nhiên, khi họ nghĩ về một vấn đề, câu hỏi về những vấn đề liên quan cũng sẽ xuất hiện. **Hình 4-3** (bên dưới) cho thấy mối liên hệ phức tạp giữa các câu hỏi và các chủ đề xuất hiện từ câu trả lời của các nghiên cứu viên. Các mũi tên gạch ngang biểu thị sự tương quan giữa các câu hỏi.

Kết quả phỏng vấn cho thấy nghiên cứu viên có nhiều câu hỏi khác nhau, nhưng có một số câu hỏi thường xuyên xuất hiện. Các câu hỏi này và có thể được phân loại thành bốn chủ đề chính (**Hình 4-5**).

1. Câu hỏi về thông tin chính sách (n = 13);
2. Câu hỏi về quá trình hoạch định chính sách (n = 9);
3. Câu hỏi về nhu cầu của các bên liên quan đối với OUCRU, ưu tiên, lợi ích và yêu cầu dài hạn của họ (n = 11); và
4. Câu hỏi về cách thức kết nối chính sách (n = 7).



Hình 4-6. Câu hỏi của nghiên cứu viên dành cho các bên liên quan



• **Câu hỏi của nghiên cứu viên về thông tin chính sách**

Nghiên cứu viên đã đặt ra nhiều câu hỏi về chính sách có liên quan đến chủ đề nghiên cứu của họ (được đề cập đến trong 13 cuộc phỏng vấn). Các nghiên cứu viên quan tâm đến **những thông tin cập nhật nhất** bao gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật (luật, nghị định, thông tư);
- Kế hoạch hành động quốc gia;
- Nguồn lực của các bên có liên quan đến hoạt động nghiên cứu của họ;
- Hướng dẫn điều trị; và
- Kế hoạch/chính sách liên quan đến hoạt động nghiên cứu của họ.

Nhiều nghiên cứu viên giải thích rằng khi có thông tin cập nhật về những tài liệu này cũng như các hoạt động của các bên liên quan, họ có thể xây dựng kế hoạch nghiên cứu phù hợp và có thể sẽ có nhiều đóng góp tốt hơn cho chính sách. Tuy nhiên, rất ít người nói về kết nối với các nhà hoạch định chính sách ở giai đoạn bắt đầu nghiên cứu. Điều này cho thấy một vấn đề: Nhiều nghiên cứu viên nhận định những thông tin chính sách sẽ hỗ trợ họ trong giai đoạn thiết kế dự án, nhưng rất ít người tích cực kết nối với cộng đồng chính sách ở giai đoạn đầu của nghiên cứu. Việc các nghiên cứu viên đề cập đến văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch hành động và văn bản hướng dẫn, có thể được xem là dấu hiệu cho thấy các đối tượng tham gia cũng muốn kết nối chính sách thông qua việc tìm hiểu chính sách.

Một số nghiên cứu viên hỏi về **những kênh** họ có thể truy cập để lấy thông tin chính sách. Ví dụ: Họ muốn biết thông tin về kế hoạch các cuộc họp của Chính phủ, hoặc họ có thể tìm thấy thông tin này ở đâu, và họ cũng muốn biết liệu có cơ hội nào để họ có thể đưa ra khuyến nghị cho xây dựng chính sách hay không.

*"Tôi đoán, về cập nhật chính sách, nếu em có một kênh thông tin để biết về chính sách, cập nhật chính sách mới có liên quan đến công việc của chúng ta và xem liệu có cơ hội nào để chúng tôi có thể đưa ra khuyến cáo."*

**Khuyến nghị: Nhóm Kết nối chính sách tại OUCRU nên tìm cách thông báo cho nghiên cứu viên về các kênh và cơ hội kết nối chính sách. Việc gửi email cập nhật định kỳ, tương tự như email hàng tháng về các cơ hội tài trợ, có thể là bước đầu tiên trong tiến trình này.**

• **Câu hỏi về quá trình hoạch định chính sách**

Các đối tượng tham gia nghiên cứu cũng bày tỏ mong muốn tìm hiểu thêm về quá trình hoạch định chính sách – ai là người ra quyết định, yếu tố nào sẽ được xem xét, khi nào nên kết nối, và cách thực hiện các hoạt động này. Một vấn đề họ quan tâm là liệu các hướng dẫn quốc tế (như hướng dẫn của WHO) có được sử dụng làm cơ sở để xây dựng các hướng dẫn quốc gia hay không. Các đối tượng tham gia nói rằng họ không biết ai đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoạch định chính sách hoặc ai là người ra quyết định. Họ chia sẻ ý tưởng về "đúng người" – một người hoặc phòng ban cụ thể đóng vai trò quan trọng trong quá trình này – và câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để xác định "đúng người"?

Những câu hỏi này cũng cho thấy các đối tượng tham gia nghiên cứu cũng rất quan tâm đến khả năng ứng dụng của nghiên cứu trong xây dựng chính sách, không chỉ ở giai đoạn thực hiện nghiên cứu mà còn về lâu dài.

• **Câu hỏi của nghiên cứu viên về nhu cầu của các bên liên quan – ưu tiên, mối quan tâm và yêu cầu dài hạn của họ**

Nghiên cứu viên cũng quan tâm đến nhu cầu, ưu tiên và yêu cầu của các bên liên quan về bằng chứng cho hoạch định chính sách. Đặc biệt, họ muốn liệu những nhu cầu đó có điểm tương đồng với ưu tiên của họ trong nghiên cứu không. Họ quan tâm đến cả nhu cầu tức thời và yêu cầu dài hạn của các bên liên quan – nghiên cứu viên công nhận rằng nếu biết được nhu cầu của các bên liên quan thì họ sẽ có khả năng đáp ứng tốt hơn.

*"Tôi chỉ có nhu cầu được biết đến các yêu cầu dài hơi của các nhà hoạch định chính sách, ví dụ như kế hoạch 5 năm, 10 năm của họ."*

*"Vấn đề quan trọng là cần phải hiểu được các vấn đề ưu tiên và cách các bên liên quan làm việc với nhau về một vấn đề cụ thể. Bởi vì tôi nghĩ có thể tác động được."*

Nghiên cứu viên cũng quan tâm đến các ưu tiên trong tương lai (ví dụ: để lên kế hoạch nghiên cứu trong tương lai), nhưng rõ ràng họ muốn biết liệu các ưu tiên hiện tại của các bên liên quan có điểm tương đồng với nghiên cứu hiện tại của họ hay không.

Chúng tôi nhận thấy ý kiến này cũng có thể lý giải được khi xem xét cùng với nhận định rằng các nhà hoạch định chính sách không phải lúc nào cũng sử dụng bằng chứng khoa học trong hoạch định chính sách (đã thảo luận ở phần trên). Dấu lo ngại về việc bằng chứng ít được sử dụng trong hoạch định chính sách, nghiên cứu viên cũng muốn tìm kiếm cơ hội để cải thiện quy trình này với những bằng chứng khoa học hoặc điều chỉnh mục tiêu nghiên cứu phù hợp với ưu tiên chính sách.

• **Câu hỏi của nghiên cứu viên về kết nối chính sách**

Nghiên cứu viên có rất nhiều câu hỏi về những cách thức kết nối với các bên liên quan và về những kênh thông tin họ có thể tiếp cận để thúc đẩy kết nối.

◇ *Hiện có những kênh kết nối nào?*

Nghiên cứu viên muốn có những "kênh" kết nối với các nhà hoạch định chính sách hoặc muốn biết về các "kênh" hiện có. **Ở đây, khái niệm "kênh" là cơ chế được tổ chức để thúc đẩy kết nối và cho phép trao đổi thông tin.** Kênh kết nối cho phép trao đổi hai chiều, nghiên cứu viên gửi thông tin đến các bên liên quan và các bên liên quan phản hồi; kênh kết nối tồn tại và được quản lý trong một tổ chức hoặc một khung chính thống – khác với mạng lưới cá nhân hoặc mạng lưới chuyên môn không chính thức. Ý tưởng về kênh kết nối xuất hiện khi thảo luận về cách thức kết nối chính sách, các vấn đề ưu tiên, mối quan tâm và yêu cầu dài hạn của các bên liên quan.

◇ *Ai có trách nhiệm kết nối?*

Một số nghiên cứu viên cho rằng trách nhiệm kết nối nghiên cứu và chính sách thuộc về các bên liên quan. Ví dụ, trong đoạn trích dẫn dưới đây, nghiên cứu viên tin rằng các nhà hoạch định chính sách là những người có trách nhiệm trao đổi với nghiên cứu viên về kế hoạch/ưu tiên của họ.

*"Họ nên thông báo các chính sách của họ trong 5 năm tới để các nghiên cứu viên có thể có thông tin mà triển khai nghiên cứu. Tôi nghĩ đó là điều quan trọng nhất. Đôi khi họ có nhưng họ không thông báo với các nghiên cứu viên. Và nếu họ không thông báo, điều đó sẽ khiến các nghiên cứu viên mất thời gian, tiền bạc và công sức vào những nghiên cứu mà kết quả không được sử dụng trong chính sách..."*

Nghiên cứu viên chưa hiểu rõ hiện có những cơ chế nào thúc đẩy kết nối nghiên cứu và chính sách, và những cơ chế này có lẽ cũng không đầy đủ (xem **Phần 4.8. Cách thức nghiên cứu viên kết nối với các bên liên quan về chính sách**).

◇ *Ai, điều gì, khi nào và bằng cách nào?*

Một số nghiên cứu viên không chắc rằng họ nên kết nối với **ai** và **bằng cách nào** để có tác động tốt nhất.

*"Tôi đoán là cũng nên biết cách họ ra quyết định, loại bằng chứng họ sử dụng, điều gì họ thấy là cần thiết, điều gì không cần thiết hoặc vô nghĩa với họ, và những áp lực mà họ phải đối mặt. Ai là các bên liên quan của họ? Và nếu chúng tôi kết nối với một vài cá nhân, liệu như vậy có đủ không? Phải chăng chúng tôi cần kết nối với nhiều người hơn, với quy mô lớn hơn? Như thế nào là đủ? Chúng tôi cần làm gì trong các chiến lược truyền thông của chúng tôi: Nếu chúng tôi chỉ trao đổi với các nhà hoạch định chính sách có tầm ảnh hưởng đến chính sách, chúng tôi có cần thuyết phục những nhà hoạch định chính sách này không, và sau đó những người này sẽ đi thuyết phục những người khác nữa, hay chúng tôi phải là người đi thuyết phục họ?... Việc này sẽ kéo dài bao lâu? [...]* Đây là quy trình mà tôi hoàn toàn không hiểu gì."

Nghiên cứu viên muốn biết làm thế nào để họ có thể tham gia các nhóm công tác và nhóm làm việc, để biết **khi nào** xây dựng chính sách và biết **cách** giải thích hoặc gửi thông tin đến các bên liên quan (ví dụ: cách viết một bản tóm tắt chính sách). Một đối tượng tham gia bày tỏ lo ngại về những điều nên tránh khi thảo luận với các bên liên quan, cụ thể về giọng điệu, ảnh hưởng chính trị và nội dung thảo luận.

*"Tôi muốn biết thông tin mà các nhà hoạch định chính sách không muốn nhắc đến. Tôi nghĩ biết được những điều này quan trọng hơn nhiều."*

Như đã thảo luận ở trên, nghiên cứu viên đã đặt câu hỏi về các kênh kết nối hiện có để tiếp cận với các bên liên quan. Nhưng ngay cả khi nghiên cứu viên đã biết một số cơ chế hoặc kênh kết nối, họ vẫn không chắc về cách tiếp cận các cơ chế đó hoặc cách tham gia. Câu trả lời dưới đây cho thấy nhóm Kết nối chính sách của OUCRU có thể hỗ trợ việc này.

*"Thông tin từ nhóm chính sách về các sự kiện, hội nghị, hội thảo có sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, vì thế tôi có thể biết đến những sự kiện này, biết được thông tin về các cuộc họp của Bộ hoặc những sự kiện tương tự để chúng tôi có thể cố gắng đưa nghiên cứu của chúng tôi lên bàn thảo luận."*

**Khuyến nghị: Cần có một hoặc nhiều kênh kết nối để các bên liên quan có thể tiếp cận với cộng đồng nghiên cứu tại OUCRU, và một kênh tương ứng để các nghiên cứu viên OUCRU có thể tiếp cận với các bên liên quan. Nhóm Kết nối chính sách của OUCRU nên tìm cách để thông qua các kênh này, hỗ trợ thúc đẩy kết nối nghiên cứu và chính sách ở giai đoạn đầu của nghiên cứu.**

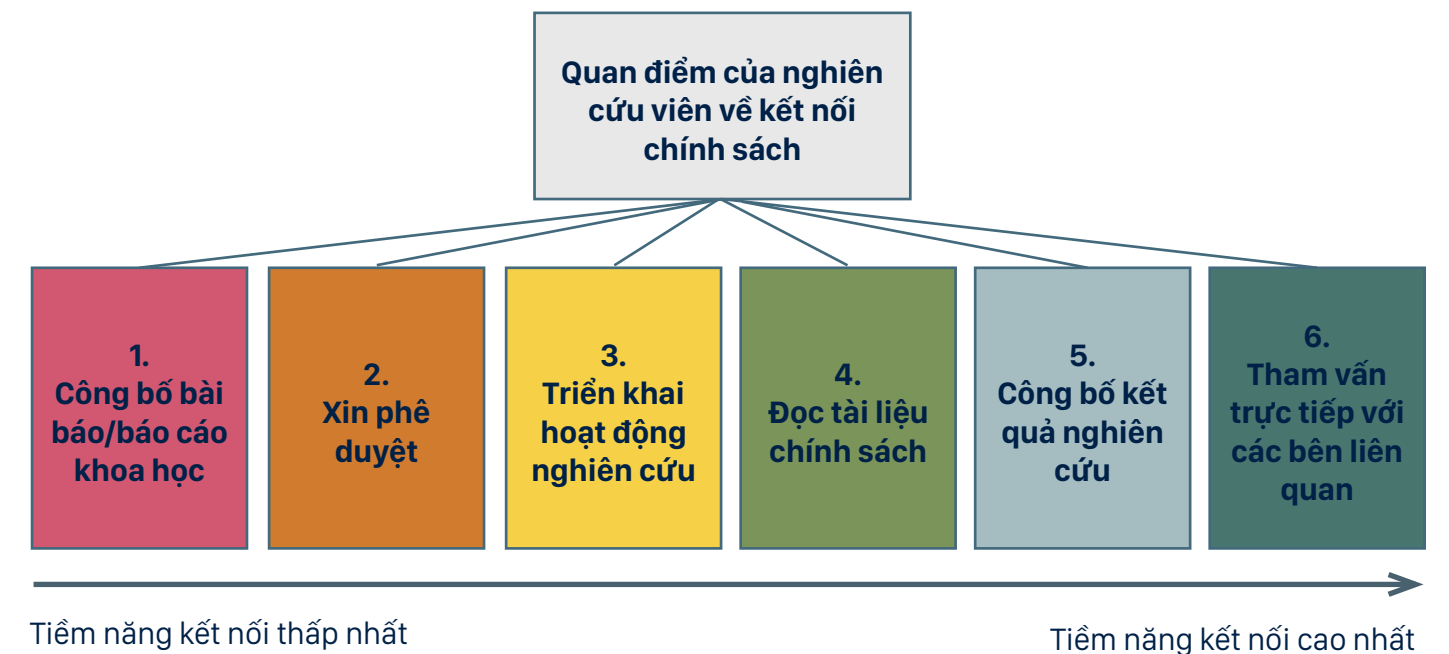


## Chương 5. Kinh nghiệm và quan điểm của nghiên cứu viên về kết nối chính sách tại OUCRU

### 5.1. Quan điểm của nghiên cứu viên về hoạt động kết nối chính sách

Nghiên cứu viên đã liệt kê các hoạt động theo quan điểm của họ là hoạt động kết nối chính sách. Nhóm nghiên cứu đã chia các hoạt động này thành 6 nhóm, và sắp xếp từ "tiềm năng kết nối thấp nhất" đến "tiềm năng kết nối cao nhất" (Hình 5-1) :

1. Công bố bài báo/báo cáo khoa học
2. Xin phê duyệt nghiên cứu
3. Triển khai hoạt động nghiên cứu
4. Đọc tài liệu chính sách
5. Công bố kết quả nghiên cứu
6. Tham vấn trực tiếp với các bên liên quan (ví dụ: tham gia vào các nhóm đặc biệt)



Hình 5-1. Quan điểm của nghiên cứu viên về kết nối chính sách

**CHƯƠNG 5.  
KINH NGHIỆM VÀ QUAN ĐIỂM CỦA  
NGHIÊN CỨU VIÊN VỀ KẾT NỐI  
CHÍNH SÁCH TẠI OUCRU**

• **Công bố bài báo/báo cáo khoa học**

Nhiều nghiên cứu viên xem bài báo/báo cáo khoa học là một cách kết nối với các bên liên quan về chính sách. Bài báo/báo cáo khoa học dĩ nhiên là một công cụ truyền thông khoa học quan trọng, nhưng trên thế giới có rất nhiều bài báo/báo cáo và chúng được viết cho các đối tượng học thuật. Tuy nhiên, khi chúng ta kết nối tốt với các bên liên quan, khả năng họ chọn và đọc bài báo của chúng ta sẽ tăng lên rất nhiều. Các bài báo/báo cáo chắc chắn là một trong những công cụ kết nối, nhưng chúng sẽ không phát huy hiệu quả nếu không đi kèm với các hình thức kết nối khác; do đó, chúng tôi coi đây là hình thức có tiềm năng kết nối thấp nhất.

• **Xin phê duyệt và triển khai nghiên cứu**

Ở các phân trước, nghiên cứu viên coi kết nối chính sách là một mắt xích trong quá trình xin phê duyệt hoặc xin phép thực hiện nghiên cứu. Mặc dù các hoạt động này có yếu tố kết nối và tham vấn - đặc biệt với các dự án phức tạp hoặc các dự án triển khai ở các địa điểm mới - nhưng đây thực sự không phải là hoạt động kết nối chính sách, như chúng tôi đã phân loại trong **Chương 2**. Tham vấn này mang tính cung cấp thông tin và với mục tiêu xin phê duyệt: Khi chúng ta cung cấp thông tin về dự án và xin phê duyệt để thực hiện các dự án đó, chúng ta có thể có một số điều chỉnh nhỏ trong kế hoạch dự án để đáp ứng yêu cầu từ cuộc tham vấn, như điều chỉnh phương pháp thu thập dữ liệu hoặc làm việc với một cộng đồng cụ thể. Ở đây, chúng ta không tìm cách tác động đến khung phê duyệt nghiên cứu, hay tìm ý kiến đóng góp về câu hỏi nghiên cứu, thiết kế dự án hoặc phương pháp luận từ người phê duyệt.

Rất nhiều đối tượng tham gia nghiên cứu, khi nhắc đến kết nối chính sách, đã đề cập đến hoạt động 'kết nối' nhằm cung cấp thông tin và xin phê duyệt này. Điều này cho thấy các cán bộ của OUCRU chưa hiểu rõ về kết nối chính sách và các bên liên quan trong cộng đồng chính sách. Có lẽ cán bộ của OUCRU xem những người phê duyệt, như Hội đồng Đạo đức và chính quyền cấp tỉnh, là các bên liên quan trong cộng đồng chính sách vì họ thuộc Chính phủ và có thể theo quan điểm của họ, "Chính phủ" và "chính sách" có sự tương đồng.

Một nhận định khác là kết nối chính sách là một khái niệm mới, một hoạt động mới đối với OUCRU - một hoạt động mà cả các nghiên cứu viên lẫn tổ chức đều chưa được chuẩn bị tốt.

*"Ngay từ đầu, chúng tôi đã đi theo định hướng nghiên cứu. Vì thế ngay từ đầu, chúng tôi không nghĩ đến kết nối chính sách. Truyền thống của chúng ta là thế. Chính vì thế khi chúng ta bước chân vào lĩnh vực này, chúng tôi cũng hơi bối rối."*

**Khuyến nghị: Kết nối chính sách cần phải được hệ thống hóa thành một phần trong các nghiên cứu của tổ chức, để các nghiên cứu viên quen với khái niệm và thuật ngữ, đồng thời có thể lập kế hoạch cho các hoạt động kết nối trong nghiên cứu.**

• **Công bố kết quả nghiên cứu và tham vấn trực tiếp với các bên liên quan**

Công bố kết quả nghiên cứu là hoạt động kết nối chính sách mà các nghiên cứu viên OUCRU nhắc đến nhiều nhất. Họ cho rằng chúng ta nên kết nối với các nhà hoạch định chính sách khi có những phát hiện thú vị hoặc có liên quan, và chia sẻ những kết quả này với các bên liên quan, để họ sử dụng trong xây dựng chính sách. Nghiên cứu viên cho rằng OUCRU có thể thực hiện điều này bằng cách chia sẻ và dịch các bài báo/báo cáo, tổ chức hội thảo hoặc các buổi sinh hoạt khoa học, và mời các bên liên quan tham gia.

*"Tôi nghĩ một trong những yếu tố quan trọng nhất để có được ảnh hưởng đó là phải dịch các bài báo sang tiếng Việt. Tôi nghĩ nên coi đây là hoạt động thường quy ở OUCRU."*

*"Chúng tôi sẽ tổ chức hội thảo và mời họ. Và chúng tôi sẽ trình bày kết quả nghiên cứu của chúng tôi và chúng tôi phải lựa chọn những nghiên cứu có giá trị nhất để trình bày."*

Một số nghiên cứu viên đưa ra khái niệm rõ ràng hơn về kết nối vào chính sách; họ mong muốn kết nối với các nhà hoạch định chính sách trong suốt chu trình nghiên cứu và rất sẵn lòng tham gia kết nối chính sách.

*"Uhm, hoạt động liên quan đến kết nối chính sách là hoạt động kéo dài xuyên suốt từ khi lên ý tưởng nghiên cứu cho đến khi kết thúc nghiên cứu và sử dụng kết quả nghiên cứu. Và chúng tôi nghĩ cách mời những người có tầm ảnh hưởng đến chính sách tham gia vào nghiên cứu."*

*"Nhưng tôi thấy được nhiều lợi ích của những hoạt động này một cách hệ thống và có đầu mối liên hệ với các bộ, và các vụ/cục trong bộ. Việc này sẽ có lợi hơn. Và nên làm việc với các bên liên quan từ lúc bắt đầu dự án hơn là đợi đến khi có kết quả nghiên cứu. Vì thế cần tương tác nhiều hơn với các nhà hoạch định chính sách, vì thế nếu họ có góp ý về nội dung của dự án, cần cố gắng tối đa hóa tác động từ khi lên ý tưởng hơn là đợi đến khi có kết quả."*



## 5.2. Kỳ vọng của nghiên cứu viên về tác động của nghiên cứu

Khi phân tích kết quả phỏng vấn, chúng tôi đã xem xét cách các nghiên cứu viên mô tả kỳ vọng của họ về tác động chính sách từ kết quả nghiên cứu. Họ có những kỳ vọng khác nhau, nhưng có thể được chia thành 3 nhóm (Hình 5-2) và được tóm tắt như sau:

1. "Tôi muốn nghiên cứu của tôi sẽ góp phần cải thiện kết quả điều trị và sức khỏe nói chung" (n = 5)
2. "Tôi muốn kết quả nghiên cứu được sử dụng trong các văn bản chính sách, như hướng dẫn điều trị" (n = 9)
3. "Tôi muốn kết nối với công chúng trong nghiên cứu của tôi" (n = 4).

### 1. "Tôi muốn nghiên cứu của tôi sẽ góp phần cải thiện kết quả điều trị và sức khỏe nói chung"

Khi nghiên cứu viên mô tả mục tiêu nghiên cứu, họ thường nói về tác động chính sách của nghiên cứu. Họ áp dụng nhiều phương pháp, nhưng thường mô tả khả năng ứng dụng thực tế của kết quả nghiên cứu. Ví dụ:

- Nghiên cứu các tác nhân gây bệnh có gánh nặng bệnh tật lớn,
- Nghiên cứu tìm kiếm các loại thuốc phù hợp, để xác định kiểu gen hoặc quần thể đáp ứng với các loại thuốc đó,
- Xác định các điểm nóng lây truyền, để ngăn ngừa hoặc kiểm soát dịch bệnh
- Phát triển hoặc thử nghiệm công nghệ mới trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm.

"Mục tiêu là để tìm kiếm các loại vi rút, vi khuẩn, và ký sinh trùng gây bệnh tiêu chảy ở trẻ nhỏ, để tìm hiểu xem nó kháng với những thuốc nào. Và chúng tôi cũng sẽ sử dụng thông tin này để xem chúng tôi liệu có thể điều trị bệnh nhân và làm sao để chúng tôi có thể hạn chế lây lan trong cộng đồng."

### 2. "Tôi muốn kết quả nghiên cứu được sử dụng trong chính sách, ví dụ như trong hướng dẫn điều trị"

Một số nghiên cứu viên thể hiện thái độ rất rõ ràng là họ hy vọng nghiên cứu của họ có thể tác động đến các quy trình và văn bản chính thống.

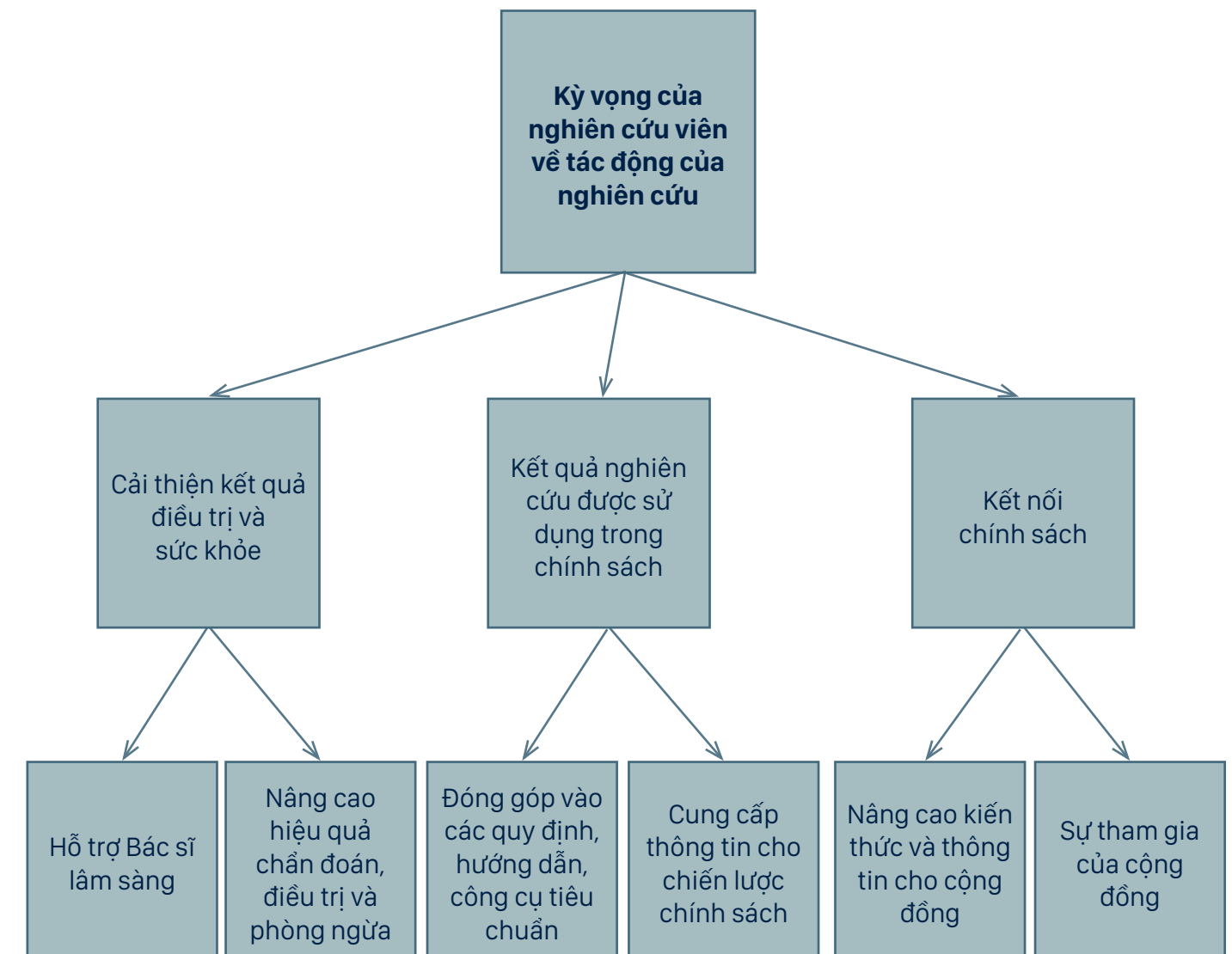
Một đối tượng tham gia đã mô tả:

"Mục tiêu là để trao đổi với họ, rà soát những hướng dẫn điều trị ở các cơ sở chăm sóc ban đầu, và sau đó là tìm giải pháp và đưa ra khuyến cáo."

### 3. "Tôi muốn kết nối với công chúng trong nghiên cứu của tôi"

Một số nghiên cứu viên đã đề cập đến các hoạt động cụ thể trong kết nối công chúng, và nhấn mạnh mối liên hệ tiềm năng giữa kết nối công chúng và kết nối chính sách. Do OUCRU đã thiết lập được cơ chế hỗ trợ và triển khai các hoạt động kết nối cộng đồng của tổ chức, các nghiên cứu viên nói về các hoạt động kết nối công chúng của mình như một cấu phần trong nghiên cứu – chứ không phải là một hoạt động bổ sung thêm.

"Nhóm kết nối cộng đồng đã cố gắng hiểu quan điểm của cộng đồng, để giúp các bác nông dân hiểu được các mối nguy cơ, hiểu được hành vi của họ và hiểu được động lực đằng sau những hoạt động của họ - và vì thế chúng tôi cố gắng xây dựng dự án theo hướng đó."



Hình 5-2. Kỳ vọng của nghiên cứu viên về tác động của nghiên cứu

**Nhưng thực hiện điều này bằng cách nào?**

Mặc dù các nghiên cứu viên bày tỏ nhiều kỳ vọng về tác động chính sách của nghiên cứu, **họ không thực sự hiểu rõ làm thế nào để kết quả nghiên cứu của mình có thể cải thiện chính sách.**

*"Họ muốn đến năm 2035 có thể giảm đến 90%, và Việt Nam sẽ không đạt được mục tiêu này, có nghĩa là sẽ còn nhiều người mắc bệnh này. Vì thế để hỗ trợ Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu này, chúng tôi cần một chiến lược mới. Những gì chúng tôi đang làm, những gì Việt Nam đang làm, gánh nặng bệnh tật hiện đang giảm, nhưng chúng ta cần tăng tốc hơn nữa, chúng ta cần đẩy nhanh tiến độ hơn nữa. **Để làm được việc này, chúng ta cần, tôi nghĩ là một chiến lược mới. Và công việc của tôi sẽ cung cấp thông tin cho những chiến lược này.**"*

Q: "Anh/chị có nghĩ là họ cần sử dụng số liệu nghiên cứu không?"

*"Có, tôi hy vọng là có, tôi không chắc, nhưng **tôi hy vọng họ sẽ sử dụng số liệu.**"*

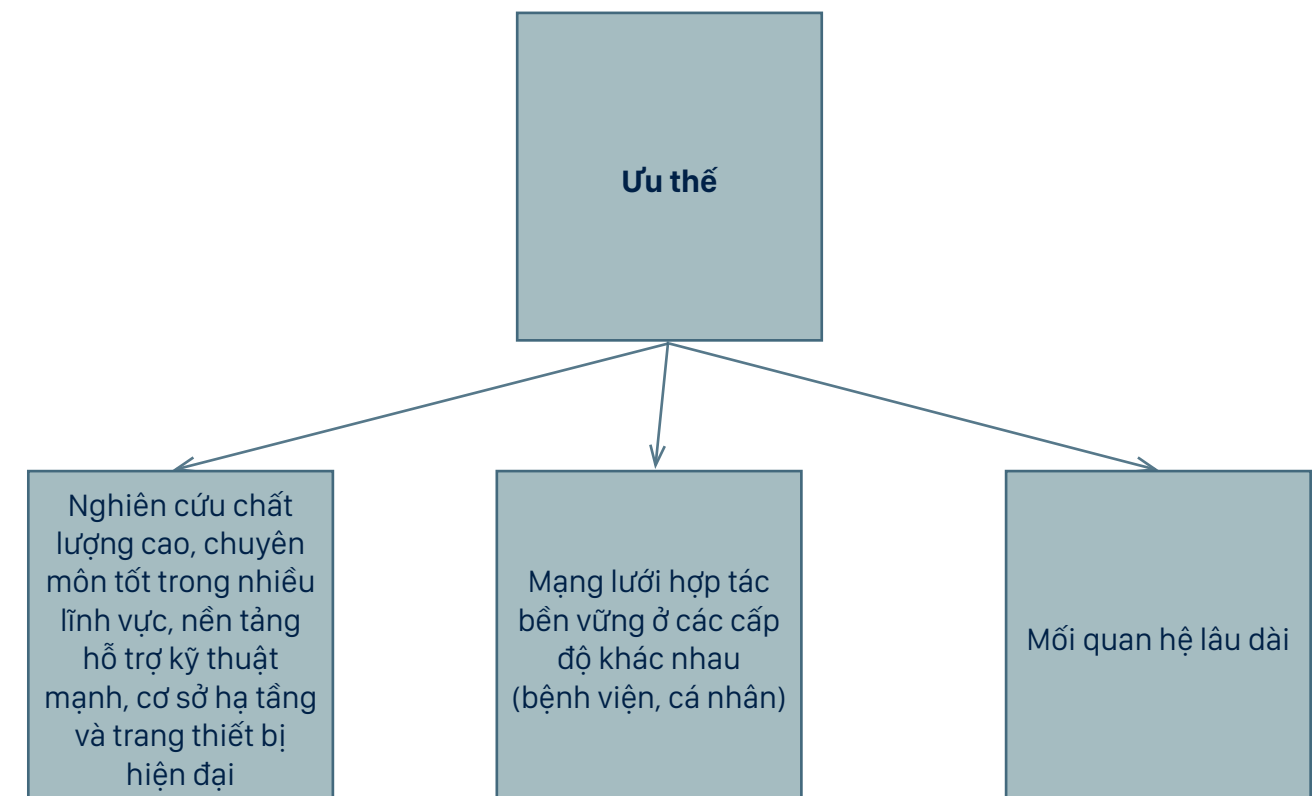
Những câu trả lời như trên cho thấy các nghiên cứu viên có một quan điểm là: chỉ cần triển khai nghiên cứu khoa học đơn thuần, họ có thể có được các kết quả mong đợi. Có thể các nghiên cứu viên nghĩ rằng kết quả nghiên cứu, bài báo/báo cáo khoa học hoặc khuyến nghị của họ sẽ tự động đến tay các Bác sĩ lâm sàng hoặc được sử dụng trong quá trình hoạch định chính sách. Có rất ít bằng chứng cho thấy các nghiên cứu viên hiểu về tình hình sử dụng bằng chứng khoa học trong hoạch định chính sách. Họ 'hy vọng' bằng chứng được sử dụng, nhưng không thể nói rõ cách làm, và vai trò của họ trong việc đảm bảo điều này.

**Khuyến nghị:** Đào tạo về quá trình hoạch định chính sách ở Việt Nam sẽ hữu ích cho các nghiên cứu viên của OUCRU, vì những thông tin đó sẽ giúp họ tìm ra hướng trao đổi với các bên liên quan để thúc đẩy việc sử dụng kết quả nghiên cứu như mong đợi của họ.

**5.3. Quan điểm của nghiên cứu viên về ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách**

Các đối tượng tham gia có cùng nhận định về ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách. Những ưu thế này có thể được phân loại thành ba chủ đề chính (**Hình 5-3**):

- Chuyên môn, chất lượng và năng lực kỹ thuật;
- Có **mối quan hệ lâu dài** với các bên liên quan; và
- Có **mạng lưới hợp tác bền vững**.



**Hình 5-3. Quan điểm của nghiên cứu viên về ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách**



• **Chuyên môn, chất lượng và năng lực kỹ thuật**

Khả năng thực hiện nghiên cứu chất lượng cao, có chuyên môn tốt trong nhiều lĩnh vực, có nền tảng hỗ trợ kỹ thuật rất mạnh, cũng như cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại của OUCRU được xem là ưu thế của OUCRU trong kết nối chính sách. Vì những ưu thế này, nghiên cứu viên cảm thấy OUCRU có thể cung cấp thông tin, kiến thức chuyên môn hoặc các hỗ trợ cần thiết để các bên liên quan phải công nhận và đánh giá cao. Các đối tượng tham gia (n = 10) mô tả những hình thức hỗ trợ và cung cấp kiến thức chuyên môn cho các bên liên quan như tư vấn cho hoạt động phòng thí nghiệm, hỗ trợ triển khai các dịch vụ trong bệnh viện, cung cấp số liệu, mô hình, chẩn đoán và công nghệ mới với chất lượng cao.

*"[Ưu điểm là chúng ta có] cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại; là tổ chức đầu tiên nghiên cứu ứng dụng các phương pháp chẩn đoán mới và các thiết bị thông minh."*

Chuyên môn kỹ thuật là một phần không thể thiếu của thương hiệu OUCRU, và đóng vai trò trọng yếu để xây dựng lòng tin và mối quan hệ hợp tác giữa các nghiên cứu viên OUCRU và các bên liên quan trong cộng đồng chính sách.

• **Mối quan hệ hợp tác lâu dài với các bên liên quan**

Nghiên cứu viên cho rằng mối quan hệ đối tác lâu dài của OUCRU với các bên liên quan là một yếu tố đặc biệt quan trọng. Các mối quan hệ này được củng cố bởi kinh nghiệm của tổ chức và các mối quan hệ của OUCRU, cũng như các quan hệ đối tác bền vững trong một thời gian dài. Một số nghiên cứu viên (n = 7) nói về tầm quan trọng của các mối quan hệ hợp tác lâu dài với các bên liên quan và lấy ví dụ về một số đối tác quan trọng như Bộ Y tế Việt Nam, WHO, US-CDC, NĐTƯ, NIHE, BNĐ. Đồng thời, họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ cá nhân từ các tổ chức đối tác.

*"Ưu điểm là nhân viên của chúng tôi rất đa dạng và họ biết cách tiếp cận với những người có thể cung cấp thông tin mà chúng tôi cần, và họ có rất nhiều thông tin liên lạc ở cả Hà Nội và Hồ Chí Minh."*

• **Có mạng lưới hợp tác bền vững**

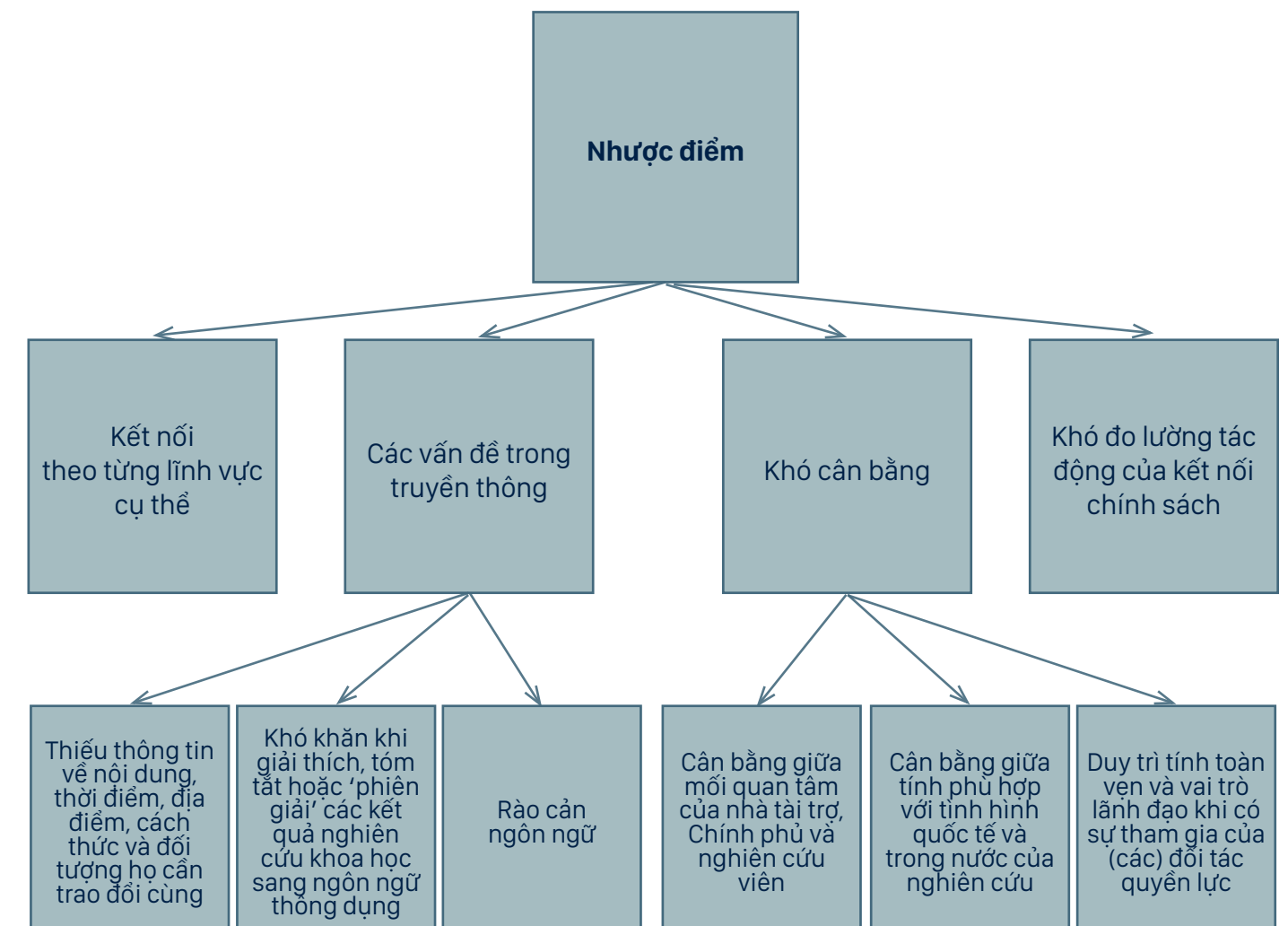
Kết nối với các bệnh viện được xem là một ưu thế khác trong kết nối chính sách. Những cá nhân làm việc trong các bệnh viện cũng đóng vai trò là người giới thiệu cán bộ OUCRU với mạng lưới của họ. Việc có văn phòng ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng là một ưu thế khác của OUCRU, vì cán bộ của OUCRU có nhiều cơ hội gặp gỡ với cán bộ, nhân viên bệnh viện và các cơ quan nhà nước ở cả hai miền. Cán bộ của OUCRU cũng nhận định rõ vai trò quan trọng của mối quan hệ hợp tác với cán bộ, nhân viên bệnh viện và các bên liên quan không trực tiếp làm việc tại Bộ Y tế trong kết nối chính sách, vì quá trình hoạch định chính sách ở Việt Nam tồn tại và phụ thuộc vào các mạng lưới xã hội này.

*"Chúng tôi có quan hệ hợp tác tốt với những nhà hoạch định chính sách đóng vai trò quan trọng này, với bệnh viện, vì thế chúng tôi đã có hợp tác rồi."*

**5.4. Quan điểm của nghiên cứu viên về nhược điểm của OUCRU trong kết nối chính sách**

Nghiên cứu viên đã xác định một số điểm yếu trong năng lực kết nối chính sách của OUCRU:

- Các vấn đề trong truyền thông;
- Kết nối theo từng lĩnh vực cụ thể;
- Khó đo lường tác động; và
- Khó cân bằng.



**Hình 5-4. Quan điểm của nghiên cứu viên về nhược điểm của OUCRU trong kết nối chính sách**

• **Các vấn đề trong truyền thông**

Các đối tượng tham gia nhận thức rõ các vấn đề trong giao tiếp giữa nghiên cứu viên và các bên liên quan.

Một trong những vấn đề lớn nhất trong truyền thông là rào cản ngôn ngữ: giữa tiếng Anh – ngôn ngữ chính được sử dụng tại OUCRU, và tiếng Việt – ngôn ngữ chính của cộng đồng chính sách.

*“Tôi chỉ mới gặp Bác sĩ A. Ông ấy không nói tiếng Anh và tôi thì không nói được tiếng Việt, vì thế chúng tôi rất khó nói chuyện với nhau.”*

Nghiên cứu viên nhận thấy rào cản ngôn ngữ không chỉ ảnh hưởng đến giao tiếp cá nhân mà còn có thể cản trở việc sử dụng bằng chứng trong hoạch định chính sách.

*“Vấn đề là phải hiểu được bằng chứng, và đôi khi những người cung cấp bằng chứng tốt nhất thì lại không nói được tiếng Việt [...] vậy nên người thích hợp để đưa ra khuyến cáo nên là tiếng Việt”*

Rào cản ngôn ngữ là một vấn đề mâu thuẫn với các ưu điểm trong kết nối chính sách được mô tả trong phần trước. Khi không thể giao tiếp suôn sẻ, sẽ khó xây dựng các mối quan hệ cá nhân bền vững, khó tiếp cận các mạng lưới kết nối, và ít có khả năng phát triển được các mối quan hệ hợp tác lâu dài.

Một vấn đề khác về ngôn ngữ là khác biệt giữa ngôn ngữ khoa học và ngôn ngữ chính sách. Một số nghiên cứu viên gặp khó khăn khi ‘phiên giải’ các kết quả nghiên cứu khoa học sang ngôn ngữ thông dụng để các bên liên quan có thể sử dụng được.

*“Chúng tôi không biết cách giao tiếp với các nhà hoạch định chính sách. Chúng tôi không biết cách truyền tải khoa học để cho các nhà hoạch định chính sách có thể hiểu được. Chúng tôi đang học nhưng đó không phải những gì chúng tôi đang cố gắng làm. Nhược điểm là, nghiên cứu viên trẻ của chúng tôi cần phải học cách nói chuyện với các nhà hoạch định chính sách, học cách phiên giải kết quả để tăng cơ hội các nhà hoạch định chính sách sẽ sử dụng kết quả đó.”*

Mặc dù các nghiên cứu viên thừa nhận sự cần thiết phải trao đổi với các bên liên quan, họ lại không hiểu về **nội dung, thời điểm, địa điểm, cách thức** và **đối tượng** họ cần trao đổi cùng. Điều này cho thấy một *vấn đề về cơ chế truyền thông* – các nghiên cứu viên nhận thức rõ cần phải trao đổi với các bên liên quan, nhưng hiện không có cơ chế phù hợp để điều phối công việc này.

• **Kết nối theo từng lĩnh vực cụ thể**

Kết nối theo từng lĩnh vực cụ thể là một nhược điểm khác mà các nghiên cứu viên đã đề cập đến trong các buổi phỏng vấn.

Mặc dù tổ chức có mạng lưới và các mối quan hệ hợp tác lâu dài, nghiên cứu viên cho rằng hầu hết những hoạt động kết nối của họ được triển khai tùy theo từng trường hợp hoặc theo các dự án cụ thể – tức là kết nối theo từng lĩnh vực. Cụ thể, quan hệ đối tác chỉ được xây dựng cho một nghiên cứu, hợp tác và kết nối về một chủ đề cụ thể.

Nghiên cứu viên cũng nhìn nhận ra giá trị của những hoạt động kết nối này, nhưng họ đều cho rằng với những hoạt động này không giúp tăng cường tính tương tác và phản hồi của cả hai bên.

*“Một nhược điểm là các dự án của chúng tôi thường không được lên kế hoạch trước, phần lớn các hoạt động kết nối với bộ là tự phát. [...] Vì thế chúng tôi muốn tiến xa hơn là những kết nối mang tính cơ hội như thế này... cần có các tương tác mang tính hệ thống và cơ hội để cả hai bên có thể trao đổi và góp ý cho nhau.”*

• **Khó đo lường tác động của kết nối chính sách**

Một số nghiên cứu viên cho rằng sự phức tạp của quá trình hoạch định chính sách có thể gây khó khăn cho việc ghi nhận những đóng góp của nghiên cứu viên.

*“Các bên liên quan có thể nhắc đến OUCRU mỗi khi họ sử dụng số liệu của OUCRU, nhưng đây không phải là một cách chính thống. Các bên liên quan ... có thể sử dụng thông tin/số liệu/báo cáo của OUCRU để báo cáo tại các buổi họp của Bộ Y tế. Tuy nhiên, báo cáo này lại thuộc quyền sở hữu của Bộ Y tế. Chúng tôi không biết các bên liên quan có nhắc đến OUCRU trong báo cáo của họ hay không, nhưng chỉ báo cáo từ các bên liên quan thuộc quyền sở hữu của Bộ Y tế (vì nó thuộc chức năng của Bộ Y tế).”*

Kết nối chính sách cần nhiều thời gian, và tác động của kết nối chính sách không thể đo lường được bằng đơn vị thời gian. Trong cộng đồng nghiên cứu, 'tác động' rất được quan tâm – chúng tôi thậm chí sử dụng khái niệm này khi xây dựng tầm nhìn của OUCRU ('... tác động đến hệ thống y tế ...'). Nhưng chúng tôi không rõ chúng tôi làm thế nào để biết mình có làm được những việc đó hay không. Chúng tôi cũng không rõ tác động nào là quan trọng. Do đó, một số nghiên cứu viên xem khó khăn trong đo lường tác động của kết nối chính sách là một nhược điểm.

*“Em có thể hỗ trợ được nghiên cứu bao nhiêu để tạo được ảnh hưởng đến chính sách? Em đo lường như thế nào? Việc này gần như là không thể. Bởi vì không thể, thế nên nó giống như là em đang cầu nguyện vậy.”*



- **Kết nối chính sách cần đảm bảo tính cân bằng**

Một vấn đề nảy sinh từ các cuộc phỏng vấn là những khó khăn để đảm bảo tính cân bằng trong kết nối chính sách. Khi triển khai các hoạt động kết nối chính sách, nghiên cứu viên phải đảm bảo tính cân bằng của rất nhiều yếu tố, bao gồm:

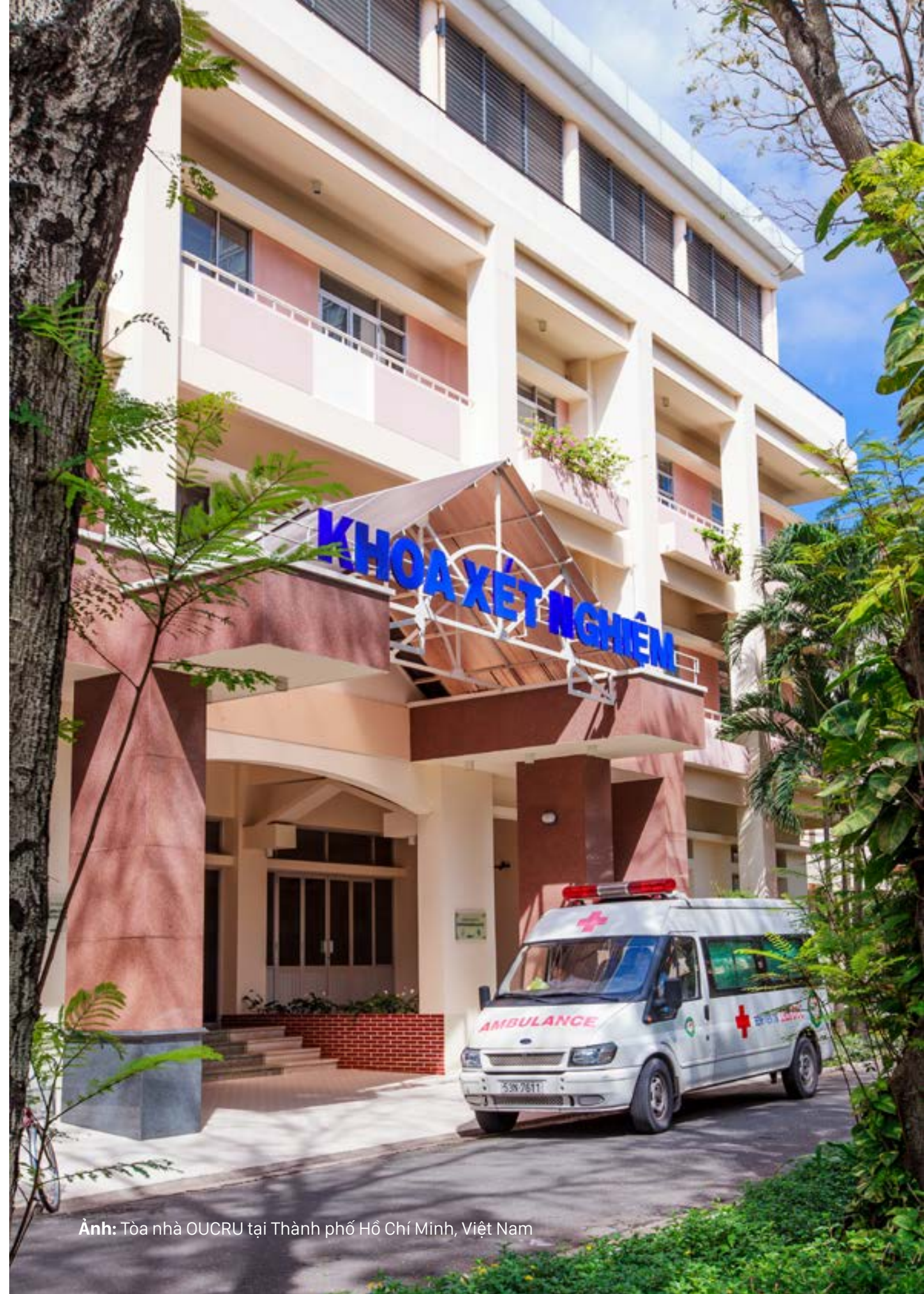
- Nghiên cứu có phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế không?
- Làm sao để duy trì tính độc lập, tính toàn vẹn và vai trò lãnh đạo trong nghiên cứu của họ
- Làm sao để đảm bảo nghiên cứu có thể đáp ứng được mối quan tâm của nhà tài trợ, Chính phủ và nghiên cứu viên
- Làm thế nào để cân bằng giữa mối quan tâm và thời gian của bản thân nghiên cứu viên.

Trong bản thân mỗi yếu tố này cũng có thể có xung đột, và những xung đột này có thể dẫn đến mức độ kết nối hoặc chất lượng kết nối giảm đi. Do đó, nghiên cứu viên cần được hỗ trợ để duy trì tính cân bằng của các yếu tố trong kết nối chính sách.

*“Vấn đề là liệu tôi có quan tâm đến vấn đề đó hay không, liệu tôi có muốn dành thời gian cho vấn đề này không [...] Tôi nghĩ là tôi không có đủ thời gian cho việc này vì còn quá nhiều việc khác cần đến tôi, tôi cần quản lý nhóm của tôi, định hướng nghiên cứu cho nhóm của tôi, những việc này mất quá nhiều thời gian của tôi.”*

Khái niệm về tính toàn vẹn của nghiên cứu cũng trở thành một đề tài thảo luận về khả năng đảm bảo tính cân bằng – nghiên cứu viên quan tâm đến việc kết nối với các bên liên quan, nhưng với tư cách là nghiên cứu viên, họ cũng cần bảo vệ quyền tự chủ và độc lập của mình.

*“Ý tôi là mặc dù chúng tôi làm việc vì sức khỏe người dân Việt Nam. Mối quan tâm của chúng tôi có thể không giống nhau và đối tác của chúng tôi là những người nắm giữ những vị trí quan trọng. Vì thế chúng ta cần tìm cách đảm bảo tính cân bằng – chúng ta không thể mất tính tự chủ và không thể để mất quyền quản lý dự án của chúng ta khi các đối tác quan trọng cũng tham gia vào dự án.”*



Ảnh: Tòa nhà OUCRU tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



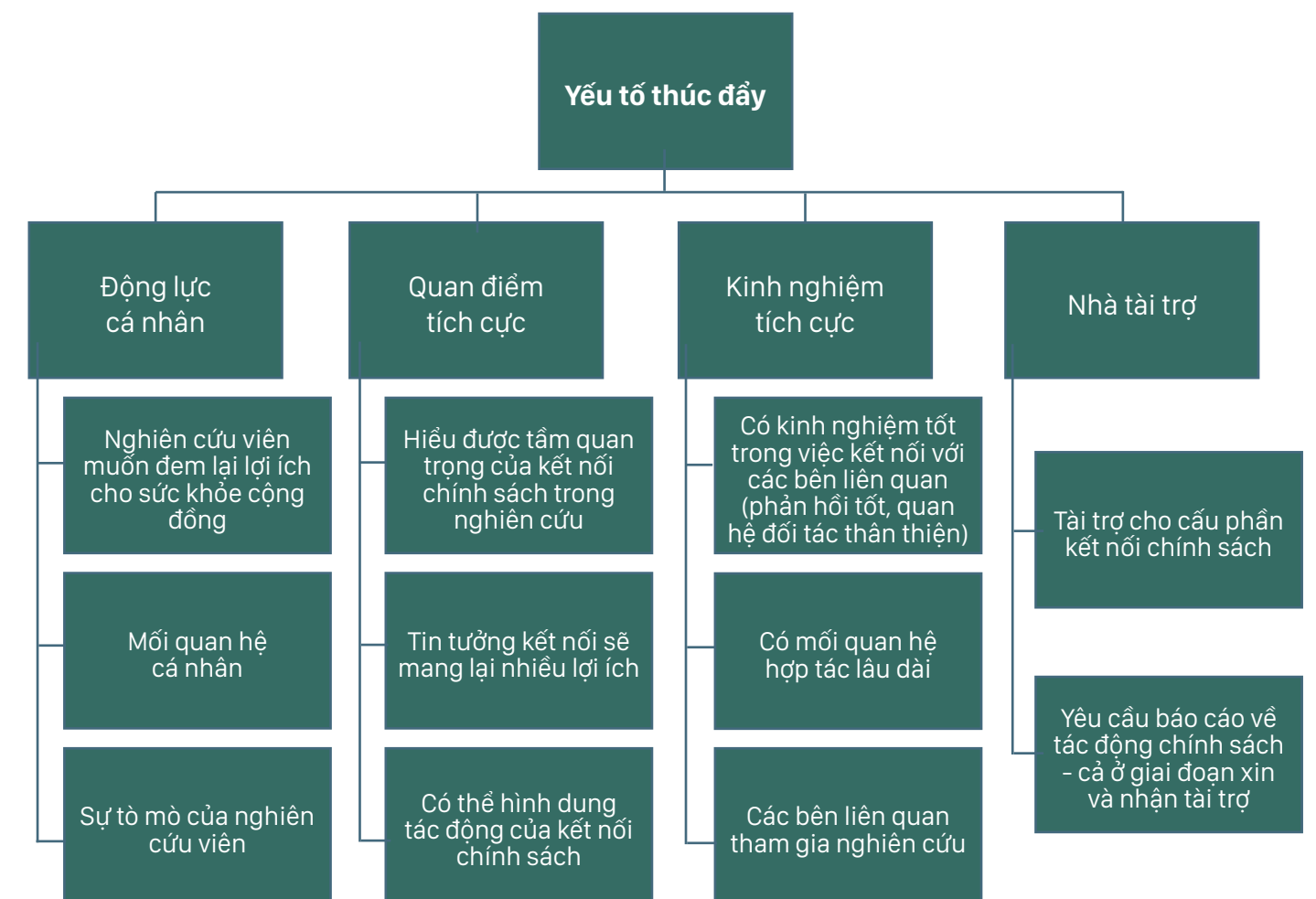
## Chương 6. Mức độ sẵn lòng kết nối với các bên liên quan của nghiên cứu viên

### 6.1. Các yếu tố thúc đẩy kết nối với các bên liên quan

Từ những ví dụ mà các nghiên cứu viên nhắc đến trong các cuộc phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã xác định bốn yếu tố thúc đẩy các nghiên cứu viên OUCRU sẵn lòng kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách (**Hình 6-1**):

1. Động lực cá nhân
2. Quan điểm tích cực về kết nối chính sách
3. Kinh nghiệm tích cực trong kết nối chính sách
4. Nhà tài trợ yêu cầu về kết nối chính sách, và bằng chứng về tác động chính sách.

Các nghiên cứu viên sẽ sẵn lòng kết nối hơn khi có sự xuất hiện của một số hoặc tất cả các yếu tố này. Thách thức đối với OUCRU trong công cuộc xây dựng hệ thống kết nối chính sách là làm thế nào để có thể tạo môi trường giúp thúc đẩy những yếu tố này.



Hình 6-1. Các yếu tố thúc đẩy kết nối với các bên liên quan

## CHƯƠNG 6. MỨC ĐỘ SẴN LÒNG KẾT NỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN



Về **động lực cá nhân**, nhiều nghiên cứu viên bày tỏ mong muốn hỗ trợ chuyên môn và cung cấp kết quả nghiên cứu tới những nhà hoạch định chính sách để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.

*“Theo tôi, khi chúng tôi triển làm một dự án, chúng tôi không chỉ tiêu tiền cho các hoạt động của dự án, khi dự án hết là hết. Không phải vậy. Mục tiêu lớn hơn là về chính sách và những ảnh hưởng của dự án tới chính quyền địa phương. Khi bắt đầu một dự án, chính quyền địa phương vẫn cần phải duy trì các hoạt động của họ cho tình thành đó và cũng sẽ thay đổi một số quy định và chính sách để hỗ trợ cộng đồng hơn nữa.”*

Một yếu tố thúc đẩy khác là **quan điểm** và **kinh nghiệm** của nghiên cứu viên. Một số nghiên cứu viên sẵn lòng kết nối nếu họ có mối quan hệ lâu dài hoặc kinh nghiệm tốt khi làm việc với các bên liên quan. Những nghiên cứu viên xem kết nối chính sách là một cấu phần quan trọng trong nghiên cứu cũng rất sẵn lòng kết nối với cộng đồng chính sách. Ví dụ, những người chia sẻ rằng việc kết nối với các bên liên quan có thể có lợi hoặc mô tả những lợi ích của kết nối chính sách, như để “giải quyết vấn đề cùng nhau”, “tạo tác động” hoặc “để được giới thiệu với người quan trọng”, là những người rất sẵn lòng kết nối.

*“Ưu điểm là khi chúng tôi có hoạt động kết nối chính sách, các kết quả đầu ra của nghiên cứu sẽ có ý nghĩa hơn. Nghiên cứu sẽ có nhiều tác động hơn nếu chúng tôi nhận được góp ý từ các bên liên quan trong dự án đó.”*

*“Chúng tôi muốn kết nối với họ để cùng nhau giải quyết vấn đề.”*

Trải nghiệm tích cực trong kết nối cũng giúp nâng cao mức độ sẵn lòng kết nối của nghiên cứu viên. Ví dụ, khi các bên liên quan chủ động kết nối với nghiên cứu viên, các bên liên quan phản hồi rất tích cực hoặc các bên liên quan hỗ trợ nhiệt tình cho nghiên cứu, hoặc khi các bên liên quan đóng góp nguồn lực cho dự án.

*“Một số tình chúng tôi đến, họ sẽ sẵn sàng hỗ trợ cơ sở vật chất, họ sẵn sàng hỗ trợ về mặt hệ thống, và em sẽ biết họ sẽ mời ai tham gia. Em biết họ sẽ làm một nửa khối lượng công việc, và em sẽ thấy rất thích đối tác đó.”*

*“Họ rất quan tâm đến đề cương của chúng tôi, và sau đó khi họ đánh giá nó. Chúng tôi gửi cho họ tất cả tài liệu và xin ý kiến đóng góp như “chúng tôi thích điều này”. Vì thế [nghiên cứu viên] và tôi phải đến gặp họ, chúng tôi sẽ chuẩn bị bài trình bày để báo cáo với họ.”*

**Khuyến nghị:** Quan điểm của một số nghiên cứu viên là các bên liên quan không sẵn lòng kết nối nếu chúng ta không có bằng chứng phù hợp vào đúng thời điểm. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần đảm bảo nghiên cứu viên hiểu được nhu cầu của cộng đồng chính sách, và từ đó có thể phát triển hoạt động kết nối theo hướng phù hợp với những nhu cầu đó.

Khi nói về nhu cầu của các bên liên quan, nghiên cứu viên có xu hướng tập trung vào kết quả. Rất ít nghiên cứu viên khởi động nghiên cứu với chiến lược kết nối với các bên liên quan. Họ thường cố gắng hoàn thành nghiên cứu trước, và sau đó mới bắt đầu tìm kiếm các nhà hoạch định chính sách có câu hỏi tương tự với những kết quả mà họ đang có. Xét về khía cạnh nào đó, họ có thể đã nghĩ đến tác động chính sách của nghiên cứu, nhưng không phải trong giai đoạn đầu của nghiên cứu, và các hoạt động kết nối hỗ trợ quá trình đó thường không được đưa vào đề cương nghiên cứu.

### Vai trò của nhà tài trợ

Mong muốn thay đổi thế giới tốt đẹp hơn và tăng cường tính liên quan với chính sách của nghiên cứu là những động lực thúc đẩy nghiên cứu viên; tuy nhiên, họ cũng cần phải xem xét các yêu cầu của nhà tài trợ. Đây cũng là một trong những động lực chính thúc đẩy kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách. Ví dụ, khi nhà tài trợ yêu cầu báo cáo tác động chính sách là một trong những kết quả đầu ra của nghiên cứu.

*“Có yêu cầu từ nhà tài trợ và họ thảo luận rất nhiều về tác động chính sách, và chúng tôi phải nghĩ theo hướng đó.”*

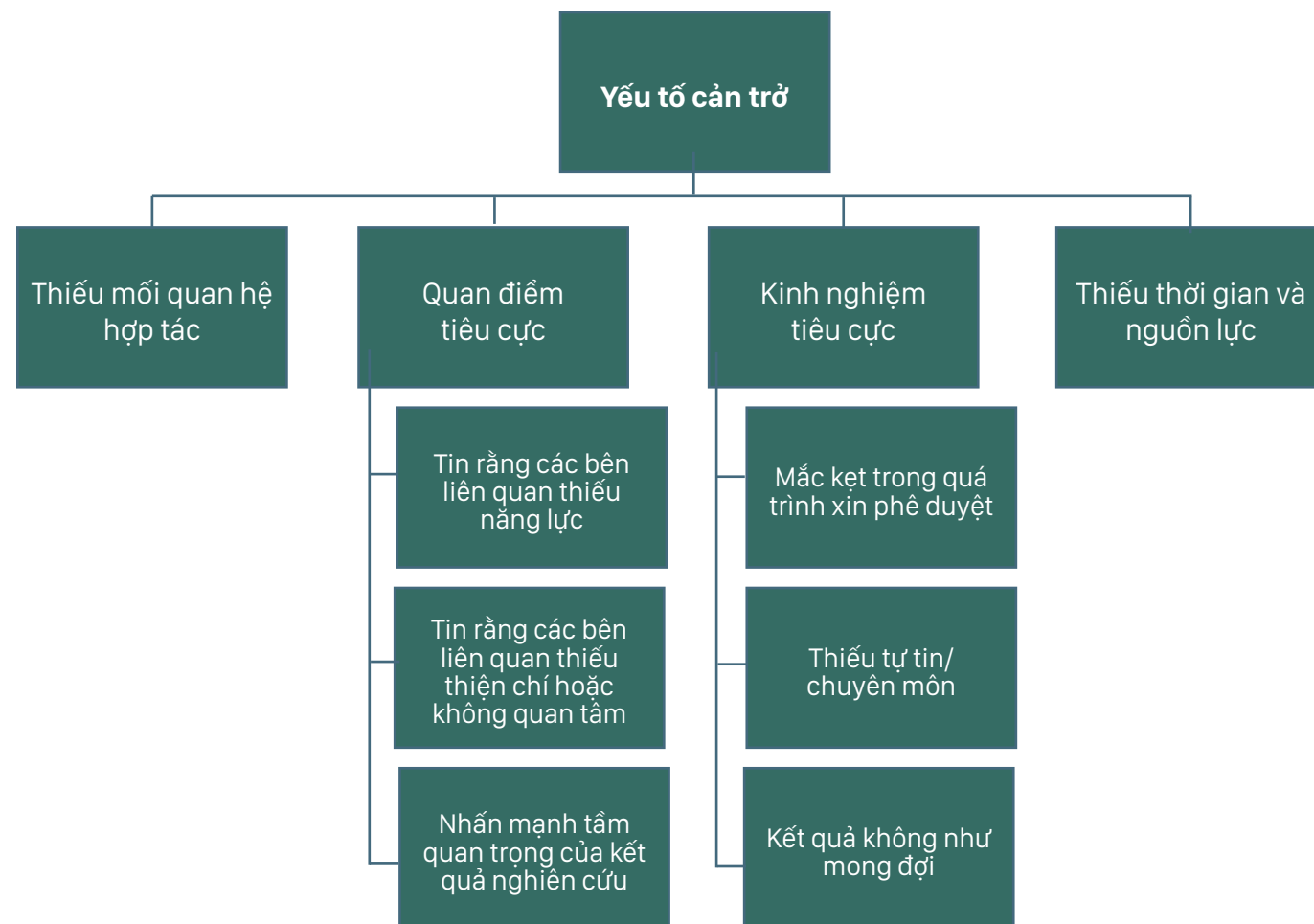
Nhiều nghiên cứu viên đã gặp khó khăn về nguồn lực khi triển khai các hoạt động kết nối chính sách – về nhân lực, thời gian và tiền bạc. Như đã thảo luận ở các phần trước, những hạn chế về mặt thời gian là một thách thức, nghiên cứu viên cần cân bằng thời gian dành cho kết nối chính sách và thời gian hoàn thành những trách nhiệm trong nghiên cứu của họ.

*“Tôi sẽ tham gia vào quá trình để hỗ trợ xây dựng thêm nhiều hướng dẫn và có thể sẽ mất một năm, và tôi sẽ vẫn phải làm, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ phải dành hơn một năm, có thể là 40 giờ làm việc hoặc 24 giờ làm việc cho việc đó, mà tôi sẽ không được trả lương. Việc này sẽ không là gì vì công việc khoa học của tôi đã được trả lương, và nếu tôi không thể làm công việc khoa học của tôi bởi vì tôi phải dành thời gian làm cái hướng dẫn ấy mà tôi không được trả tiền. Đó sẽ trở thành vấn đề của tôi. Bởi vì nếu tôi không có sản phẩm khoa học, tôi sẽ không được ai thuê nữa. Vì thế tôi không thể dành quá nhiều thời gian cho cái hướng dẫn ấy.”*

**Khuyến nghị:** Nhà tài trợ có thể giúp nghiên cứu viên kết nối chính sách bằng cách tài trợ cho cấu phần này, nhưng nhà tài trợ sẽ chỉ tài trợ khi nghiên cứu viên yêu cầu và có dự trù kinh phí cho hoạt động này. Nghiên cứu viên nên đưa cấu phần kết nối chính sách và dự trù kinh phí trong hồ sơ xin tài trợ.

## 6.2. Các yếu tố cản trở kết nối với các bên liên quan

Nhóm nghiên cứu cũng xác định một số yếu tố có thể làm giảm mức độ sẵn lòng kết nối của các nghiên cứu viên, và gọi những yếu tố này là yếu tố gây cản trở kết nối (**Hình 6-2**).



Hình 6-2. Các yếu tố cản trở kết nối với các bên liên quan

- **Thiếu mối quan hệ hợp tác**

Trong khi các nghiên cứu viên giàu kinh nghiệm nói về điểm mạnh của OUCRU là có nhiều mối quan hệ hợp tác, những nghiên cứu viên ít kinh nghiệm hơn và những người mới đến Việt Nam chia sẻ họ không có nhiều mối quan hệ hợp tác và không biết kết nối với ai, họ không biết cả những mối quan hệ hợp tác của tổ chức. Ngoài ra, một số nghiên cứu viên gặp khó khăn khi mất kết nối, đặc biệt là khi có những thay đổi về nhân sự về phía các bên liên quan.

*“Khó có thể biết được ai phụ trách mảng đó trong các cơ quan Chính phủ, cũng có nhóm này nhóm kia, người này người khác nhưng họ thay đổi nhân sự thường xuyên vì thế không có tính xuyên suốt.”*

- **Quan điểm tiêu cực của nghiên cứu viên**

Các nghiên cứu viên có một số quan điểm tiêu cực về kết nối với các bên liên quan. Ví dụ, họ cho rằng năng lực kết nối của các bên liên quan rất hạn chế. Một số nghiên cứu viên xem kết nối chính sách và nghiên cứu có mối liên hệ chặt chẽ; do đó, họ cho rằng khi các bên liên quan không có năng lực đóng góp hoặc cộng tác trong một dự án nghiên cứu, thì họ cũng sẽ không có năng lực kết nối với nghiên cứu viên ở cấp độ chính sách.

*“Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng, không chỉ đơn thuần là quyền hạn mà còn là vấn đề năng lực. Ví dụ, ông V. có khả năng tác động đến bệnh viện, nhưng họ không có đủ điều kiện về phòng xét nghiệm, nhân sự, chuyên gia vi sinh,...”*

Một số nghiên cứu viên lo ngại rằng nếu việc kết nối không mang lại lợi ích tức thì và rõ ràng cho các bên liên quan, hoặc nếu các bên liên quan không hiểu những lợi ích này, thì *các bên liên quan sẽ không sẵn lòng kết nối*. Áp lực phải mang lại lợi ích cho các bên liên quan hoặc suy nghĩ phải thuyết phục các bên liên quan về lợi ích khi kết nối với nghiên cứu viên có thể làm giảm động lực kết nối chính sách của nghiên cứu viên.

*“Nếu em đưa ra mục tiêu, cần có mục tiêu ngắn hạn có lợi cho các cá nhân, nếu không có họ sẽ không quan tâm. Tôi thấy rất khó bởi vì những động lực ích kỷ đó. Nhưng nếu em muốn bắt đầu và muốn làm được việc, em cần phải thuyết phục họ rằng sẽ có cái này cái kia cho họ. [...] Tôi thấy chán bởi vì tôi thấy những điều này chỉ vì lợi ích cá nhân.”*



Nghiên cứu viên cho biết họ không sẵn sàng kết nối nếu cảm thấy *bằng chứng họ có không đủ thuyết phục*, hoặc nếu nghiên cứu được triển khai ở quy mô nhỏ hoặc không đúng thời điểm.

*“Tôi luôn thấy rất khó để có đủ thông tin đi nói chuyện với các nhà hoạch định chính sách, để nói cho họ biết đó là một vấn đề đáng nói. Đối với tôi, tôi sẽ đợi và thu thập thêm thông tin. Và sẽ làm nhiều nghiên cứu hơn trước khi tôi đi ra ngoài nói chuyện với ai đó về chính sách, nhưng tôi nghĩ tôi khá bảo thủ. Vì thế nếu có ai đó muốn nói chuyện với tôi, tôi sẽ rất mừng.”*

*“Tôi vẫn nghĩ đưa ra bằng chứng sẽ thú vị hơn. Tôi vẫn chưa có bằng chứng làm sao để giảm tình trạng sử dụng kháng sinh vì thế tôi không tự tin đi kết nối với người khác. Ngay kể cả khi dự án ở [tỉnh] đã gần kết thúc, tôi vẫn chưa thu thập được những bằng chứng tốt nhất.”*

Bằng chứng – hoặc cụ thể hơn là việc thiếu bằng chứng – là một lý do lớn khiến nghiên cứu viên không kết nối với các bên liên quan.

*“Bởi vì chúng tôi không có bằng chứng. Đừng cầm đèn chạy trước ô tô. Chúng ta không có bằng chứng nhưng chúng ta đã có chính sách. Tôi nghĩ là bất cứ khi nào chúng tôi có bằng chứng khoa học, đó chính là thời điểm chúng tôi có thể nói chuyện với họ.”*

*“OK, điều này hoàn toàn cần thiết, nhưng với nghiên cứu của tôi, nó đã đi đến hồi kết thúc, kết nối chính sách nếu triển khai vào thời điểm này sẽ là chưa chín muồi, trước khi tôi có số liệu, trước khi tôi có kết quả nghiên cứu, tùy theo kết quả như thế nào, có thể có giá trị hoặc rất có giá trị với các nhà hoạch định chính sách, cả ở đây và với quốc tế.”*

Điều này phản ánh thái độ cho rằng các bên liên quan chỉ quan tâm đến kết quả và kết nối chỉ nhằm mục tiêu tác động chính sách hoặc thay đổi quan điểm của các bên liên quan. Thực tế, chúng ta biết rằng mô hình kết nối này sẽ đem lại hiệu quả không cao, và vì vậy thách thức với OUCRU là làm thế nào để xây dựng một văn hóa kết nối với các bên liên quan trong suốt chu trình nghiên cứu, hợp tác với các bên liên quan và không chỉ tập trung công bố kết quả nghiên cứu.

**Khuyến nghị:** Kết nối chính sách có hệ thống không cần nghiên cứu viên phải hoàn thành nghiên cứu và có kết quả nghiên cứu trước khi kết nối. Các hoạt động kết nối chính sách cần phải được triển khai trong toàn bộ chu trình nghiên cứu.

#### • Kinh nghiệm tiêu cực

Một số nghiên cứu viên đã có trải nghiệm kết nối chính sách không tốt trong quá khứ. Như đã trình bày trong các phần trước, khi nói về trải nghiệm kết nối với các bên liên quan, một số nghiên cứu viên phàn nàn về những khó khăn trong quá trình xin phê duyệt dự án do họ cho rằng quá trình xin phê duyệt dự án là một hoạt động kết nối chính sách. Quá trình xin phê duyệt thường mất nhiều thời gian và rất khó khăn; do đó, chúng tôi không ngạc nhiên khi nghiên cứu viên phàn nàn về những trải nghiệm tiêu cực khi kết nối với các bên liên quan trong quá trình xin phê duyệt.

Mặc dù rất sẵn lòng kết nối với các bên liên quan, một số nghiên cứu viên bày tỏ đã từng thiếu tự tin khi kết nối trong quá khứ, và điều này ảnh hưởng đến mức độ sẵn lòng kết nối của họ.

*“Tôi nghe phàn nàn khá nhiều vào thời gian đầu, vì thế tôi thấy rất khó làm việc với các Bác sĩ, tôi thấy hơi do dự và thiếu tự tin khi nói chuyện với các Bác sĩ.”*

Một nghiên cứu viên cảm thấy không được lắng nghe và tôn trọng khi kết nối với các bên liên quan trong quá khứ.

*“Tôi nghĩ những người này chỉ đến cho có, họ ngồi đó, nghịch điện thoại, và họ rời đi. Họ dường như không quan tâm đến mọi thứ xung quanh. Họ không nghe gì cả.”*

Nếu nghiên cứu viên đã từng cố gắng kết nối, nhưng quá trình kết nối không diễn ra như mong đợi, thì trải nghiệm này sẽ làm giảm mức độ sẵn lòng kết nối trong tương lai.

*“Đó không phải là sự hợp tác tốt nhất mà tôi đã từng có, nhưng nó khó bởi vì những người muốn làm việc này, những người cố gắng làm việc với chúng tôi rất tốt và chúng tôi thực sự muốn làm việc với họ. [...] nhưng cũng có chút thất vọng và sau đó, cuối cùng, kết quả không được tốt lắm. Vì thế, nói thật, điều này đã làm tôi nhụt chí khi làm việc với các cơ quan nhà nước.”*

#### • Nghiên cứu viên thiếu thời gian và nguồn lực

Nghiên cứu viên thường cho rằng việc thiếu thời gian là lý do chính khiến họ không thể thực hiện các hoạt động kết nối chính sách. Do thời gian hạn hẹp, họ thường phải cân đối và lựa chọn ưu tiên theo yêu cầu của tổ chức hoặc nhà tài trợ (ví dụ: bài báo/báo cáo khoa học). Bên cạnh đó, họ cho rằng kết nối chính sách nằm ngoài trách nhiệm của họ. Một số nghiên cứu viên chia sẻ rằng công việc kết nối chính sách rất ít được công nhận, cả trong môi trường nghiên cứu và trong phạm vi hoạt động của OUCRU. Với một nghiên cứu viên đang chịu áp lực phải hoàn thành dự án, phải công bố bài báo/báo cáo và hướng dẫn nghiên cứu sinh, việc đầu tư thời gian cho các hoạt động kết nối chính sách – khi không được công nhận – là rất khó.

*“... em không thể nào bỏ ra quá nhiều mà không nhận lại được gì [...] vì thế tôi không muốn dành quá nhiều thời gian vào việc này, và tôi tập trung vào hoạt động khác, trọng tâm công việc của tôi. Điều này quá khó.”*

**Khuyến nghị:** OUCRU nên ghi nhận các nỗ lực kết nối chính sách của nghiên cứu viên.

## Chương 7. Khuyến nghị cải thiện tình hình kết nối chính sách tại OUCRU

Nghiên cứu viên đã đưa ra một số khuyến nghị để cải thiện tình hình kết nối chính sách của OUCRU. Những khuyến nghị của họ được phân loại thành bốn chủ đề chính: "Nên làm gì" khi kết nối chính sách; "Khi nào" thích hợp để kết nối với các nhà hoạch định chính sách; Nên kết nối "như thế nào"; "Ai" nên đóng vai trò trong các hoạt động kết nối chính sách.

### 7.1. Nên làm gì khi kết nối chính sách?

- **Chọn một vấn đề quan trọng, cụ thể để kết nối và đặt ra một mục tiêu rõ ràng**

Nghiên cứu viên cho rằng kết nối chính sách nên bắt đầu từ một lĩnh vực cụ thể, với một mục tiêu cụ thể. Mỗi nhóm nghiên cứu đều có bằng chứng khoa học, kiến thức và kinh nghiệm về các vấn đề sức khỏe cụ thể. Do đó, mức độ đóng góp cho hoạch định chính sách của họ có thể khác nhau, tùy thuộc vào chủ đề. Họ cũng biết những đối tác cụ thể làm trong cùng lĩnh vực với họ. Do đó, nên triển khai các hoạt động kết nối chính sách trong các lĩnh vực cụ thể.

*"Rất cần phải có một quyết định về những chính sách chúng ta muốn tác động đến. Và em có thể nói, ok, tôi muốn tác động đến hướng dẫn điều trị, và rồi hướng dẫn điều trị cho bệnh gì? Hướng dẫn điều trị ở bệnh viện, hay ở các cơ sở điều trị tuyến đầu, hay hướng dẫn điều trị ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu, hay hướng dẫn điều trị ở cộng đồng hay ... Tôi nghĩ chúng ta cần xác định mục tiêu rõ ràng hơn. Bởi vì chỉ có thể chúng ta mới xác định được đường đi tốt nhất giúp chúng ta đạt được điều đó."*

- **Cần xác định mục tiêu của tổ chức, mục tiêu của nhóm nghiên cứu, và lĩnh vực để tác động**

Nghiên cứu viên biết được giá trị của kết nối chính sách ở cấp độ tổ chức – nằm trong chính cơ cấu của tổ chức. Kết nối không đơn thuần là từ dự án này sang dự án khác, mà kết nối cần được thực hiện theo từng nhóm nghiên cứu, theo từng lĩnh vực, cũng như vì mục đích chiến lược của tổ chức.

*"Tôi nghĩ cần phải có những cuộc trao đổi này và cần phải xác định rõ mục tiêu ở tổ chức, mục tiêu của các nhóm nghiên cứu, cần phải dành thời gian suy xét xem làm thế nào để việc này phù hợp với các hoạt động của tổ chức, để tránh trường hợp chúng ta làm việc nhỏ lẻ, mà phải làm việc có định hướng cụ thể. Chúng ta cần nghĩ về chính sách, chúng ta cần nghĩ về tác động chính sách chúng ta muốn có."*

## CHƯƠNG 7.

# KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN TÌNH HÌNH KẾT NỐI CHÍNH SÁCH TẠI OUCRU



• **Các kết quả đầu ra của OUCRU nên được dịch sang tiếng Việt**

Có nhiều cách để khắc phục những khó khăn về mặt ngôn ngữ - rào cản đã được nhắc đến ở phần trước. Một giải pháp hữu ích là dịch một số kết quả nghiên cứu từ tiếng Anh sang tiếng Việt để giúp các bên liên quan ở Việt Nam tiếp cận kết quả nghiên cứu dễ dàng hơn. Tuy nhiên, không nhất thiết phải dịch tất cả các tài liệu khoa học sang tiếng Việt. Nghiên cứu viên nên lựa chọn và dịch thông điệp chính mà họ cho là phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

*“Theo tôi, chúng tôi đã dịch các bản tóm tắt trong quá khứ. Tôi không nghĩ tại thời điểm hiện tại chúng tôi dịch nhiều tài liệu tương tự. Nói thật, tôi không nghĩ việc này có thể giúp ích nhiều, tất nhiên, việc dịch tất cả mọi thứ là cần thiết, nhưng quá nhiều việc cần làm. Vì thế, em cần xem xét làm sao để sử dụng nguồn lực một cách tốt nhất.”*

**7.2. Khi nào nên kết nối?**

Như đã đề cập trong **Chương 5**, nghiên cứu viên thường thấy giá trị của kết nối chính sách khi có kết quả nghiên cứu và thường là khi kết thúc nghiên cứu.

*“OK, điều này hoàn toàn cần thiết, nhưng với nghiên cứu của tôi, nó đã đi đến hồi kết thúc, kết nối chính sách nếu triển khai vào thời điểm này sẽ là chưa chín muồi, trước khi tôi có số liệu, trước khi tôi có kết quả nghiên cứu, tùy theo kết quả như thế nào, có thể có giá trị hoặc rất có giá trị với các nhà hoạch định chính sách, cả ở đây và với quốc tế.”*

Tuy nhiên, nghiên cứu viên có nhiều cơ hội khác để kết nối với các bên liên quan trong suốt chu trình nghiên cứu, và chính các nghiên cứu viên cũng đã xác định được một số cơ hội. Cụ thể, họ hiểu rõ lợi ích của việc kết nối với các bên liên quan vào giai đoạn đầu của nghiên cứu.

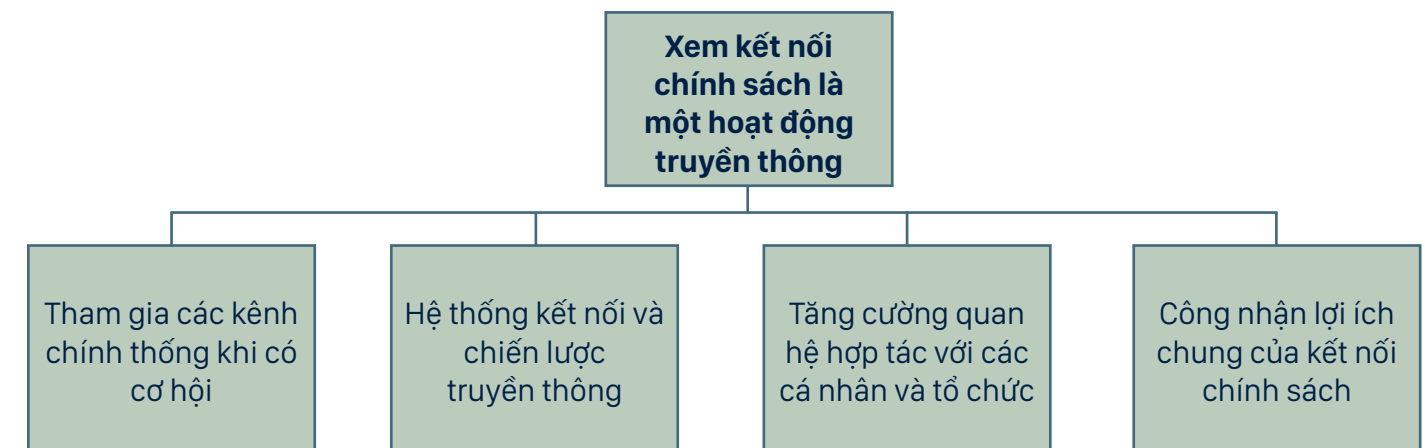
*“Nếu em mời các bên liên quan quá sớm, khi mọi thứ chưa được quyết định, và em xin tham vấn của họ, thì chỉ ít họ cũng cảm nhận được là họ đang đầu tư vào dự án đó. Nếu em tìm đến họ khi dự án đã kết thúc và nói rằng “Đây, tôi muốn anh làm gì đó với những thứ này”, thì vâng, có thể họ sẽ thích nó mà cũng có thể họ sẽ không thích.”*

Một trong những cách để thực hiện điều này là tham vấn ý kiến của các bên liên quan khi mới bắt đầu dự án, hoặc yêu cầu các bên liên quan góp ý cho đề cương nghiên cứu. Các cuộc gặp mặt trao đổi với các nhà hoạch định chính sách nên bắt đầu sớm để xác định nhu cầu chính sách và các vấn đề quan tâm của các bên liên quan.

*“Khi chúng tôi bắt đầu nghiên cứu, chúng tôi nghĩ đến nó ngay từ lúc đầu tiên. Chúng tôi không đợi cho đến khi nghiên cứu được thực hiện mới nghĩ đến các hoạt động kết nối.”*

**7.3. Nên kết nối như thế nào? Kết nối chính sách là một hoạt động truyền thông**

Từ khuyến nghị của nghiên cứu viên về cách kết nối với các bên liên quan, chúng tôi thấy rõ đối thoại cần phải là được đặt ở vị trí trung tâm của kết nối chính sách. Khi chúng ta coi kết nối chính sách như một hoạt động truyền thông, chúng ta có thể tiếp cận hoạt động này bằng một số cách (**Hình 7-1**) và thực hiện cải tiến chất lượng.



**Hình 7-1. Khi kết nối chính sách được xem là một hoạt động truyền thông**

Hình trên đã chỉ ra ba cách đối thoại với các bên liên quan, và các nghiên cứu viên OUCRU đang sử dụng cả ba cách trên.

- **Tham gia các kênh chính thống khi có cơ hội**

Nghiên cứu viên có thể tham gia hoạch định chính sách qua một số kênh chính thống (do các bên liên quan tổ chức và quản lý), như đã thảo luận trong **Phần 4.6. Quan điểm của nghiên cứu viên về các phương pháp kết nối chính sách**. Ví dụ, tham gia làm thành viên ban cố vấn cho Chính phủ, tham gia Hội đồng Đánh giá của WHO, tham gia nhóm hỗ trợ kỹ thuật xây dựng hướng dẫn điều trị, tham gia Hội đồng Ban Giám đốc Bệnh viện do Bộ Y tế thành lập, hoặc Hội đồng Đạo đức của Bộ Y tế Việt Nam.

- **Hệ thống kết nối và chiến lược truyền thông**

Một số nghiên cứu viên hy vọng có thể kết nối với các bên liên quan trong suốt chu trình nghiên cứu, cũng như ở cấp độ chiến lược của tổ chức (như đã thảo luận trong **Phần 5.1. Quan điểm của nghiên cứu viên về kết nối chính sách**). Với tư cách tổ chức, OUCRU có thể xây dựng cơ chế hỗ trợ các hoạt động này, như hỗ trợ các ban cố vấn của OUCRU, và trao quyền cho các cán bộ thực hiện các hoạt động kết nối chính sách.

Không phải mọi nghiên cứu đều dễ truyền tải thông tin, nhưng như một số nghiên cứu viên đã chia sẻ, chúng ta cần dành thời gian để trao đổi cả những mặt phức tạp và không chắc chắn của nghiên cứu – cũng như khi trao đổi về những kết quả đơn giản và rõ ràng.

*“Tôi nghĩ cần phải làm rõ, cần phải dựa trên bằng chứng khoa học để nếu có vấn đề gì không rõ, tôi nghĩ cũng cần được đề cập đến. Tôi nghĩ việc này không phải lúc nào cũng làm được, nhất là khi em muốn đưa ra khuyến cáo hoặc hướng dẫn. Con người thường có xu hướng lờ đi những thứ không chắc chắn. Và sau đó cần phải giải thích chúng ta nghĩ rằng nghiên cứu đó có giá trị.”*

Một số nghiên cứu viên có liên quan chặt chẽ với chính sách. Nếu chúng ta hiểu lý do tại sao các bên liên quan quan tâm đến nghiên cứu, việc kết nối với họ và trao đổi theo cách có lợi cho cả hai bên sẽ dễ dàng hơn. Một nghiên cứu viên chia sẻ rằng việc chia nhỏ nghiên cứu thành các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn có thể là một chiến lược hữu ích để kết nối với các bên liên quan và xây dựng các mối quan hệ hợp tác lâu dài.

*“Trong chiến lược truyền thông của em, em có thể làm nội dung cho hay hơn bằng cách cho thêm các mục tiêu ngắn hạn đi kèm với các mục tiêu dài hạn. Em cần tìm hiểu xem đối tác của em quan tâm đến vấn đề gì. Và sau đó cố gắng viết dự án cho phù hợp với yêu cầu của họ. Trong khi đó em cũng không thể mất đi mục đích vì sức khỏe cộng đồng của nghiên cứu. Và cũng phải nghĩ đến lợi ích cho đối tác.”*

- **Tăng cường quan hệ hợp tác với các cá nhân và tổ chức**

Như đã trình bày trong **Chương 5, Phần 5.3. Quan điểm của nghiên cứu viên về ưu điểm của OUCRU trong kết nối chính sách**, một trong những điểm mạnh nhất của OUCRU trong kết nối với các bên liên quan là những mối quan hệ hợp tác của tổ chức – trong đó có những mối quan hệ hợp tác lâu dài, cũng như mối quan hệ cá nhân mà nhiều nghiên cứu viên tự phát triển. OUCRU có thể phát triển hơn nữa các mối quan hệ hợp tác bằng cách quản lý tập trung các mối quan hệ hợp tác và lưu trữ thông tin về các bên liên quan trong kho lưu trữ hoặc cơ sở dữ liệu trung tâm. Chúng ta cũng cần xây dựng và duy trì các mối quan hệ, kể cả sau khi kết thúc nghiên cứu, để có thể tạo dựng các mối quan hệ hợp tác lâu dài.

Xây dựng quan hệ hợp tác có thể giúp chứng minh vai trò của nghiên cứu của OUCRU đối với cộng đồng nghiên cứu và xây dựng cơ hội hợp tác.

*“Khi họ nhìn thấy bức tranh toàn cảnh về những lợi ích mang lại cho người dân Việt Nam, cho thế hệ con cháu, họ sẽ bắt đầu hợp tác song phương.”*

Cần phải hiểu các bên liên quan, hiểu quan điểm của họ, điểm khác biệt, khó khăn, môi trường làm việc, áp lực và ngôn ngữ của họ. Một số nghiên cứu viên nhận ra rằng họ có thể tăng cường mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan khi thể hiện sự đồng cảm khi trao đổi.

*“Đây là một hệ suy nghĩ khác, họ có mục tiêu khác, những người cần đưa ra câu trả lời, những quyết định lớn, họ phải đưa ra các quyết định quan trọng hơn nhiều những quyết định mà tôi phải đưa ra hàng ngày. Tôi cảm thấy vậy. Vì thế họ phải chịu áp lực khác, vì thế cần phải hiểu nhau, tôi nghĩ, đây là một vấn đề lớn khi bắt đầu đối thoại về bất cứ vấn đề gì.”*

*“Tôi nghĩ cách tác động chính sách là phải hiểu quan điểm của các nhà hoạch định chính sách, và hiểu những hạn chế của họ, hiểu những hạn chế về tài chính, hạn chế về chính trị, và có thể sửa đổi những khuyến cáo gửi cho họ hoặc những thông tin cung cấp cho họ, và rất nhiều thứ khác về họ, chúng ta cần phải hiểu họ càng nhiều càng tốt, hiểu cả cách làm việc của họ nữa.”*

Ngoài ra, một số nghiên cứu viên cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tính tin cậy, lịch sự, tôn trọng các bên liên quan và những hiểu biết về đối phương.

*“Để xây dựng một mối quan hệ hợp tác tối với đối tác, như giám đốc bệnh viện, chúng ta cần tôn trọng, lịch sự với họ. Khi chúng ta làm việc với các điều dưỡng, những người gần gũi với chúng ta hơn, chúng ta cần quan tâm họ nhiều hơn.”*

*“Tôi nghĩ cần phải trao đổi, giới thiệu, làm quen với nhau, làm quen với công việc của nhau, chắc chắn rằng đôi bên cũng hiểu được những hạn chế của nhau, công việc của nhau và vai trò cũng như khả năng làm việc, và sau đó là mục tiêu của từng cá nhân, phải cùng nhau trao đổi về những vấn đề này. Chúng tôi hiểu nhau, để có thể hiểu cách thức nên trao đổi với nhau, tôi nghĩ, việc này sẽ rất hữu dụng.”*

- **Ghi nhận lợi ích chung của kết nối chính sách**

Kết nối chính sách mang lại lợi ích cho tất cả các bên – cả nghiên cứu viên lẫn các bên liên quan, và nhiều nghiên cứu viên OUCRU đã khẳng định điều này trong các cuộc phỏng vấn. Một số lợi ích của các bên liên quan khi kết nối với cộng đồng nghiên cứu như bằng chứng khoa học có thể sử dụng trong xây dựng chính sách, tham gia các kênh kết nối với các nghiên cứu viên để thảo luận về ưu tiên và mối quan tâm chung, và mở rộng mạng lưới chuyên môn. Tương tự, nghiên cứu viên cũng sẽ hưởng lợi khi kết nối với các bên liên quan vì nghiên cứu viên sẽ có cơ hội tìm hiểu sâu về các ưu tiên chính sách y tế, xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác lâu dài, và tạo ra tác động sức khỏe.

*“Tất nhiên, em chắc chắn phải tìm ra lợi ích cho cả đôi bên. Nếu em chỉ yêu cầu “Tôi muốn cái này cái kia từ anh” thì họ có đến hàng nghìn người muốn một thứ gì đó từ họ. Vì thế tôi nghĩ, tôi sẽ luôn đến với tâm thế “Tôi có thể làm việc này cho anh. Và việc này sẽ giúp công việc của anh dễ dàng hơn. Tôi có thể giúp anh tiếp cận với các thông tin anh đang tìm kiếm.” ... Nếu em muốn xây dựng một mối quan hệ với một ai đó có tầm ảnh hưởng, em cần phải đến gặp họ và mang đến cho họ một cái gì đó.”*

*“Tôi nghĩ em nên nói chuyện với họ để biết họ muốn gì. Ví dụ, chúng tôi có rất nhiều ý tưởng, chúng tôi muốn nói chúng tôi định làm cái này cái kia, chúng tôi nghĩ việc này tốt, việc kia tốt, nhưng nó không quan trọng. Vấn đề quan trọng là họ có cần nó không, họ có cần làm dự án nghiên cứu đó hay không. Chúng ta không thể kết nối nếu chúng ta không làm cho họ quan tâm đến nó.”*

*“Họ có thể đơn giản là không tham gia vào quá trình – họ có thể không phải là người muốn dành nhiều thời gian cho các nhà hoạch định chính sách, nhưng họ phải nghĩ cách làm sao để nghiên cứu của họ được các nhà hoạch định chính sách nhìn nhận và công nhận.”*

*“Tất cả là vấn đề về lợi ích cá nhân. Nếu em không thể thuyết phục họ rằng kết nối với họ sẽ mang lại lợi ích cho họ, em sẽ phí thời gian của em. Họ cần phải biết họ sẽ nhận được gì từ những việc làm đó.”*

## 7.4. Ai nên đóng vai trò kết nối chính sách?

- **Ai có thể hỗ trợ?**

Các nghiên cứu viên chia sẻ rằng họ cần một cán bộ hoặc một nhóm hỗ trợ kết nối chính sách. Họ cũng chia sẻ một số ý tưởng về cách người/nhóm này có thể hỗ trợ họ và những kỹ năng và kiến thức cần có. Kỹ năng giao tiếp là một yêu cầu quan trọng. Ngoài ra, hiểu biết về môi trường làm việc của cả nghiên cứu viên lẫn các bên liên quan có thể giúp người/nhóm này thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác. Các đối tượng tham gia cũng cho rằng nhóm/người này nên có kỹ năng truyền tải thông tin khoa học tốt, trong ngữ cảnh này có nghĩa là có khả năng xây dựng ý tưởng, tóm tắt, giải thích và hiểu thông tin khoa học để chia sẻ với các bên liên quan.

*“Tôi nghĩ người đó cần được định hướng tốt hơn, theo cái cách mà, phải được định hướng chính sách tốt hơn là chúng tôi. Vì thế ai đó hiểu về vấn đề đó hơn chúng tôi – không nhất thiết phải có phòng xét nghiệm, phải có kinh nghiệm nghiên cứu hay kinh nghiệm dịch tễ, chỉ cần người có thể dành thời gian tìm hiểu cách làm việc của chúng tôi, cách suy nghĩ của nghiên cứu viên, nhưng có đủ kinh nghiệm để có thể chuyển giao, tôi nghĩ hỗ trợ [...] tôi nghĩ một ai đó có khả năng tóm tắt thông tin với ngôn ngữ dành cho những người ra quyết định chính sách. Làm việc trực tiếp với các bên liên quan để đảm bảo rằng chúng ta đang đi đúng hướng và những việc chúng ta làm là chính sách và rõ ràng để các nhà hoạch định chính sách có thể hiểu lý do tại sao chúng ta lại đề cập đến vấn đề này.”*

- **Ai nên thực hiện kết nối chính sách?**

Chúng tôi đã trình bày về các bên liên quan mà nghiên cứu viên có thể kết nối trong **Chương 4, Phần 4.1. Nhóm các bên liên quan về chính sách**. Tuy nhiên, trên thực tế, các nghiên cứu viên của OUCRU ở tất cả các cấp đều có thể tham gia kết nối chính sách. Với sự hỗ trợ của nhóm Kết nối chính sách, việc kết nối với các bên liên quan có thể và nên là một hoạt động cho mọi nghiên cứu viên quan tâm.

**Khuyến nghị:** Các nghiên cứu viên và cán bộ chủ chốt ở tất cả các cấp tại OUCRU có thể và nên tham gia kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách. Nhóm Kết nối chính sách của OUCRU nên tìm cách hỗ trợ kết nối chính sách và tối đa hóa cơ hội để toàn tổ chức có thể đóng góp tích cực.



## Chương 8. Bài học kinh nghiệm

### 8.1. Quá trình kết nối chính sách ở OUCRU và vấn đề tồn tại

Kể từ khi thành lập năm 1991, OUCRU Việt Nam đã tích cực hợp tác với các đối tác trong cộng đồng chính sách. Trong 30 năm qua, OUCRU đã gặt hái được nhiều thành tựu và đã thành công trong việc tác động tới một số chính sách y tế ở Việt Nam và trong khu vực. Do đó, khi bắt đầu dự án Thí điểm Kết nối chính sách, chúng tôi đã có một số kinh nghiệm nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết. Nghiên cứu này làm rõ những điểm yếu về kết nối chính sách ở OUCRU, như hiểu sai về kết nối chính sách, rào cản ngôn ngữ, kết nối theo từng lĩnh vực, và thiếu hỗ trợ mang tính hệ thống.

Kết quả phỏng vấn cho thấy kết nối chính sách tại OUCRU thường bắt đầu ở giai đoạn thực hiện nghiên cứu. Đây là giai đoạn nghiên cứu đã được xây dựng, bắt đầu thu tuyển, lựa chọn địa điểm, mời đối tác tham gia dự án. Nhiều nghiên cứu viên đề cập đến việc xin phê duyệt và xin phép hoạt động như một hoạt động kết nối, và chúng tôi đã trình bày về việc nghiên cứu viên 'mắc kẹt trong quá trình phê duyệt' – đây có thể là những vấn đề cản trở tiến trình kết nối hiệu quả. Tuy nhiên, ngay cả khi bỏ qua các vấn đề về cơ chế phê duyệt, giai đoạn này vẫn có nhiều hoạt động kết nối với các bên liên quan, vì các bên liên quan thường được mời tham gia hoặc yêu cầu góp ý cho nghiên cứu. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu viên nghĩ rằng giai đoạn thực hiện này là giai đoạn 'khởi đầu'. Theo chúng tôi, khởi đầu nghiên cứu là thời điểm một nghiên cứu được lên ý tưởng – khi nghiên cứu viên đang viết đề cương nghiên cứu và xác định mục tiêu nghiên cứu.

Các nghiên cứu viên thường nói về việc **thiếu các kênh thích hợp** để thúc đẩy kết nối với các bên liên quan và vấn đề này xuất hiện nhiều nhất ở giai đoạn đầu, giai đoạn xây dựng ý tưởng nghiên cứu. Vấn đề này sẽ không còn nữa là do nghiên cứu viên có xu hướng dựa vào các kênh kết nối của các bên liên quan. Do đó, nhóm Kết nối chính sách cần xây dựng nhiều kênh kết nối với các nhà hoạch định chính sách trong OUCRU để các nghiên cứu viên có thể tiếp cận ở **mọi giai đoạn** nghiên cứu, bao gồm cả giai đoạn đầu – giai đoạn thiết kế nghiên cứu.

Kết nối giữa nghiên cứu viên và các bên liên quan cần diễn ra ở nhiều giai đoạn khác nhau trong chu trình nghiên cứu và không giai đoạn nào quan trọng hơn giai đoạn nào. Điều quan trọng là phải **kết nối liên tục và tạo nhiều cơ hội kết nối** cho cả nghiên cứu viên và các bên liên quan. Khi có nhiều cách, nhiều kênh kết nối khác nhau, chúng ta có thể thúc đẩy đối thoại giữa cộng đồng nghiên cứu và cộng đồng chính sách, và từ đó tạo ra tác động của nghiên cứu.

Các nghiên cứu viên liên tục nhắc đến việc họ không hiểu chi tiết về quá trình hoạch định chính sách ở Việt Nam và không biết cách tìm kiếm cơ hội tham gia vào quá trình này. Việc xây dựng thêm các kênh kết nối do OUCRU quản lý để kết nối với các bên liên quan (chẳng hạn như ban cố vấn) sẽ giúp thu hẹp khoảng cách này. Bằng cách để các bên liên quan thường xuyên tham gia vào các kênh kết nối đó, chúng ta sẽ tạo được nhiều cơ hội để các nghiên cứu viên OUCRU kết nối với các bên liên quan, ở nhiều giai đoạn của chu trình nghiên cứu. Chúng tôi cũng hy vọng điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho các bên liên quan kết nối với các nghiên cứu viên và mời họ tham gia vào các kênh kết nối và quy trình chính sách.

## CHƯƠNG 8.

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM

## 8.2. Trao đổi về kết nối chính sách giúp tăng cường kết nối chính sách

Nghiên cứu này đã tạo cơ hội cho các nghiên cứu viên chia sẻ ý tưởng và trải nghiệm kết nối chính sách của họ. Nhóm Kết nối chính sách nhận thấy rằng cách đơn giản nhất để hình thành văn hóa kết nối chính sách là tạo cơ hội cho mọi người trao đổi thoải mái về vấn đề này. Chỉ bằng cách mời mọi người nói về kết nối chính sách, nghiên cứu này đã giúp khơi gợi các cuộc thảo luận, tranh luận và suy nghĩ mới tại OUCRU về cách thức, thời điểm và lý do kết nối chính sách với tư cách là một tổ chức. Ban đầu, chúng tôi không có ý định dùng phỏng vấn để "tạo động lực" hoặc là một hoạt động trong quá trình thay đổi. Tuy nhiên, các cuộc phỏng vấn trên thực tế đã xây dựng ngôn ngữ kết nối chính sách ở tổ chức và biến kết nối chính sách thành một hoạt động quan trọng đúng nghĩa. Ngay sau các cuộc phỏng vấn, chúng tôi đã có thể quan sát được một số thay đổi đáng kể trong cách tiếp cận với kết nối chính sách – từ việc thành lập Ban cố vấn Ứng phó với dịch bệnh tháng 8 năm 2020, đến việc đưa kết nối chính sách vào hồ sơ xin tài trợ.

**Khuyến nghị: Cơ hội tăng cường đối thoại về kết nối chính sách tại OUCRU có thể bao gồm: tổ chức các khóa đào tạo cho nghiên cứu viên, tổ chức hội thảo và tọa đàm về kết nối chính sách, liên kết với các mạng lưới kết nối chính sách quốc tế và mở rộng truyền thông đến các đơn vị khác trong chương trình.**

## 8.3. Kết nối chính sách không chỉ là thay đổi chính sách

Với nhiều nhà khoa học, động lực thúc đẩy kết nối chính sách chính là mong muốn tạo ra sự khác biệt và thay đổi chính sách theo hướng tốt hơn. Đây là một mục tiêu lớn và dài hơi. Tuy nhiên, với những mục tiêu lớn như vậy, rất khó để biết cần làm gì trong các bước đầu tiên, và điều này có thể khiến nghiên cứu viên cảm thấy bất lực. Nghiên cứu viên nhận thức được rằng rất nhiều yếu tố chi phối quá trình hoạch định chính sách, không chỉ là những đóng góp về mặt khoa học mà còn cả nguồn lực, năng lực, cơ sở hạ tầng, mức độ ưu tiên, vị trí hoặc yêu cầu của công chúng.

OUCRU mong muốn có thể tác động tốt hơn tới nền y tế của Việt Nam, của khu vực và toàn cầu. **Mục tiêu cụ thể của nhóm Kết nối chính sách là tăng cường kết nối với các nhà hoạch định chính sách thông qua các hoạt động truyền thông ở nhiều giai đoạn của chu trình nghiên cứu, để nâng tầm ảnh hưởng thông qua các tác động chính sách.** Chúng tôi đặt mục tiêu tác động đến chính sách, nhưng trách nhiệm thay đổi chính sách vẫn thuộc về cộng đồng các nhà hoạch định chính sách.

Chúng tôi đã bắt đầu dự án thay đổi tình hình kết nối chính sách ở OUCRU, để hệ thống hóa các hoạt động kết nối chính sách. Chúng tôi sẽ đưa kết nối chính sách thành một hoạt động cốt lõi và kết hợp các cấu phần chính sách vào thiết kế nghiên cứu và các chiến lược truyền thông khoa học. Kết quả báo cáo đánh giá nội bộ này cho thấy OUCRU còn nhiều việc cần làm. Bên cạnh những thay đổi trong chính sách, một thước đo khác cho các hoạt động kết nối chính sách chính là bản thân hoạt động kết nối ấy – số lượng các hoạt động kết nối, **chất lượng** của những hoạt động này, và các mối quan hệ hợp tác được thiết lập và duy trì từ những hoạt động này. OUCRU cần tăng cường kết nối, củng cố mối quan hệ hợp tác hiện có với các bên liên quan và nâng cao chất lượng nghiên cứu và đảm bảo nghiên cứu phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. Do đó, kết nối chính sách không chỉ là thay đổi chính sách, mà còn là thay đổi thực hành của chính chúng ta với tư cách là một tổ chức, nhằm tạo ra một môi trường và văn hóa nghiên cứu hỗ trợ tích cực cho những thay đổi đó.



**Ảnh:** Nhóm Kết nối Chính sách phỏng vấn đối tượng tham gia nghiên cứu. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tháng 10-11/2019



## PHỤ LỤC 1: KHUYẾN NGHỊ

Trong báo cáo này, chúng tôi đã đưa ra một số khuyến nghị (khung màu trong các phần). Phụ lục 1 tổng hợp các khuyến nghị này cho mục đích tham khảo.

- OUCRU nên xây dựng cơ chế duy trì mối quan hệ hợp tác khi các bên liên quan có những thay đổi không thể tránh khỏi. Với những hỗ trợ trong quản lý tập trung các mối quan hệ, chúng ta có thể hạn chế tác động của thay đổi nhân sự và hỗ trợ tốt hơn cho nghiên cứu viên trong việc quản lý mối quan hệ hợp tác lâu dài với các bên liên quan.
- Dù có kết nối với các bên liên quan, nghiên cứu viên không thể chứng minh tác động của những hoạt động này, vì họ không thường xuyên thu thập bằng chứng hoặc báo cáo liên quan. OUCRU nên thu thập và lưu trữ các hoạt động kết nối chính sách một cách có hệ thống và báo cáo thường xuyên về các kết quả kết nối chính sách của tổ chức.
- Các chương trình đào tạo và tập huấn về khái niệm kết nối chính sách sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nghiên cứu viên của OUCRU.
- Nhóm Kết nối chính sách tại OUCRU nên tìm cách thông báo cho nghiên cứu viên về các kênh và cơ hội kết nối chính sách. Việc gửi email cập nhật định kỳ, tương tự như email hàng tháng về các cơ hội tài trợ, có thể là bước đầu tiên trong tiến trình này.
- Cần có một hoặc nhiều kênh kết nối để các bên liên quan có thể tiếp cận với cộng đồng nghiên cứu tại OUCRU, và một kênh tương ứng để các nghiên cứu viên OUCRU có thể tiếp cận với các bên liên quan. Nhóm Kết nối chính sách của OUCRU nên tìm cách để thông qua các kênh này, hỗ trợ thúc đẩy kết nối nghiên cứu và chính sách ở giai đoạn đầu của nghiên cứu.
- Kết nối chính sách cần phải được hệ thống hóa thành một phần trong các nghiên cứu của tổ chức, để các nghiên cứu viên quen với khái niệm và thuật ngữ, đồng thời có thể lập kế hoạch cho các hoạt động kết nối trong nghiên cứu.
- Đào tạo về quá trình hoạch định chính sách ở Việt Nam sẽ hữu ích cho các nghiên cứu viên của OUCRU, vì những thông tin đó sẽ giúp họ tìm ra hướng trao đổi với các bên liên quan để thúc đẩy việc sử dụng kết quả nghiên cứu như mong đợi của họ.
- Quan điểm của một số nghiên cứu viên là các bên liên quan không sẵn lòng kết nối nếu chúng ta không có bằng chứng phù hợp vào đúng thời điểm. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần đảm bảo nghiên cứu viên hiểu được nhu cầu của cộng đồng chính sách, và từ đó có thể phát triển hoạt động kết nối theo hướng phù hợp với những nhu cầu đó.
- Nhà tài trợ có thể giúp nghiên cứu viên kết nối chính sách bằng cách tài trợ cho cấu phần này, nhưng nhà tài trợ sẽ chỉ tài trợ khi nghiên cứu viên yêu cầu và có dự trù kinh phí cho hoạt động này. Nghiên cứu viên nên đưa cấu phần kết nối chính sách và dự trù kinh phí trong hồ sơ xin tài trợ.
- Kết nối chính sách có hệ thống không cần nghiên cứu viên phải hoàn thành nghiên cứu và có kết quả nghiên cứu trước khi kết nối. Các hoạt động kết nối chính sách cần phải được triển khai trong toàn bộ chu trình nghiên cứu.
- OUCRU nên ghi nhận các nỗ lực kết nối chính sách của nghiên cứu viên.
- Các nghiên cứu viên và cán bộ chủ chốt ở tất cả các cấp tại OUCRU có thể và nên tham gia kết nối với các bên liên quan trong cộng đồng chính sách. Nhóm Kết nối chính sách của OUCRU nên tìm cách hỗ trợ kết nối chính sách và tối đa hóa cơ hội để toàn tổ chức có thể đóng góp tích cực.
- Cơ hội tăng cường đối thoại về kết nối chính sách tại OUCRU có thể bao gồm: tổ chức các khóa đào tạo cho nghiên cứu viên, tổ chức hội thảo và tọa đàm về kết nối chính sách, liên kết với các mạng lưới kết nối chính sách quốc tế và mở rộng truyền thông đến các đơn vị khác trong chương trình.



## PHỤ LỤC 2

### 1. Vấn đề y đức trong nghiên cứu

Ủy ban Chiến lược OUCRU đã phê duyệt nghiên cứu. Nghiên cứu đã được phê duyệt đạo đức từ Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu các bệnh nhiệt đới Oxford (OxTREC) và từ Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội, Việt Nam.

Ban đầu dự án này chỉ nhằm đánh giá nội bộ - đơn thuần là trao đổi với các cán bộ của OUCRU và tìm hiểu về tình hình kết nối chính sách ở OUCRU. Tuy nhiên, sau một vài cuộc phỏng vấn đầu tiên, chúng tôi thấy nghiên cứu đang thu thập một lượng lớn dữ liệu hữu ích có thể thu hút sự quan tâm của nhiều đối tượng.

Chúng tôi quyết định ghi âm các cuộc phỏng vấn, giải băng và dịch các cuộc phỏng vấn để phân tích. Những thay đổi này – cả về cách thu thập dữ liệu và cách suy nghĩ về việc sử dụng dữ liệu – khiến chúng tôi cần xin phê duyệt bổ sung cho cấu phần này.

Do đó, chúng tôi quyết định xin phê duyệt nội bộ của Ủy ban Chiến lược OUCRU để thực hiện phỏng vấn có ghi âm, và nhận được quyết định phê duyệt vào tháng 12 năm 2019. Tháng 3 năm 2020, nhóm Kết nối chính sách nhận cũng xin phê duyệt của Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu. Cuối cùng, cả OxTREC và Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội, Việt Nam đã phê duyệt đạo đức cho nghiên cứu.

Sau khi được Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu cấp phê duyệt, chúng tôi đã gửi Phiếu Chấp thuận tham gia nghiên cứu đến tất cả các đối tượng tham gia. 43 nghiên cứu viên đã chấp thuận cho nhóm nghiên cứu phân tích dữ liệu thu được từ các cuộc phỏng vấn với họ. Chúng tôi đã loại bỏ dữ liệu từ những người không chấp thuận.

### 2. Thời gian thực hiện nghiên cứu đánh giá nội bộ

Thời gian	Hoạt động
Tháng 10/2019	Chuẩn bị bộ câu hỏi và thu tuyển đối tượng tham gia
Tháng 10-11/2019	Thực hiện phỏng vấn sâu có ghi chú tay (không ghi âm) (n = 12)
Tháng 11/2019 – 3/2020	Thực hiện phỏng vấn sâu có ghi âm (n = 30), giải băng và dịch file giải băng
Tháng 3/2020 – 8/2021	Làm sạch và phân tích dữ liệu định tính
Tháng 8/2021 – 4/2022	Viết báo cáo và công bố kết quả

**Bảng 3-1. Thời gian thực hiện nghiên cứu đánh giá nội bộ**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. University of Oxford. (n.d.). Guidance note 1: What we mean by policy engagement | University of Oxford. Retrieved April 4, 2021, from <https://www.ox.ac.uk/research/support-researchers/policy-engagement/guidance-policy-engagement-internationally/guidance-note-1-what-we-mean-policy-engagement>.
2. Haynes, A., Turner, T., Redman, S., Milat, A. J., & Moore, G. (2015). Developing definitions for a knowledge exchange intervention in health policy and program agencies: Reflections on process and value. *International Journal of Social Research Methodology*, 18(2), 145–159. <https://doi.org/10.1080/13645579.2014.921457>



**Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng Đại học Oxford**

Trang thông tin điện tử: [oucru.org](http://oucru.org)

Liên hệ: [communications@oucru.org](mailto:communications@oucru.org)

